BnF Gallica

Đúc Giáo-hoàng Phiô XI / par Mgr René Fontenelle ; [tua cua Dumortier] ; [Doàn Kim Huông dich]

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

{BnF Gallica

Fontenelle, René (1894-1957). Auteur du texte. Đúc Giáo-hoàng Phiô XI / par Mgr René Fontenelle ; [tua cua Dumortier] ; [Doàn Kim Huông dich]. 1932.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

DÉPÔT LÉGAL
tirage 300 ex
22-9-1932
8°
INDO-CHINOIS
1805
DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 18061

Mgr René FONTENELLE

ĐỨC GIÁO HOÀNG

PHIÔ XI

Lettre-préface de S. Exc. Mgr DUMORTIER

VICAIRE APOSTOLIQUE DE SAIGON

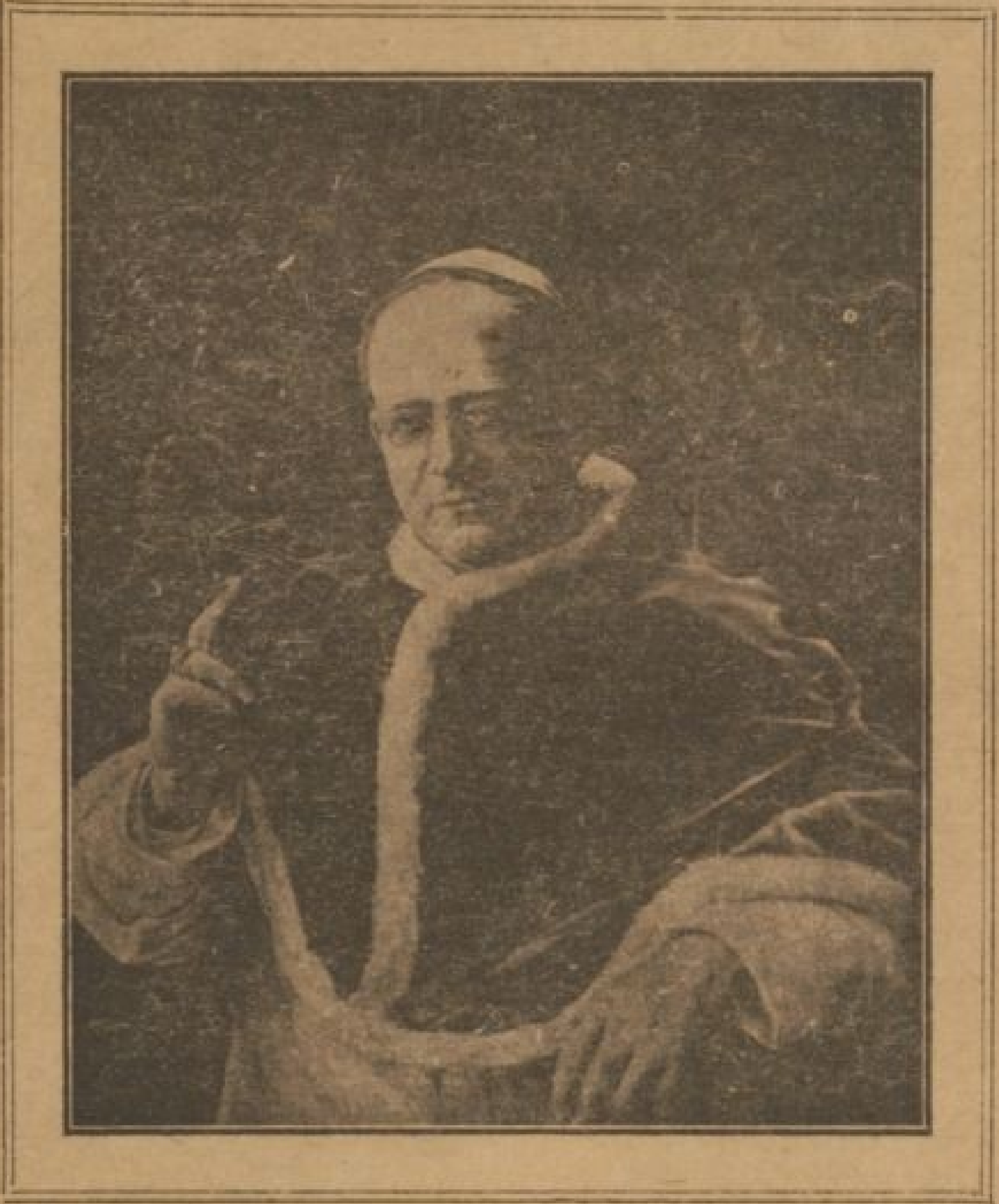

Traduit et annoté par Paul Doàn-Kim-Huong

Directeur du "Công-Giao Dông-Thinh" (La Voix Catholique)

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

ĐỨC GIÁO HOÀNG

PHIÔ XI

PAR

MGR RENÉ FONTENELLE
Camérier d'honneur de Sa Sainteté

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 18061

ẢNH ĐỨC GIÁO HOÀNG PHIÔ XI
đội triều thiên ba từng của
bổn đạo thành Milăn dưng

MÉDAILLON DE S. S. PIE XI
avec la tiare de Milan

Ouvrage traduit du français et édité par le "Công-Giáo Đồng-Thinh" avec l'autorisation de Mgr René Fontenelle.

(*Clichés gracieusement prêtés par la Librairie Bloud et Gay*)

IMPRIMERIE Jh NGUYÊN-VAN-VIÊT & FILS — SAIGON

8° Indoch.
1805

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

Ảnh Đức Giáo Hoàng Phiô XI — Sa Sainteté Pie XI

Pius PP. XI

LETTRE-PRÉFACE

de S. Exc. Monseigneur Isidore DUMORTIER

Vicaire Apostolique de Saigon

Saigon, le 24 Août 1932

Con yêu dấu,

Con xin Ta khẳng ban một lời tiểu dẫn cho cuốn lịch sử Đức Giáo Hoàng Phiô XI của Đức Thầy René Fontenelle đã soạn ra mà con đã được phép phiên dịch ra tiếng Annam.

Lúc Ta còn tùng học ở Đại học đường Tourcoing, thì người ta nhắc lại cho Ta rằng những giáo sư và những học sinh đã ứng thưa cùng tiếng kêu ca của quan lãnh binh de Lamoricière mà đi binh vực Nước của Tòa Thánh, nên từ ấy Ta đã chịu giáo dục theo những tâm tình kính trọng và tận tâm với Đức Giáo Hoàng. Vì vậy Ta hết lòng mừng khen con có mỹ ý phiên dịch cuốn lịch sử Đức Giáo Hoàng Phiô XI, để cho ai nấy ở Đông-Dương nầy hiểu biết và kính mến Đức Giáo Hoàng một ngày một hơn.

Ta chúc ước cho việc của con làm đó được giục giả mọi người thêm lòng kính trọng Đấng thay mặt Đức Chúa Giêsu là Chúa chúng ta ở dưới thế nầy !

I. Dumortier
év. vic. apost. de Saigon

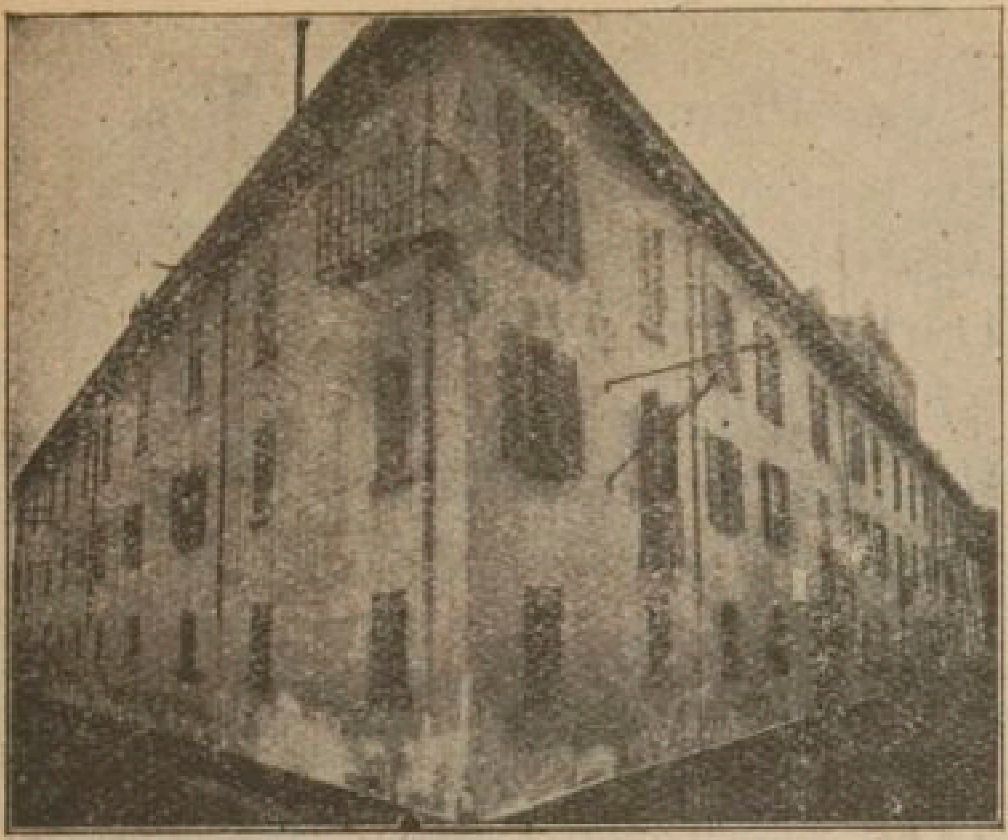

NHÀ Đ. G. HOÀNG PHIÔ XI SINH RA TẠI ĐÊSIÔ ✠ *Cái phòng góc, nơi từng thứ nhứt, chỗ có vòng song li sắt, là phòng của Achille Ratti đã sinh ra ngày 31 Mai 1857.*

MAISON NATALE DE PIE XI A DESIO ✠ *La pièce d'angle, au 1er étage, avec balcon, est la chambre où naquit Achille Ratti, le 31 Mai 1857.*

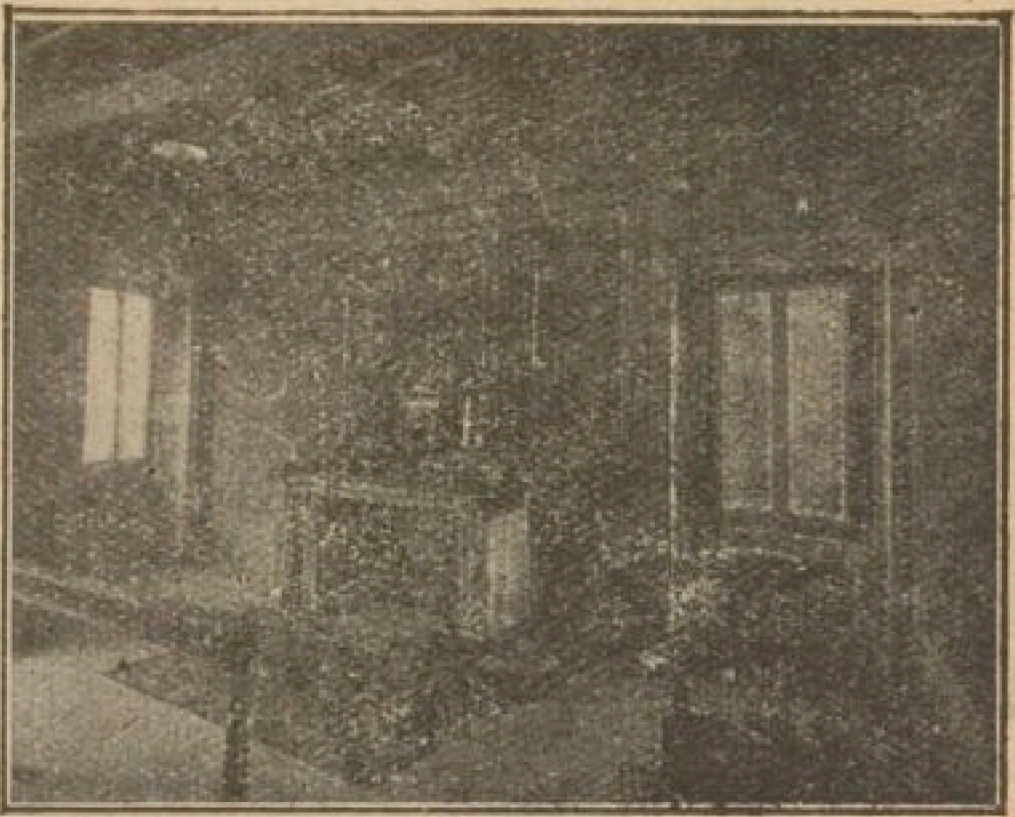

PHÒNG LỊCH SỬ, NƠI A. RATTI SINH RA ✠ *Phòng nầy nay đã thành nhà nguyện. Trên bàn thờ có đặt ảnh ông thánh Akilêô Tử vì đạo.*

LA CHAMBRE HISTORIQUE OÙ NAQUIT A. RATTI ✠ *Elle a été transformée en chapelle. Au-dessus de l'autel se trouve une image du saint martyr Archilleus.*

ĐỨC GIÁO HOÀNG PHIÔ XI

ĐOẠN THỨ NHỨT

HỒI NHI ẤU VÀ LÚC THANH NIÊN

S. S. PIE XI — ENFANCE ET JEUNESSE

Đêsiô là một ấp to ở phía bắc thành Milăn, cách xa thành ấy 18 ngàn thước. Đó là một cánh đồng nội tĩnh Lombađia, đất địa phì nhiêu, bằng phẳng một mực, cây cỏ xanh um, nơi trồng rau, nơi làm ruộng, nơi lập vườn. Nếu đứng nơi cao dòm xuống, thì thấy tựa hồ tấm khảm thiên nhiên của tay thợ trời dệt nên, trải bao khắp hết cánh đồng minh mông, coi chỗ xanh, chỗ tím, chỗ vàng, đủ toàn các sắc, xinh đẹp chẳng biết chừng nào. Những tháp lầu chuông hai từng ló vọi lên cao, đầu nầy, đầu nọ, chỗ kia, chỗ khác, mỗi cái tháp chỉ có một làng ấp dân cư, có một nhà thờ riêng, có Cha sở riêng. Những tháp lầu chuông ấy là một đều đặc sắc của phía bắc nước Y-ta-ly. Nhà cửa dân cư ấp Đêsiô sắp hàng ngay, trên nóc bụi đóng lớp cũ lớp mới, ánh mặt trời giọi vào coi trắng toát, ở dọc theo con đường từ thành Luganô đi tới thành Milăn.

Đêsiô không có cái buồn cảnh theo những miệt xung quanh thành to, mà cũng không có cái thiệt diện theo mấy nơi làng ấp. Cũng còn một

Ảnh bà Têrêsa Galli ✠ *Thân mẫu Đức Phiô XI.*

Teresa Galli ✠ *Mère de S. S. Pie XI.*

Ảnh ông Phanxicô Ratti ✠ *Thân phụ Đức Phiô XI*

Francesco Ratti ✠ *Père de S. S. Pie XI.*

ít lò ươm tơ, quây nỉ (xe lông chiên cho ra chỉ mà dệt nỉ) hằng ngày cứ làm việc nơi xóm nhà nầy. Một ngôi nhà thờ tốt đẹp uy nga, mặt tiền xây theo kiểu đệ thập bát thế kỷ, nằm trên một sân to rộng là nơi mấy người bán dạo khoe hàng. Nói rút lại, phía hông nhà thờ, núp bóng cái bầu khá cao (coupole), có một tòa nhà to lớn, có hai cữa cho xe ra vào và ba chục cữa sổ, xưa là lò ươm của mấy anh em họ Conti, người quê quán ở Pusianô. Lối năm 1850, ông Phanxicô Ratti đến ở tại nhà ấy và làm chủ nhiệm nhà máy.

Ông Phanxicô Ratti, người sanh trưởng tại Alta Brianza, tánh tình rất chơn chất và có nhơn đức thật. Ông có một người bạn tri kỷ, rất xứng làm vợ ông, là bà Têrêsa Galli Hai ông bà chiếm ở phía góc nhà nầy, mà nay mấy phòng đại cái nhà ấy người ta đã giữ gìn cẩn thận. Thấy nơi vách phòng cơm, còn treo hai bức chơn dung của hai ông bà Ratti. Nơi nhà bếp cũng còn một ống khói ấy, những cữa sổ lồng kiến ấy. Như ta thấy trong ảnh trước đây, cái phòng góc nhà ở trên từng lầu thứ nhứt, trở cữa ra đường,

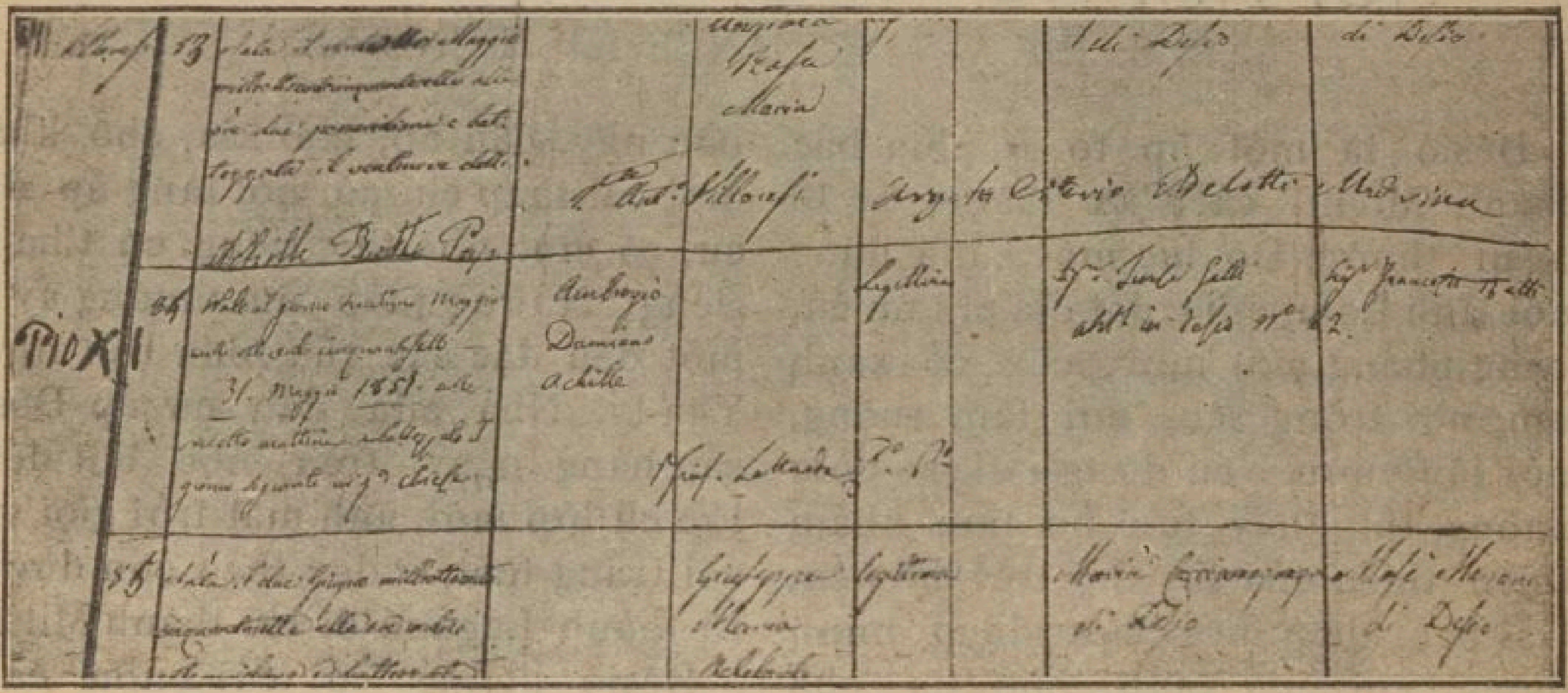

Tờ phía tả sổ họ Đêsiô. ✠ *Trong tờ nầy thấy biên ngày sinh và ngày Rửa tội Đức Giáo Hoàng vị lai Phiô XI.*

Page de gauche du registre paroissial de Desio ✠ *Là se trouve consigné l'acte de naissance et de baptême du futur Pie XI.*

nơi có hàng song li sắt bao vòng phía ngoài, ấy là chính nơi Achille Ratti (tức là Đức Giáo Hoàng Phiô XI đang cai trị hiển vinh), con thứ tư và áp út của gia đình danh giá, siêng năng nầy, sinh ra nhằm buổi sớm mai ngày 31 tháng Mai 1857. Cái phòng « lịch sử » nầy còn giữ gìn nguyên hiện mọi đều cổ tích đơn sơ: những cây đà, xiêng, trính giò giám, dưới lót gạch đỏ, nay đã trở nên một nhà nguyện nhỏ, có dựng một bàn thờ, đề bức ảnh thánh Akilêô (Achille) tử vì đạo, và trên cửa đề mấy chữ lời sách Phước-Âm rằng: « *Domus mea, domus orationis vocabitur*: Nhà tao, sẽ gọi là nhà đọc kinh cầu nguyện. »

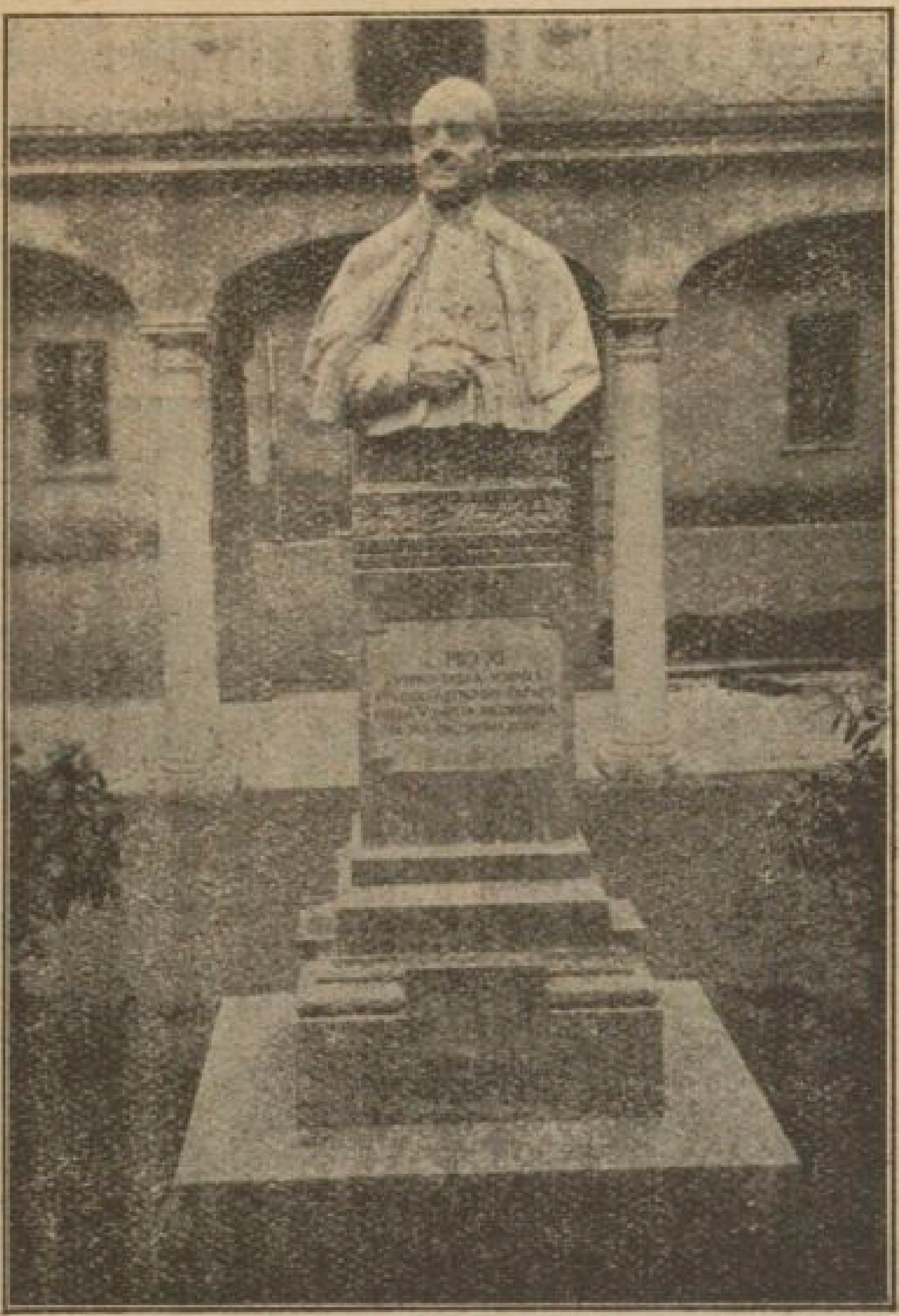

Tượng bán thân Đức Phiô XI ✠ *Dựng nơi sân nhà đã hạ sinh Người tại Đêsiô.*

Buste de Pie XI ✠ *Erigé dans la cour de sa maison natale à Desio.*

Qua ngày sau, mồng một tháng Juin, hài nhi mới sinh chịu phép Rửa tội, lấy thánh hiệu *Ambrôsiô-Đamianô - Akilêô*. Không ai bước chơn qua hàng rào nơi mạch suối phép Rửa tội nầy mà chẳng cảm động, vì nhớ lại đó là nơi trẻ Achille

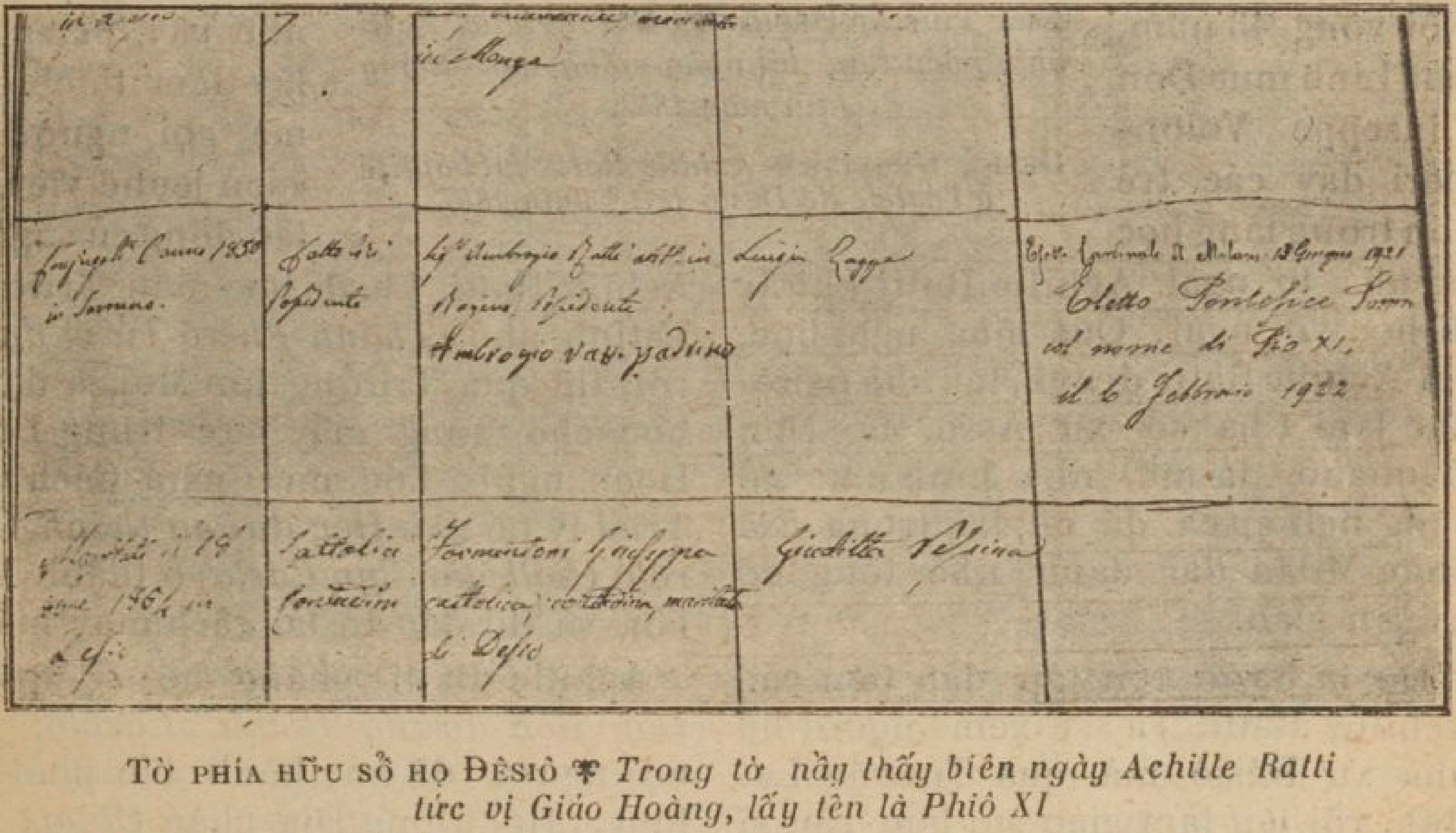

Tờ phía hữu sổ họ Đêsiô ✠ *Trong tờ nầy thấy biên ngày Achille Ratti tức vị Giáo Hoàng, lấy tên là Phiô XI*

Page de droite du registre paroissial de Desio ✠ *Où a été consignée la date d'élévation de Pie XI au pontificat.*

Ratti đã hóa nên con cái Đức Chúa Trời, trước khi trở nên một ngầy kia đấng thay mặt Đức Chúa Giêsu. Nơi làm phép Rửa tội, có dựng một tượng bán thân của Đ. G. Hoàng Phiô XI.

Nhà thờ ở kề nhà, bề sinh hoạt rất tinh khiết và đơn sơ của một gia đình đạo đức, tiếng búa rang rảng cùng tiếng máy chạy chẳng đừng nơi nhà máy, các bài học của một nhà Linh mục nhơn lành, một bầu thanh khí việc làm siêng năng, bấy nhiêu sự ấy sẽ làm dầm thấm tuổi xuân của trẻ Achille Ratti. Lúc ấy Đêsiô không có trường làng. Nội vòng 43 năm, nhà Linh mục Don Giuseppe Volontieri dạy các trẻ con trong làng học tại nhà tư ngài. Achille Ratti khi ấy đi học với ngài. Qua mùa nghỉ học, thì Achille Ratti đi nghỉ tại nhà người bác làm Cha sở xứ Assô, là Don Damiano, là một nhà Linh mục có công nghiệp cả, đã để lại trong Địa phận Milăn đại danh nhà tông đồ truyền giáo.

Đó là bước rèn tập đầu tiên của Achille Ratti. Ta sẽ xem người bỏ nhà xứ Đêsiô mà qua Trường Latinh, rồi lên làm giáo sư, làm Tấn sĩ ở Thơ viện Ambrôsiana và Vaticana, rồi làm Sứ thần Tòa Thánh ở nước Phôlônha, rồi làm Hồng y Tể Tướng và làm Tổng lãnh Giám mục thành Milăn, và sau hết làm Giáo Hoàng. Ý thiên cơ đã tiền định người cứ lên lần, từ lan can nhà đã hạ sinh ra người tại ấp Đêsiô cho tới Tòa thánh Phêrô ở thành Rôma...

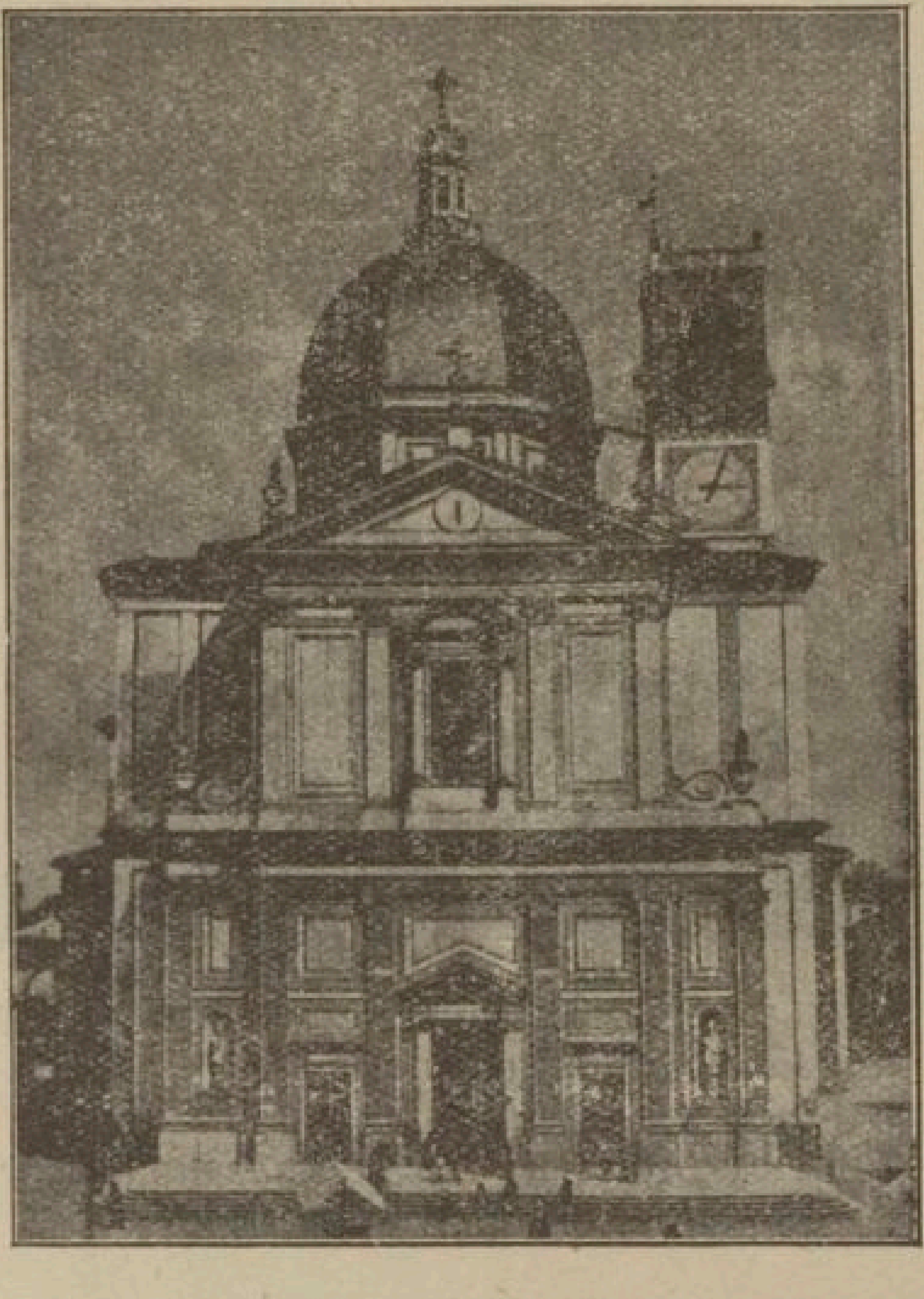

NHÀ THỜ ẤP ĐÊSIÔ ✠ *Nơi Achille Ratti chịu phép Rửa tội ngày mồng một tháng Juin năm 1857.*

DESIO, L'ÉGLISE ✠ *Achille Ratti fut baptisé à l'église de Desio le 1er Juin 1857.*

Linh hồn nầy tự nhiên yêu sự tỉnh tâm và ở nghiêm chỉnh, nên phải hướng về đấng bậc làm người Hội thánh. Đức Cha De Calabiana, Tổng lãnh Giám mục thành Milăn khi ấy, thấy Achille Ratti ham mộ học hành và có vẻ nghiêm nghị sớm như vậy, nên ngài lấy làm thích chí mà gọi người là «son jeune vieux : lão đồng của ngài» Achille Ratti, khi đã học mãn Trường Latinh nhỏ «*Thánh Phêrô Tử vì đạo*» rồi, thì qua Trường lớn Monza đặng học cho xong mấy bực trung học. Đoạn người học một năm Cách vật Triết lý tại *Đại Học đường thánh Carôlô* (*Collegio San Carlo*) ở thành Milăn, và thi đậu tú tài cách may mắn.

Achille Ratti chẳng hề sẽ quên *Đại Học đường thánh Carôlô*, là nơi người đã học hành tấn phát lạ lùng. Hội Dòng Địa phận *Oblats de Saint-Charles* của các đấng Hồng y

nhà Borromée, lãnh việc dìu dẫn nhà giáo dục nầy cách đáng ngợi khen tại *Corso Magenta*, gần nhà cũ các thầy Dòng thánh Đôminicô, là nơi đã nổi tiếng vì bức tranh *Cena* (Chúa Giêsu lập Thánh Thể) của nhà đại họa trứ danh Léonard de Vinci, và là nơi thợ Bramante đã tạo nên cảnh nhà thờ màu hường tốt đẹp lạ lùng nầy dựng cho *Madonna della Grazie* (*Đức Nữ mĩ miều*). Mấy thầy Dòng Oblats de Saint-Charles rèn tập nên hàng giáo sĩ nhứt hảo ở Địa phận Milăn. Chẳng những Achille Ratti chính mình sẽ khấn hứa làm thầy Dòng Oblat, đang lúc người quản hay Thơ viện, mà lại *Đại Học đường thánh Carôlô* còn sẽ thấy người lai vãng gần mỗi buổi chiều : người đến đánh trái lăn (billard) ở đó cho được giải lao một ít, sau khi đã mệt nhọc làm việc cả ngày ở Thơ viện Ambrôsiana. Phòng đánh trái lăn ấy nay chẳng còn, đã nhượng chỗ cho một nhà nguyện nhỏ mới. Nhưng, cái phòng dạy học vẫn còn, — đó là một phòng kiểu đền đài xưa, những đồ khảm vào tường sơn vẽ theo kiểu Pompéi, — nơi phòng ấy Đức Cha Talamoni đã dạy khoa Cách vật Triết lý cho Đức Giáo Hoàng hậu lai. Đức Cha ấy nói rằng : « Tôi đã rán dọn các bài vở tôi dạy rất kỷ càng, hầu có sức mà « chịu trận » với một học trò dường ấy...» Vã lại, Achille Ratti khi ấy cũng tỏ ra mình không kém trí tài về phép toán là bao nhiêu, thiếu chút nữa người chiếm giải riêng về môn toán trong các môn học khác. Ắt hẳn người sẽ làm giáo sư về môn ấy nơi một trường lớn nào trong tỉnh Lombađia. Nhưng, thiên cơ lại định thể khác.

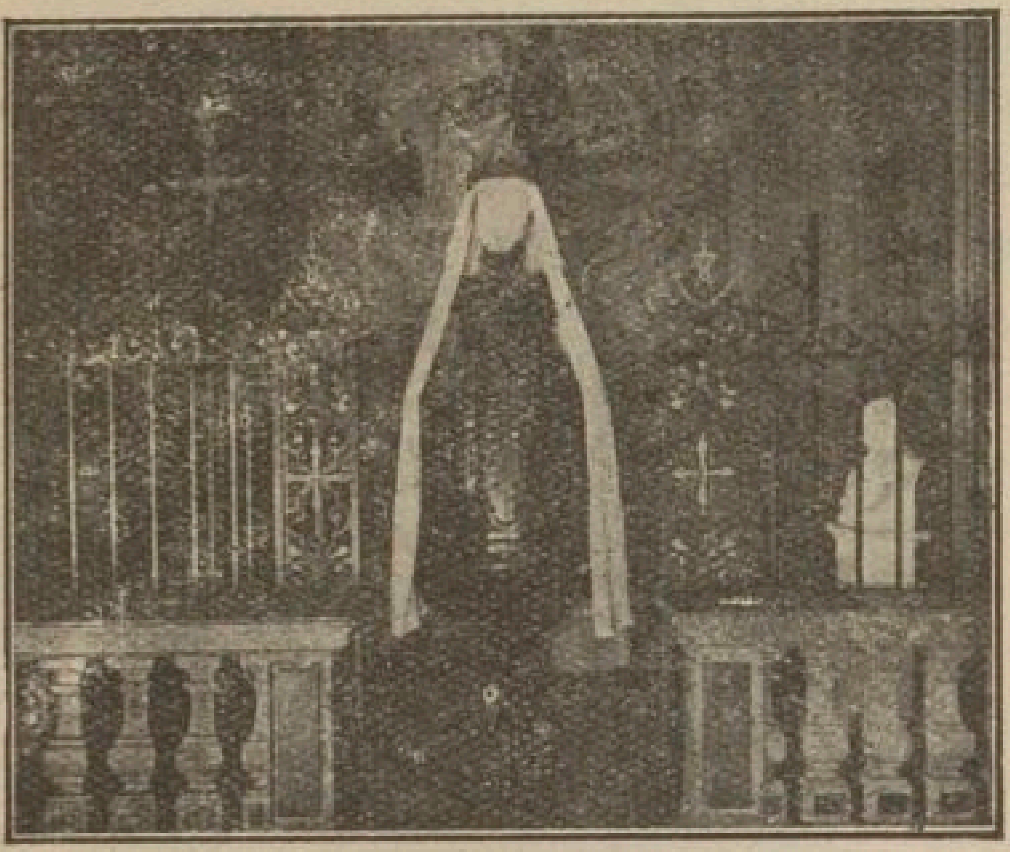

MẠCH SUỐI RỬA TỘI TRONG NHÀ THỜ ĐÊSIÔ
✠ *Nơi mạch suối nầy, Achille Ratti đã hóa nên con cái Đức Chúa Trời. Ta thấy tượng bán thân Đức Giáo Hoàng Phiô XI dựng nơi đó.*

FONTS BAPTISMAUX DE L'EGLISE DE DESIO ✠
Où Achille Ratti fut fait enfant de Dieu. On aperçoit le buste de S. S. Pie XI

Vậy người đến trường Lý đoán. Ở đó, chẳng những người tiếp việc học hành, mà lại người được đặt làm giáo sư dạy toán pháp và tiếng Latinh cho các học trò trường thánh Phêrô Tử vì đạo. Đến hai mươi hai tuổi, người chịu chức Phó tế. Qua tháng Octobre năm 1879, Đức Tổng lãnh Giám mục Địa phận người (tức là Địa phận Milăn) gởi người sang Rôma, học thêm cho đủ.

Nếu các linh hồn đầy đức tin thảy đều nhiệt thành mến yêu kinh đô Hội thánh, huống chi thầy Phó tế thiếu niên nầy, là đấng Đức Chúa Trời đã tiền định lối 40 năm sau sẽ lên ngồi Tòa ông thánh Phêrô, thì biết khi đến Rôma người cảm động là thể nào ! Ta hãy hiểu lấy sự người để chơn lần thứ nhứt đến

Thành Thánh đời đời : khi viếng kính đài *Colisée* (1) và hang *catacombes*, sửng nhìn Đền thờ thánh Phêrô, lấy sự ở trung tim Hội thánh và nhìn xem đấng làm đầu cai trị Hội thánh lắm đều phước lạc... Hồi ấy ai mà nói rằng cậu học sinh ở thành Milăn trẩy sang Rôma nầy, ngày kia sẽ đội mũ triều thiên ba từng ? Tạm thời, ta chỉ nói về sự người thường ngày khó nhọc ẩn danh nơi *Đại học đường Lombadia* và *Cao đẳng Học đường Ghêgôriô* (*Collège Lombard et Université Grégorienne*) ; chỉ nói về sự người dọn mình ngay để lãnh chức Linh mục. Người thọ phong chức ấy tại Đền thờ thánh Gioan Latêranô (Basilique de Saint-Jean de Latran), ngày 20 tháng Décembre năm 1879, nhằm ngày thứ bảy Bốn mùa Sinh nhựt. Thân phụ và một người anh của người là ông Chevalier *Fermo Ratti* đến quì gối lãnh phép lành của Thầy cả mới. Người làm những lễ đầu tay tại nhà thờ thánh Carôlô ở Corso, là nơi tích để trái tim ông thánh đại Tổng lãnh Giám mục thành Milăn (tức là ông thánh Carôlô Borromée), rồi tại nhà thờ thánh Anrê ở Quirinal trong phòng thánh thần đồng Stanislas Kostka, rồi tại mồ thánh Phêrô là chính nền Hội thánh.

Cha Ratti khởi công học hành chín chắn trong ba năm, rồi thi đậu tấn sĩ Luật khoa Hội thánh tại Cao đẳng Học đường Ghêgôriô và đậu tấn sĩ Lý đoán Thần học tại Học viện Sapience. Lúc ấy Hội thánh cải tân khoa Triết lý theo thánh Tôma Aquinô, Đức Giáo hoàng LÊÔ XIII lập Hàn lâm viện thánh Tôma, để dạy Triết lý theo đời trung cổ. Một học sinh người ta để ý cách riêng : sổ Hàn lâm viện làm chứng rằng thí sinh Achille Ratti làm bài tấn sĩ về Triết lý học, đã được chấm y hai mươi lăm điểm (2). Mà phải nhớ : Hội giám khảo là một hội người lội lạc dường ấy ! Cha Liberatore đưa ông tấn sĩ thiếu niên nầy đến yết kiến Đức LÊÔ XIII, thì Ngài làm như được ơn tiên tri, đặt tay trên đầu Cha Ratti một lúc lâu.

ẢNH ACHILLE RATTI HỒI HAI MƯƠI TUỔI ❦ *Đ. G. Hoàng vị lai Phiô XI khi ấy còn làm học sinh trường Lý đoán Milăn.*

ACHILLE RATTI A VINGT ANS ❦ *Le futur Pie XI était alors élève du Grand Séminaire de Milan*

Notes du traducteur

(1) Colisée là một hí đài to lớn của đế quốc Rôma đời xưa, xây đời hoàng đế Vespasianô tới đời hoàng đế Titô mới hoàn thành. Hí đài nầy chứa được 80.000 khán giả, là nơi đua gươm, đua vật, là nơi các thánh Tử vì đạo phải bỏ cho thú dữ phân thây.

(2) Nội năm 1882, Achille Ratti đỗ ba bằng tấn sĩ : tấn sĩ khoa Lý đoán Thần học (Théologie) ngày 13 Mars tại Lý đoán Học viện Sapience ; tấn sĩ Luật khoa Hội thánh ngày 9 Juin tại Cao đẳng Học đường Ghêgôriô ; tấn sĩ khoa Cách vật Triết lý ngày 23 Juin, trước mặt Hàn lâm viện thánh Tôma của Đức LÊÔ XIII mới lập ra. Những Giám khảo là một hội người thông minh lội lạc, như Cha Liberatore, là kẻ mở đàng cải tân khoa Triết lý ông thánh Tôma, mấy giáo sư Talamo, Satolli, Lorezelli và trạng sư Fabbri.

ĐOẠN THỨ HAI

LÚC QUẢN SUẤT THƠ VIỆN

S. S. PIE XI — LE BIBLIOTHÉCAIRE

Đ. G. Hoàng Phiô XI ✠ *Tượng Đức Thánh Cha dựng tại Thơ viện Ambrôsiana, là nơi Đức Thầy Ratti xưa đã làm Tấn sĩ và Tổng lý trót 25 năm.*

S. S. Pie XI ✠ *Statue de S. S. Pie XI, érigée à la Bibliothèque Ambrosienne, dont Mgr Ratti fut docteur et préfet pendant vingt-cinq ans.*

Cha Ratti trở về Milăn trong tháng Juillet năm 1882, thì lãnh việc giáo huấn. Đầu hết người làm Cha phó tạm coi họ nhỏ Barni-en-Valassina ; đến khi tựu trường, người được cử làm giáo sư dạy văn chương kỷ luật và Thần học tại trường Lý đoán Milăn Người lãnh trách nhậm ấy trong vòng năm năm, thì càng mở mang tài trí. Thật, người biết lo công việc ấy, không phải vì ham mộ bằng vì thông minh ! Các học sinh cựu làm chứng tài người làm việc, giữ mực thước nghiêm nhặt, ưa trưng lời trong sách vở, trí hiểu chắc chắn và trầm nghị. Dầu lúc làm giáo sư dạy Lý đoán, người rất cẩn thận, không chịu nói trổng trổng phớt qua các đều, một cứ tóm lại các sự người đã khó nhọc nghiên cứu nhiều năm. Người có khiếu thông minh dường ấy, đến đổi năm 1888 có một chỗ trống trong ghế Tấn sĩ nơi Thơ viện Ambrôsiana, thì người ta đã nhứt định chọn người vào thế (1).

Thơ viện Ambrôsiana là một trong các Thơ viện lớn nhứt có danh tiếng trong thế gian (2), (là nơi chứa các thứ sách vở xưa nay, hoặc sách in hoặc sách viết tay). Người sáng tạo Thơ viện ấy là Đức Hồng y *Frédéric Borromée*, bà con và tiếp vị thánh Carôlô trên Tòa Tổng lãnh Giám mục thành Milăn. Người ta biết được những đều nầy, do cuốn sách *Dẫn đàng nặc danh* (3) năm 1907. Người làm sách ấy chính là Cha Achille Ratti vậy. Trong một trương vắn tắt, nương theo (quyền *Les Fiancés* của tác giả) Manzoni, nói rõ ràng chắc chắn về hạnh Đức Hồng y Frédéric Borromée. Ta thấy được Đức Hồng y Borromée lập ra Thơ viện Ambrôsiana, không phải như một tàng bảo cổ vô dụng, mà là một nơi hữu ích cho thiên hạ, khác nào cái nền khoa học cho hiện thời và hậu lai.

« Bởi người ham mộ sách vở, nên gắng gỗ cẩn thận tìm tỏi. Vì người thạo tiếng Hi lạp (grec) và tiếng Latinh, nên hiểu rõ các sách vở đời xưa ; những tiếng phương Đông mà người muốn cho phương Tây biết, thì chẳng khác nào cảnh đồng minh mông chưa ai rảo tới. » Trong sách *Dẫn đàng* ấy, lại thấy gốc tích việc tầm tỏi những sách in và sách viết trữ nơi Thơ viện Ambrôsiana, đầu đời thứ mười bảy. Ở đây, thấy tác giả rất thông thạo về sách vở là thế nào !

Kế bên Thơ viện, lại có trường

THƠ VIỆN AMBROSIANA ✠ *Cái phòng lớn đời xưa nơi Thơ viện Ambrôsiana, ở Milăn (Phòng Đức Hồng y Frédéric Borromée)*

L'AMBROSIENNE ✠ *Grande salle antique de la Bibliothèque Ambrosienne (salle Frédéric Borromée).*

những kẻ Bảo tồn và Tấn sĩ, để giúp việc quản sóc và chỉnh đốn tàng thơ. « Các Tấn sĩ, do một người Tổng lý làm đầu, lo sửa soạn những sách in và sách viết một cách nào cho công chúng dễ việc tìm kiếm ; những người nầy giao tiếp với các bực thông minh, dầu ngoại quốc cũng vậy ; lo lợi dụng những bộ sách giao cho mình, mỗi người chuyên khảo cứu về một môn, theo hiệu đề của đấng sáng lập Thơ viện rằng : *Singuli singula : mỗi người mỗi việc*. Các Tấn sĩ lâu lâu phải ấn hành một thứ sách gì, vì các kẻ ấy có sách vở, nhựt trình các thứ tiếng để cho xem tự ý...» Ông Tấn sĩ Ratti mới nói rõ công việc người sẽ làm cẩn thận trong hai mươi hai năm. Người có quyền kết luận rằng : « Thơ viện Ambrôsiana lúc nào cũng còn là chốn tịch mịch cho những bác sĩ Milăn tựu hiệp, mà cũng là chỗ người thông thái các nơi có ý tới hạch sát về khoa học, khác nào một cái quê hương thứ hai của những người tìm kiếm sự thật.»

Lúc làm Tấn sĩ Thơ viện Ambrôsiana, Cha Achille Ratti chuyên mộ nhứt về lịch sử tỉnh Lombađia của người. Cách khảo hạch của người ít ưa bao hàm hơn là tóm tắt từng chuyện, kỷ cang và nhiều lắm : có hơn sáu mươi chuyện như vậy. Phần nhiều là truyện thuộc về Hội thánh Địa phận Milăn, và Lễ nhạc Ambrôsiô và về chính Thơ viện Ambrôsiana. Trong những truyện tại xứ, phải kể nhứt là bộ sách to người đã ấn hành, tựa đề là *Acta Ecclesiae Mediolanensis : Công vụ Giáo Hội Milăn*. Bộ sách nầy chẳng những bổ ích cho

nhà thông thái và nhà chép sử, mà lại nhà nhơn loại học và tâm lý học cũng được nhờ, — và cuốn *Missale Ambrosianum Duplex* : Lễ nhạc Ambrôsiô, rất giúp ích cho các kẻ học nhạc Hội thánh.

Vị Tổng lý Thơ viện Ambrôsiana khi ấy là Đức Thầy Ceriani, người rất thông các tiếng phương Đông, Cha Achille Ratti thật lòng sùng bái ngài : đến sau thấy mỗi năm người mỗi dẫn các ông Tấn sĩ trong Thơ viện đi viếng mồ Đức Thầy Ceriani (tại Uboldo là nơi sinh đẻ ngài). Đức Thầy Ceriani lại có lòng kính yêu đệ tử của ngài như kẻ phụ sự rất thông minh, (lại mấy năm sau hết đời ngài), ngài xin Cha Ratti làm Cha giải tội ngài. Ngài lại phái đi lo nhiều việc tín nhiệm : người ta thấy ông Tấn sĩ Ratti đến thành Vienne (bên Autriche), thành Paris (bên Pháp), thành Londres (bên Hồng-mao), thành Rôma, mà khảo sát nơi các tàng thơ viện và các tàng bảo viện, phỏng vấn các nhà khoa học. Trong lúc đi đàng, người viết những thơ vắn tắt gởi về cho Tổng lý mình. Đây là một cái thơ nói về những viên thủ bộ nước Pháp (3). Thơ ấy viết tại Paris, trong tháng Juillet năm 1893, như vầy : « Tôi đã gặp ông Delisle (4), Omont (5), Zotemberg, ba ông nầy nghe tin Đức Thầy được bình yên sức khoẻ thì vui mừng lắm. Mấy ông bấu hỏi thăm tôi về qui thể, về công việc, về những đều toan tính của Đức Thầy : họ ước ao gặp lại Đức Thầy tại Paris! Không cần gì nói, Đức Thầy dư biết họ ân cần gởi lời kính thăm và tỏ tình thân nghĩa cùng Đức Thầy, nhứt là ông Zotemberg. Ông nầy qua sang năm sẽ bỏ dứt Quốc dân Thơ viện. Cả ba ông đều tiếp đãi tôi rất trọng hậu, họ để tôi tự tiện xem những cuốn mục lục, những sổ tổng biên, những tập kỷ yếu và cho tới những đều ghi chép tư của họ, như ông Delisle đã làm. Ông Omont đã cho phép tôi viếng Thơ viện Mazarine và Thơ viện Arsenal, là nơi ông Martin quản suất cách lạ lùng. Phần riêng tôi, tôi có đi viếng Thơ viện Sainte-Geneviève... »

Về sự đối phó với các nhà bác sĩ Pháp, người hằng kỷ lưỡng. Vì vậy, người đã biếu cho ông Léopold Delisle hai mươi tập người đã khảo sát, với một hàng tặng như vầy : *Hommage vrai de l'auteur*, và người kể công trận của « tiên sinh trứ danh E. Châtelain » với cái đầu đề người đã chọn lựa như vầy : *Những sách viết tay bởi nước Pháp đem về Thơ viện Ambrôsiana ở thành Milăn* (6). Theo như lời Đức Thầy Galbatiati Tổng lý Thơ viện hiện đương làm chứng, thì Thơ viện Ambrôsiana vẫn có sự thân thiện với nước Pháp đã lâu đời.

Đến đây, ta xen vào một câu chuyện, lúc người quản suất Thơ viện. Nhơn kỳ nhóm hội các đấng Hồng y Tể tướng trong tháng Juin năm 1893, Đức Giáo Hoàng Lêô XIII đã đặt Đức Giám mục thành Rodez, là Đức Cha Bourret, lên chức Hồng y. Theo phép giao hảo, thì Đức Giáo Hoàng giao cái mão đỏ Hồng y cho sứ Tòa thánh đem đến cho đức Giám quốc, để ngài trao lại cho người đắc cử. Đức Cha Radini-Tedeschi, Tổng trưởng bộ Thơ ký Tòa Thánh được chọn làm sứ giả. Ngài đã xin được cho bạn học và bằng hữu ngài, là Cha Achille Ratti, đi tùng sứ để làm thơ ký. Đó là lần thứ nhứt Đức Giáo Hoàng vị lai giao thiệp cùng nước Pháp về mặt chánh trị và tôn giáo. Sứ đoàn đến tại Pa-

ris nhằm ngày mồng một Juillet. Qua bữa sau là lễ Đức Bà đi viếng bà thánh Ysave, Cha Ratti lảm lễ tại nhà thờ Đức Bà (7). Qua ngày thứ ba mồng bốn, tại đền Elysée làm lễ trao mão. Nhơn dịp ấy, ngài trình diện Cha Ratti cùng Đức Giám quốc Carnot và ông Poincaré khi ấy kiêm chức Tổng trưởng bộ Học chánh và Tôn giáo. Ngày thứ năm kế đó, người dự bữa tiệc Đức Hồng y Richard đãi tại dinh Tổng lãnh Giám mục thành Paris. Ngày 10 Juillet, Đức Cha Radini-Tedeschi và Cha Ratti đưa Đức Hồng y mới Bourret vinh qui tại Rouergue. Đầu hết ghé tại Capdenac, rồi làm tam nhựt trọng thể tại thành Rodez. Đức PHIÔ XI chẳng hề quên lòng nhiệt thành của dân tĩnh Aveyron. Xong các cuộc lễ, Đức Cha Radini-Tedeschi trở về Rôma. Cha Ratti còn muốn làm tròn một phận sự trước khi lìa nước Pháp. Tờ báo *Công Giáo Liên đoàn* ở Rodez, ngày 17 Juillet, có đăng mấy hàng về sự ấy như vầy : « Cha Ratti Tấn sĩ và Thủ bộ Thơ viện Ambrôsiana, đã trẩy đi ở Rodez hồi hai giờ chiều hôm qua, có ý sang thành Lộ-đức (Lourdes) ». Thật sự, người đến đó cho được chầu lễ Đức Bà Caramêlô và cũng là ngày giáp năm Đức Bà hiện ra cho nữ trinh Bênađếtta lần chót. Cái cung thánh xứ Pyrénées nầy đã cảm động lòng Thầy cả Ratti lạ lùng. Đến sau người còn trở lại Lộ-đức, song (không phải là một Thầy cả thường nữa như xưa, bèn) là một đấng Hồng y Tổng lãnh Giám mục dẫn đoàn bổn đạo thành Milăn đi viếng kính nơi Đức Mẹ hiện ra !

Khi Đức Thầy Ceriani qua đời, năm 1907, thì ông Tấn sĩ Ratti được chọn làm Đại tư giáo của Đức Giáo Hoàng và làm Tổng lý Thơ viện Ambrôsiana. Đây mới thấy rõ người có qui tắc, có trí ý xếp đặt và rất vui vẻ khi phải giúp ích cho ai. Thiệt lạ lùng. Đang lúc ngồi làm việc, đang lo lục soát những sách vở, sửa các bài vở, tìm kiếm giấy tờ, người cũng cứ tiếp khách một cách ân cần như xưa, cái ngó của người có vẻ hiền từ mà nghĩ ngợi, ấy là dấu chỉ cái lòng lành và sự tận tình lo lắng núp ẩn ở trong. Một trật ấy, người lại lãnh dạy tiếng Hêbêrêu tại trường Lý đoán. Qua năm 1912, có lịnh trên đòi người đến Rôma, lãnh chức *Chanoine* (8) nơi Đền thờ thánh Phêrô và chức *Protonotaire Apostolique* (9), lại thế quyền cha Ehrle làm Tổng lý Thơ viện Vaticana, cho tới năm 1918.

Vậy, cái động lực của người được bành trướng ra phần nhiều là nhờ ở giữa các Thơ viện. Người không có ý vun bồi khoa học vì khoa học ; song, người nói, vun bồi khoa học để sinh hoạt, và ba mươi năm ở ẩn nơi Thơ viện là ý Thiên cơ xuôi khiến cho người dọn mình trước. Mấy chục năm ấy làm cho người có thể học đi học lại những bài lịch sử, và tập luyện trí hiểu về chánh trị, về nhơn loại và về thời sự : tánh người rất ham mộ việc chánh trị. Thơ viện Ambrôsiana và Vaticana là hai cảnh Đền khoa học, hai cái trường học nghề ngoại giao, hai cái đài khâm thiên giám, ở đó Đức Thầy Achille Ratti học tập làm Giáo Hoàng, mà người chẳng ngờ.

Notes du traducteur

(1) Cha Fortunat Villa, Tấn sĩ Thơ viện Ambrôsiana, qua đời ngày 5 Novembre năm 1888, thì Đức Thầy Ceriani bảo Cha Ratti vào đơn xin thế cho Cha Villa.

(2) Thơ viện Ambrôsiana (Bibliothèque Ambrosienne) cũng như Thơ viện *Vaticana* ở Rôma, *Bristich Museum* ở Londres, *Nationale* (Quốc dân Thơ viện) ở Paris và *Bibliothèque de la Cour* ở Vienne, là những đền khoa học danh tiếng nhứt trong thế giái, các bậc thông thái hay tới đó tìm hỏi.

(3) *Thủ bộ* : *Archiviste*. Xin chớ tưởng mấy ông Thủ bộ là để lo gìn giữ sách vở giấy tờ, lau chùi bụi bặm, song họ có việc học hành, nghiên cứu sách vở và tiếp khách thông thái tới bàn hỏi, trả lời các đều khách hỏi han.

(4) Deliste, membre de l'Institut, ancien administrateur général de la Bibliothèque Nationale de Paris.

(5) Omont (Henri), membre de l'Institut, conservateur des manuscrits de la Bibliothèque Nationale de Paris.

(6) « *Les manuscrits de provenance française à la Bibliothèque Ambrosienne de Milan*. »

(7) Có ý chỉ nhà thờ *Notre-Dame des Victoires* tại Paris.

(8) *Chanoine*, là Thầy cả hầu gần Tòa Giám mục, để cho Giám mục hỏi han bàn tính.

(9) *Protonotaire Apostolique*, là chức Ký lục nhứt thuộc dinh Chưởng ấn Đức Giáo Hoàng.

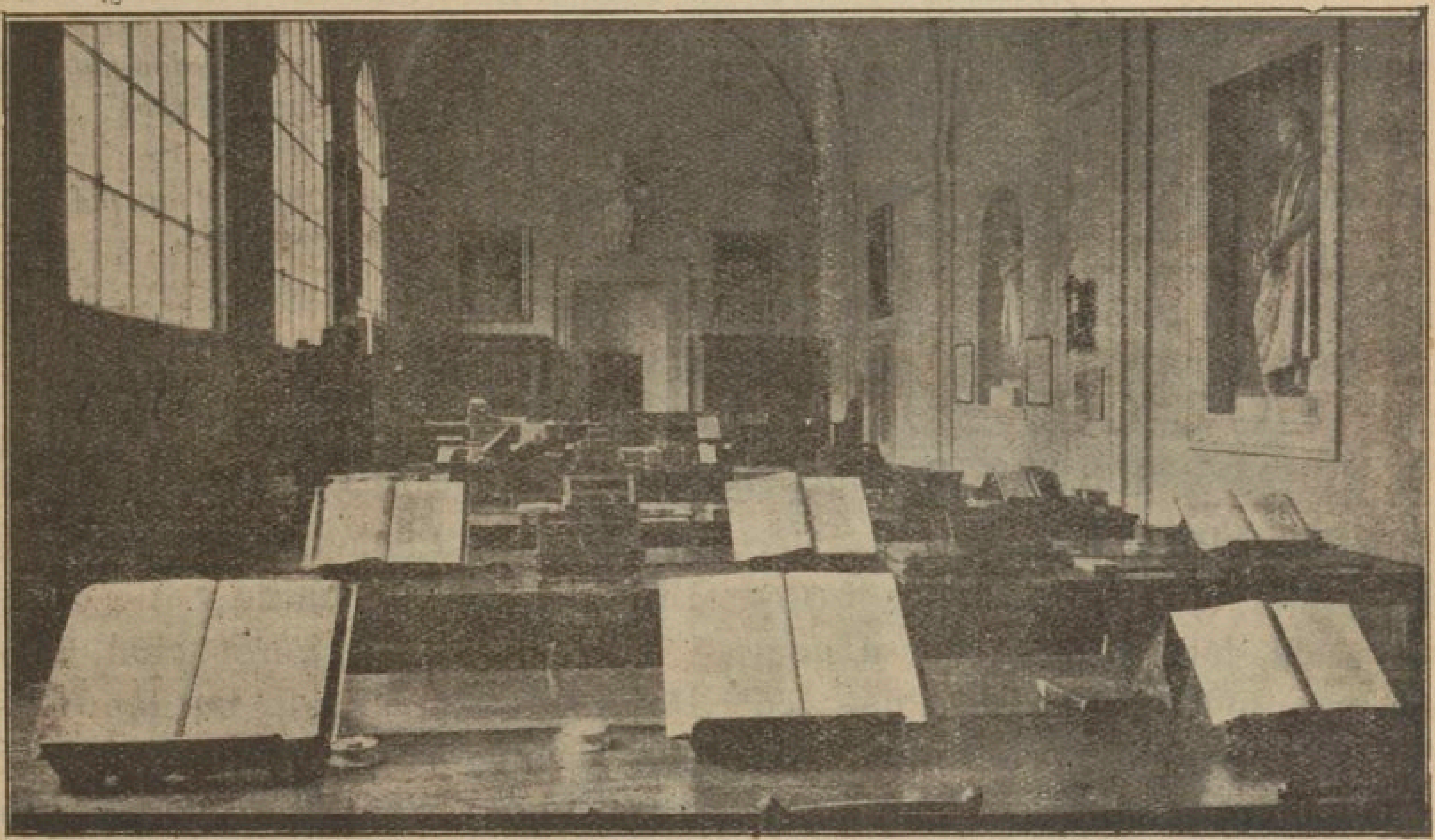

PHÒNG ĐỌC SÁCH NƠI THƠ VIỆN VATICANA ✠ *Đức thầy Ratti đã làm phó Tổng lý và làm Tổng lý nơi Thơ viện Vaticana từ năm 1912 tới năm 1918. Ta thấy cái bàn lớn hơn hết ở chính giữa, là bàn Đức Thầy Ratti khi xưa ngồi khảo cứu sách vở.*

SALLE DE LECTURE DE LA BIBLIOTHÈQUE VATICANE ✠ *Mgr Ratti fut vice-préfet et préfet de la Bibliothèque Vaticane de 1912 à 1918. On aperçoit, dominant les tables de travail, le bureau où étudiait le savant prélat.*

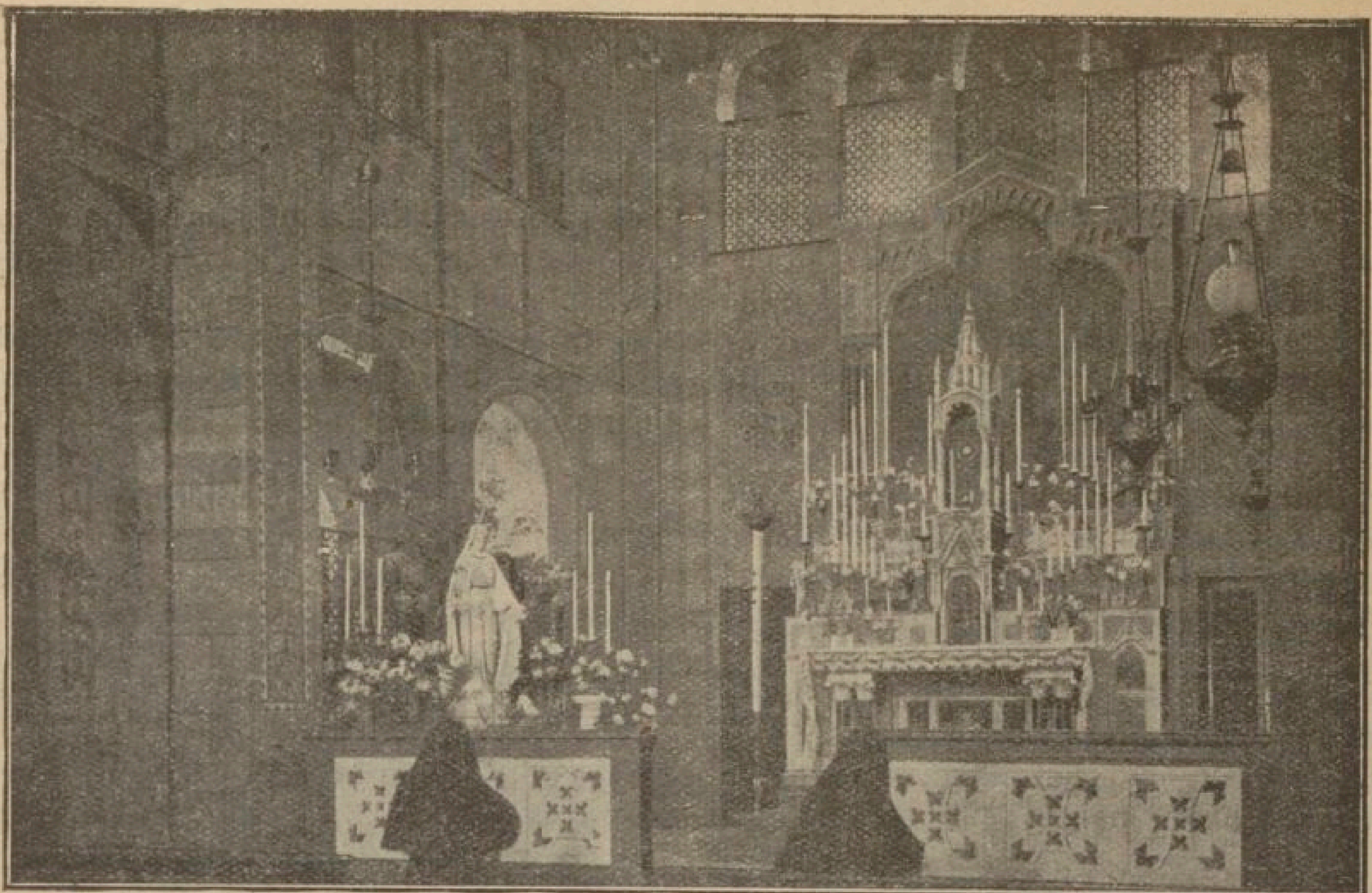

Lòng trong nhà thờ Dòng Tiệc-li tại Milăn ✻ *Ở nơi đây, giữa cơn mưa dào nhơn đức sáng suốt, Cha Achille Ratti đã lấy lời nhũ bảo và gương làm mà thối thúc các linh hồn mộ mến đàng phước đức.*

Intérieur de la chapelle du Cénacle, a Milan ✻ *Ici, parmi les effluves d'une piété éclairée, Achille Ratti édifia les âmes par ses conseils et ses exemples.*

ĐOẠN THỨ BA

LÚC COI SỐC NHÀ DÒNG TIỆC-LI

S. S. PIE XI — AUMÔNIER DU CÉNACLE

Hội Dòng Pháp của các bà lo việc cấm phòng gọi là Dòng Tiệc-li (Cénacle), đã lập ra tại Louvesc, năm 1826, nơi mồ ông thánh Phanxicô Régis. Hội Dòng nầy, do bà Mẹ Têrêsa Couderc sáng lập, vì ý kính nhớ nhà Tiệc-li thứ nhứt, nơi Đức Bà Maria và các thánh Tông đồ đã hiệp nhau, một lòng một ý chuyên việc cầu nguyện (trước khi Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống). Dòng nầy chẳng những lo việc cấm phòng và dạy dỗ lẽ đạo, mà lại cũng chăm việc nguyện gẫm cao sâu, đọc kinh *Brêviariô* của Hội thánh Rôma, chầu Mình Thánh Chúa và giữ các lề luật Dòng ông thánh Inatiô.

Trong đời thứ mười chín, Hội Dòng Đức Bà Tiệc-li lại lập thêm nhà ngành bên nước Pháp và ở ngoại quốc. Năm 1882, có mở một nhà tại thành Milăn. Cần phải có một Linh mục coi sóc nhà Dòng, Đấng bề trên Địa phận định Cha Achille Ratti, lúc ấy đang làm giáo sư tại trường Lý đoán, lãnh việc ấy. Các bà Dòng thấy nhà Dòng mình chóng mở mang như vậy,— lại với Cha thiêng liêng (tức là Cha Ratti) hằng lo lắng dắc dìu,— thì, trong ít

năm sau, các bà đến ở tại đền rộng rãi *palazzo Passalacqua*, nơi đường *via Monte de Pietà*. Năm 1889, Đức Cha Calabiana, Tổng lãnh Giám mục thành Milăn, đã làm phép nhà thờ Dòng ấy. Nơi nhà thờ uy nga ấy, ngót hơn 25 năm, một nhà Linh mục rất cần thận và sốt sắng lo coi sóc giúp đỡ các linh hồn. Thấy một tấm bảng đồng khắc mấy hàng chữ, ý nghĩa đại khái như vầy : *Ở đây, giữa cơn mưa dào nhơn đức sáng suốt, trong vách lũy mầu nhiệm nhà Tiệc-li mới nầy, Cha Achille Ratti dùng các tài lực thượng trí và hảo tâm mà hành động nhiều cách và vững bền, ngài là đấng giúp việc Chúa và ban phát các ơn thiêng, siêng năng rao giảng lời Chúa, lấy lời nhũ bảo và gương làm mà thối thúc các linh hồn mộ mến đàng phước đức, đang lúc ấy ngài dọn mình — mà ngài không hay — để đến ngày mồng 6 tháng Février năm 1922 lên ngôi Tòa ông thánh Phêrô, đội lên là Phiô XI, làm đấng chăn chiên cao cả trong Hội thánh và làm thầy dạy lẽ chơn thật chẳng hề lầm lạc.*

Đây kể lược một hai công việc Cha Achille Ratti, để tỏ ra tại nhà Dòng Tiệc-li người lo làm tròn phận sự kẻ giúp việc giảng rao lời Chúa là thể nào. Ngoài việc giúp đỡ các bà Dòng, người lại lập một lớp dạy rước lễ vỡ lòng. Nhờ người lo lắng dạy dỗ, mà có sáu trăm ba mươi lăm trẻ đến dự yến diên Thánh Thể. Mỗi ngày thứ năm, người dạy *sách phần bền đỗ* cho đám trẻ nữ thiếu niên. Mỗi tháng, người hội các nữ giáo viên có đạo, mà người gọi là «triều thiên và sự hỉ lạc của người », lại một lần. Còn nói chi những tháng Đức Bà, tháng Rất Thánh Trái Tim, tuần cửu nhựt lễ Hiện xuống, cuộc cấm phòng mùa Phục sinh, mà người đã giảng dạy từ năm 1882 cho tới năm 1912, có năm mươi bài giảng về lễ phép cho mặc áo hay là khấn hứa trong Dòng, (thì còn gì qui báu hơn nữa)? Đủ các hạng người, cho đến những trẻ nhỏ đi cạo ống khói, mỗi năm đi từ Tyrol tới Lombađia, chẳng ai là không nhờ lời Cha Ratti giảng dạy. Ngoài Dòng Tiệc-li, người ta cũng năng mời người đến «gỡ rối» cho những kẻ khó lo việc xưng tội. Từ năm 1892 cho tới năm 1894, người

NHÀ THỜ DÒNG TIỆC-LI, TẠI MILĂN ✠ *Cha Ratti đã làm việc đấng bậc Thầy cả tại đó trót 30 năm.*

LA CHAPELLE DU CÉNACLE A MILAN ✠ *Don Ratti y exerça le saint ministère pendant une trentaine d'année.*

giảng cấm phòng cho bọn học sinh nước Đức (Allemagne) đi nghỉ hè.... Chỉ có một đều không thể tả ra được, là các bài giảng của người vừa hùng tráng, vừa dịu dàng, đầy sự nóng nảy, chan chứa ơn thiêng, tỏ ra người là một nhà Linh mục thật sốt sắng mộ mến việc phần rỗi thiên hạ, Ai cũng ước ao góp lặt cái bài giảng nầy, in thành sách để lại về sau: những bài ấy tuy không trau giồi bóng bảy văn hoa, song thật đầy dẫy lẽ lý, mầu nhiệm cao sâu và khéo léo rất mực, âu là ngày Chánh tế Ngũ tuần Đức Thánh Cha, mấy bài ấy đã vén lên một góc màn che khuất sự sống thiêng liêng âm thầm bề trong của Cha Achille Ratti. Sự thông thái nơi người, không có trở ngại sự người làm tròn phận sự đấng Linh mục. Sau khi đã chuyên khảo cứu sách vở và giao thiệp cùng nhơn quần xã hội, người lại càng mong mỏi việc giao tiếp cùng các linh hồn. Nhà Dòng Tiệc-li chẳng khác nào một chốn lâm tuyền giữa nơi sa mạc (rừng cát), là một nơi nghỉ mát cho đấng bậc Linh mục

CHA COI SÓC DÒNG TIỆC-LI ✠ *Ảnh Cha Achille Ratti chụp hồi năm 1900, lúc người coi sóc nhà Dòng Tiệc-li và làm Tấn sĩ Thơ viện Ambrôsiana tại thành Milăn.*

L'AUMÔNIER DU CÉNACLE ✠ *Portrait de Don Achille Ratti vers 1900, alors qu'il était aumônier du Cénacle et Docteur de l'Ambrosienne, à Milan.*

của Cha Ratti, như lời người nói rằng: « Ở đây, tôi mới nghe biết mình thiệt là thầy cả... » Mà thật sự, ở nơi tòa giảng, hoặc tòa giải tội, người hằng tỏ sự tận tâm chẳng hề biết mệt, tận tâm một cách quá sức tự nhiên. Mỗi ngày sau khi làm lễ, người đọc Thánh Kinh, mà nếu có ai tới trễ đến xin người miễn chấp cho mình rước lễ, thì người nói rằng: «Mà, không có sự gì làm tôi vui mừng bằng ban Đức Chúa Giêsu cho các linh hồn!»

Có một truyện làm chứng người có tâm tình chăm lo bổn phận là thế nào. Tháng Mai năm 1898, thành Milăn có hơi muốn theo cọng sản. Bọn làm công bãi việc nổi lên, trong thành lính tuần nghiêm nhặt, ở các đường người ta xung đột nhau, các nhà thờ không làm lễ lạc được nữa, và chính Đức Hồng y Tổng lãnh Giám mục phải bỏ thành mà đi. Có một vị Linh mục cứ vững lòng lo bổn phận mình: ấy là Đức Thầy Ratti. Trong dịp nầy, vị Linh mục cam đảm ấy liều mình ra đứng giải hòa. Đảng ngụy đã kéo nhau đến

vây nhà Dòng các Cha *Capucins*, chúng mặc áo dòng nu của các Cha, giả dạng như vậy mà bắn vào lính nhà nước. Các Cha Dòng lúc ấy núp kín trong phòng, mà người ta không biết, cho rằng các Cha ấy nổi loạn, nên sau đã bị bắt. Nếu Cha Achille Ratti không can thiệp vào mà phân phô hơn thiệt, thì các Cha ấy đã bị án tử rồi.

Một chuyện sau hết làm chứng rõ ràng tánh tình Cha Achille Ratti : lòng yêu mến cha mẹ. Bởi người mồ côi cha sớm, nên đem tất cả lòng thương mình cho mẹ, mà người nói mình mang ơn trước Đức Chúa Trời sau là mẹ. Mỗi ngày Chúa nhựt, người đi viếng bà mẹ ở trong một căn phố nhỏ đường *Via Nirône*, mà mỗi lần đến viếng thì đem cho một ít vật gì đề cho mẹ vui lòng. Trong một cuốn sách người làm có đề lời tặng kính mẹ thế nầy : « *Cho mẹ nhơn đức lạ lùng đời xưa, vì ngày lễ của mẹ, con kính dâng cuốn sách nầy, mà lâu sau sẽ có người nào thông thái đọc tới tên của mẹ mà tâm cảnh được vui vẻ....* » Khi Đức Giáo Hoàng Phiô X gọi người đến Rôma, năm 1912, đề lãnh chức phó Tổng lý Thơ viện Vaticana, thì, trước hết người nhớ tới thân mẫu của mình ! Đức Giáo Hoàng lấy một bức ảnh của Ngài và dạy người trao lại cho mẹ với mấy hàng chữ viết yên ủi mẹ người phải lìa con.

Cha Achille Ratti biết ở cho phải tình liên hữu lắm. Người kết nghĩa tất giao với ông giáo sư Contardo Ferrini là một nhà thông thái đạo đức, người bổn đạo thường, mà hết lòng sốt sắng binh đạo như thể ông Ozanam bên Pháp. Ông Ferrini nầy, ngày nay Hội thánh đang lo tra vấn đề phong Á thánh. Một bữa kia, người ở với vài người thiết nghĩa tại nhà mát của Nhà Dòng Tiệc-li, phía bắc biển hồ Majeure, giữa làng Intra và Palanza, bà phước dọn bàn lưỡng lự không biết phải bưng đồ cho ai sớt trước. Đức Thầy Ratti chỉ ông Contardo Ferrini mà nói giễu, song lời người thiệt là tiên tri, rằng : « Đem kiến cho ông, ông sẽ làm thánh trước....»

Cũng trong dịp ấy, người có công việc phải lật đật về thành Milăn, nhằm lúc gió to dông lớn, mà Đức Thầy Ratti cứ biểu người ta chèo một chiếc thuyền nhỏ đưa mình qua biển hồ Majeure. Dẫu người ta tỏ bày các thứ hiểm nghèo cho người thấy, mà người mỉn cười, đáp lại : « Anh em đừng sợ, chiếc thuyền tôi đi đây không chìm đâu....» Có phải đó là thuyền ông thánh Phêrô chăng ?

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

ĐOẠN THỨ BỐN

HỒI DU NGOẠN TUYẾT SƠN ALPES

S. S. PIE XI – L'ALPINISTE

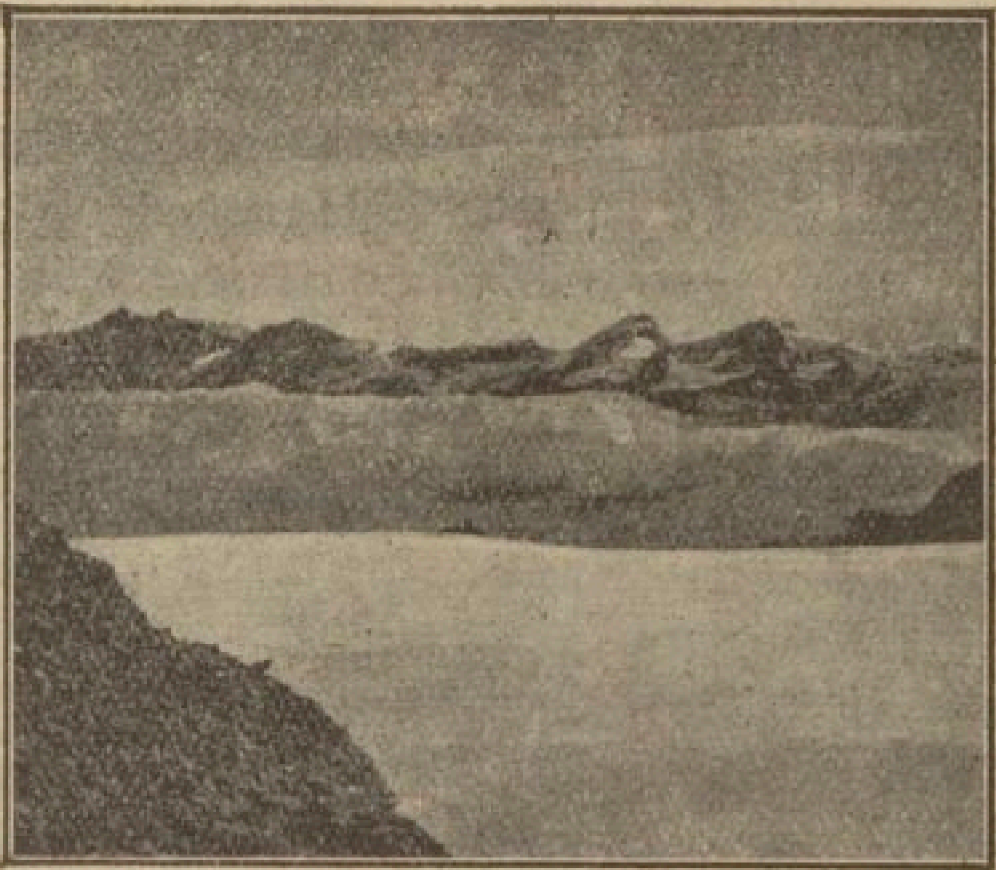

HỒ THANH-THỦY VÀ NÚI CERVIN ✠ *Sơn trường Alpes nầy, Cha Tấn sĩ Achille Ratti đã có leo lên tuyệt đảnh một lần trong các chuyến du sơn đại cái của người.*

LE LAC BLEU ET LE CERVIN ✠ *Ce théâtre alpin vit s'accomplir une des principales ascensions du Dr Achille Ratti.*

Achille Ratti là người leo tuyệt đảnh. Cái tiếng *tuyệt đảnh* đây, không phải hiểu về một sự người hay đem trí lên suy tưởng nhiều sự cao sâu và về những địa vị cao trọng người đã được mà thôi. Người cũng dụng thời giờ nghỉ việc học hành, mà đi du ngoạn nơi miền sơn cước. Cách thành Milăn độ vài ba giờ, dãy núi Alpes đứng lên sừng sựng, đảnh cao chất ngất, tuyết đóng sáng lòa, vắng vẻ, minh mông. Cha Ratti thường đem mắt ngưởng trông lên đó. Người thích những quảng trời rộng lớn và không khí tinh sạch trên những núi cao. Vì thân thể người tráng kiện, nên ưa cố gắng bền bỉ và ham chịu khó nhọc, miễn làm được việc thì thôi. Lại nữa, cách thể thao nầy mà hiểu cho nhằm, thì không phải là một cuộc giải trí rất thanh tịnh và một trường học sự bền chí nhứt hảo hay sao ?

Ở đây, việc du sơn có một cái đặc tánh về khoa học. Một người trầm trọng như Cha Ratti, đều biết lợi dụng trong hết mọi sự. Mỗi chuyến du sơn, người lo sửa soạn hẳn hòi, chăm nom kỹ lưỡng. Trong việc du sơn, phải hủy trừ tánh vụt chạc, và phải tập mình dạn dĩ. (1)

Cha Ratti viết một cách khiêm nhượng rằng : «Đi du sơn thiệt không phải một việc liều mạng, bèn là một câu chuyện cần phải khéo khôn và có đôi chút gan dạ, phải có sức mạnh và sự bền chí, cảm tình cùng cây cỏ nước non, tuy có nhiều vẻ xinh đẹp ẩn núp, mà một đôi khi lại rất đáng hãi hùng...» Cha Achille Ratti là một nhà thiện nghệ du sơn, đến nỗi nên lấy tên người mà đặt cho một con đường nào trên dãy núi Alpes Người có chưn trong Hội du ngoạn tuyết sơn Alpes ở Ytaly (Club Alpin Italien). Mỗi lần đi núi, đều có bài người viết đăng trong tập kỷ-yếu (bulletin) của Hội, lai thuật những cuộc lên đèo xuống ải rõ ràng minh bạch. Đó là một cuốn mục lục của những nhà du sơn. Phải có đọc những trang bài nầy, mới thấy những công cuộc lớn lao mạo hiểm, nghe mà bắt chống mặt, mà người lai thuật một cách đơn giãn và tươi tắn. Ai cũng dùn mình rởn ốc, khi nghe kể truyện nhà thám hiểm của ta (tức là

Cha Ratti) leo trên một rẻo tuyết đặc cao tới 4.500 thước, mà vượt qua những hố sâu của núi Hồng-Sơn (Mont-Rose).

Đây nói về việc người leo tận đảnh Dufour, trong tháng Août năm 1889. Chưa có một người Ytaly nào đã lên tới đó. Ba năm trước, có Marinelli và Imseng đã bỏ mạng trên ấy. Vậy mà Cha Achille Ratti, vai mang túi, tay xách cuốc (2), áo dòng xăn lên, trẩy đi từ Macugnaga với người bạn là Don Grasselli và ông Joseph Gadin là người dẫn lối.

Cha Ratti nói rằng : « Vừa thấy dạng Hồng-Sơn, thiệt là một cảnh thiên nhiên tốt đẹp lạ lùng. Lúc mặt trời rựng mọc, yếng sáng giọi vào núi xem rạng hồng, đảnh cao vòi vọi như mời, như thách...» Đi gần tới nơi trú Marinelli, trời đã huỳnh hôn, « hoàn cảnh lúc bấy giờ thiệt là lặng lẽ lạnh lùng, trên trời sâu xanh vô số ngôi sao nhấp nháng, những gò những nổng cái thấp cái cao, tuyết sương che phủ trắng ngời ». Nương ánh sáng lồng đèn, đoàn du sơn lại trẩy đi nữa, tuyết sa lút tới đầu gối. Cứ đi một đỗi, lại dừng nghỉ chơn, uống nước bung Liebig (3) và cà phe. Cả ngày hôm sau, cứ bò leo những hố thẳm và những tấm vách nước đặc. Khí trời lạnh lẽo đến nỗi vật ẩm thực đem theo đều đặc lại. (Khi đã trải qua nhiều nơi hê hủng, sau hết) hồi bảy giờ rưỡi tối, đoàn du sơn đã leo tới đảnh Ostspitze ở phía đông, cùng nghỉ đêm tại đó. Mà ai đã ngủ được ? Ta hãy nghe Cha Achille Ratti nói : « Trên đảnh cao nầy... ở trung tim cái sơn trường to rộng hơn hết trong dãy núi Alpes nầy... trong cái bầu thanh khí tinh sạch, trời quang mây biếc như ngọc thạch, ánh trăng lưỡi liềm giọi xuống lu li nầy... trong chốn tịch mịch sầm uất nầy ! Chúng tôi ở đó, trí đang tưởng tượng ngẫm suy, bỗng giữa đêm lặng lẽ phát lên tiếng dội ầm ầm như là sấm nổ. Ấy là những hòn nước đặc rã ra tuột xuống, đùa đá lăn chài nơi hông núi, phía dưới chỗ chúng tôi đang ở. Chúng tôi lặng thinh nghe mà rởn ốc dùn mình. Khi đá hết lăn, thì cái cảnh quạnh quẻ kia lại càng thêm hiu quạnh.» Nơi khác người lại nói rằng : « Cho một người thợ vẽ, thấy cái cảnh như vầy cũng đủ mà điên.» Song (không thể nghỉ được) còn phải đi nữa, kẻo lạnh quỵu đi. Và như vậy, mấy nhà thám hiểm ta lấy dây buộc nhau lại, mà leo riết đến tột đảnh Dufour, cao 4.638 thước, nhằm tảng sáng ngày sau, 31 tháng Août năm 1889. Tại đảnh chót vót nầy Cha Achille Ratti ngất trí lên, cất tiếng hát ca vịnh : « *Benedicite, glacies et nives, Domino* : *Hỡi nước đặc cùng sương tuyết, hãy ngợi khen Đức Chúa Trời !* »

Đến lúc trở xuống, sự khó nhọc cũng không vừa, vì đoàn thám hiểm ta là đoàn thứ nhứt đã sang đèo Zumstein, cao 4.450 thước, (tự trước tới giờ chưa ai dám trèo qua đó). Đang khi ấy, ở dưới làng Zermatt, người ta đang trông đợi mấy nhà thám hiểm, mà thấy lâu quá chưa về, thì ta hãy tưởng tượng thử họ áy

náy phập phồng làm sao. Họ đã sắp đặt sẵn một đội người đi tiếp cứu, chẳng ngờ lúc ấy Cha Achille Ratti đã về tới bình yên vô sự ; song ông bạn người là Don Grasselli thì hai chơn đã bị sưng tê đau lắm.

Còn nhiều chuyến du sơn khác nữa, cũng đáng ghi, ta nên nhắc lại đây : như cuộc lên đèo Turlo trong năm 1885 ; cuộc leo núi Cervin (cao 4.482 thước) năm 1889 ; cuộc leo núi Mont-Blanc (Bạch-Sơn, (4) cao 4.810 thước), năm 1890, bận lên đi ngả đường đá và bận xuống đi ngả giá tuyết; và lần chót, cuộc đi núi Grigna phía bắc năm 1913.

Trong những cuộc du sơn như vậy, Cha Ratti tập mình mạnh mẽ gan dạ. Ai có hiểu được trong việc mạo hiểm như vậy phải có dạn dĩ, tỉnh trí và dẻo dai gân cốt là bao nhiêu chăng ? Ngày kia người leo lên đảnh Grand-Paradis, người dẫn lộ lúc đi qua cái cầu tuyết (5) rủi sẩy chơn lăn xuống hố. Cha Achille Ratti lẹ như chớp, mau tay quấn sợi dây vô cái cuốc cắm xuống đất và một mình chịu trì lại, nhờ vậy mà người ấy tòn ten trên miệng hố, chớ không thôi cũng bỏ mạng. Một lần khác, cũng tại đảnh Grand-Paradis, người con trai ông tước bá Melzi ở thành Milăn, dầu còn trẻ tuổi chưa có sức đủ, cũng đòi đi theo một đoàn. Mà thật sự, sau khi đã leo lâu giờ và khó nhọc quá, cậu ta đuối sức đi. Nhưng không thế trở lại, dầu cách gì cũng phải đi tới. Đường hiểm nguy, không thế gì cứu cấp được. Làm sao bây giờ ? Cha Ratti không ngần ngại gì hết, liền xốc cậu ta vác lên vai đi cho tới nơi có chỗ nghỉ.

Thấy đó, thì khi được biết Đức Phiô XI có tánh tình cao thượng, mà cách đơn sơ và tự nhiên lắm, nào ai có lấy gì làm lạ?

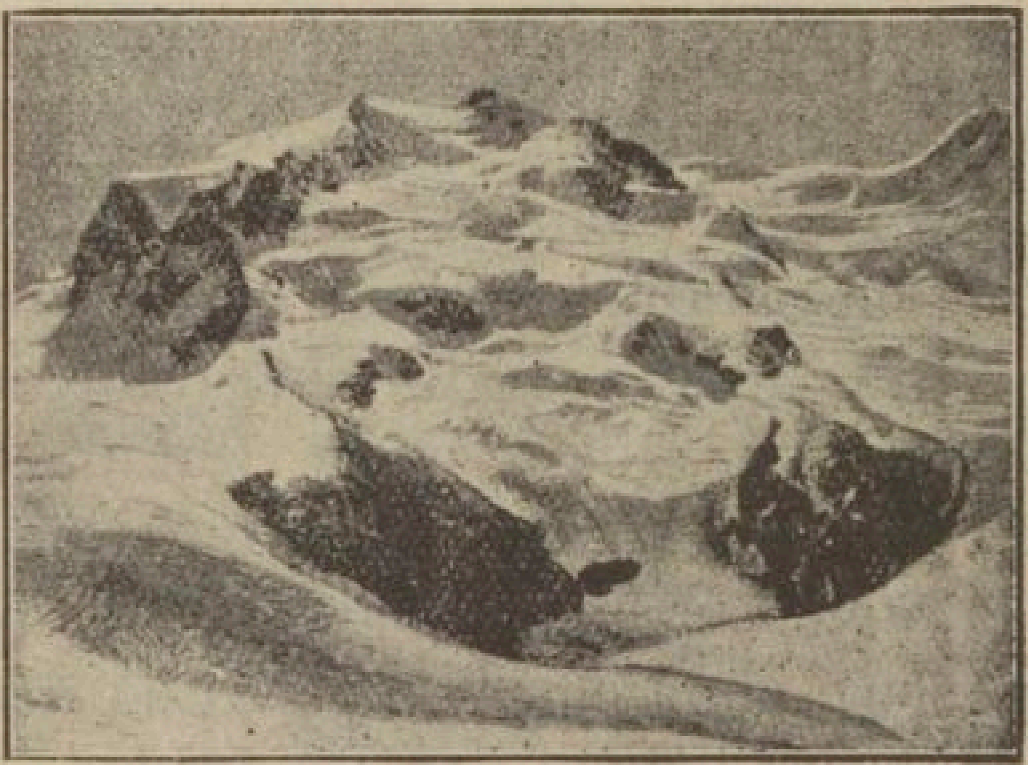

NÚI HỒNG-SƠN ❦ *Cha Achille Ratti là người đầu tiên đã leo sườn phía đông núi Hồng-Sơn, đi ngang đảnh Dufour, trong tháng Août năm 1889. Bạn đi dàng với người là Don Grasselli và người hướng lộ Joseph Gadin.*

LE MONT-ROSE ❦ *C'est Don Achille Ratti qui, le premier, fit l'ascension de la paroi orientale du Mont-Rose, par la pointe Dufour, en Août 1889. Il avait pour compagnons son ami Don Grasselli et le guide Joseph Gadin.*

Notes du traducteur

(1) Du sơn là một việc mỏi nhọc và nguy hiểm lắm, nên người đi núi phải có dạn dĩ, dẻo gân, bền chí và khôn khéo dè dặt. Nhứt là khi phải leo những đảnh núi cao, có tuyết đóng dày thành nước đá khối, thì sự nguy hiểm và khó nhọc lại càng thêm. Những khối nước đặc ấy, nhiều lúc hoặc khi không, hoặc có tiếng gì khua động một chút, một cái ho cũng đủ, vùng rã ra, từ trên cao chạy đùa xuống theo sườn núi, gặp những hòn đá lông chông ở dọc đường, nó cuốn luôn theo. Nếu người đi núi bị nó, thì ắt là bỏ mạng. Lại lúc trèo xuống gặp nơi dốc hẳm, nhiều khi phải bỏ thụt lui ; mà rủi trật chơn một cái sa vào

hố, thì chắc phải ngóu xương. Nước đá và đá tuột như vậy, tiếng tây gọi *avalanche.*

Mỗi chuyến du sơn, Cha Ratti suy xét kỹ càng, dọn mình cẩn thận, vì người hiểu biết việc người toan làm là khó khăn bao nhiêu. Đến khi đi, người thật hành mọi đều người đã suy nghĩ. Đi rồi, lại viết bài tỏa thuật các công cuộc dạn dĩ gan ruột của người đã làm một cách may mắn. Xem đó, đủ hiểu người có trí ý trầm nghị, đỉnh đạc, không theo tánh dục tốc: hễ việc gì người làm, thì là bởi người đã suy xét và muốn làm, nên dầu khó khăn thế mấy, cũng cố gắng làm cho được. — Leo trèo cho tột những đảnh núi cao là một việc khổ nhọc lắm; song thâu phục lòng người lại càng khổ nhọc hơn. Bởi đó cho nên, kẻ cai trị linh hồn, nhứt là Giám mục, chớ không nói tới Giáo Hoàng làm chi, phải có trí ý dày dặn và khôn ngoan rất mực, cố gắng bền bỉ, mới nổi uốn lòng người tùng phục mình và vưng giữ cái lời mình dạy bảo. Đức Phiô XI gồm cả các tài đức ấy.

(2) Mấy người đi núi bên tây có một cái đồ nghề, kêu bằng *piolet*, là một thứ gậy to để chống, ở một đầu có búa và cúp. Trên đây gọi đỡ là cái *cuốc* vì không biết gọi nó là cái chi.

(3) *Liebig*, đọc *li-bíc*, là một thứ nước bu-don (bouillon) đậm, gần sết sết, để nêm đồ ăn, nêm xúp.

(4) Ngày 31 Juillet 1890, Cha Tấn sĩ Ratti đi làm với một ông bạn người là Don Grasselli, và hai nhà hướng lộ Gadin và Proment, vượt lên tột đảnh Bạch-Sơn. Phải trọ đêm tại nơi trú Vallot, vì trời đã tối. Qua sáng bữa sau, mồng một Juin, đi trở xuống. Song đoàn du sơn nầy không chịu đi ngả bấy lâu là ngả Grands-Mulets xuống tại Chamonix, một tìm lối mới, nơi sường phía tây, dọc theo giá tuyết Dôme, xuống sủng Courmayeur. Mới lần thứ nhứt, đoàn du sơn nầy đi xuống ngả ấy. Cho nên dân sủng ấy đặt tên đường mới nầy là *Lộ Ratti.*

Lại lối cuối năm 1899, Cha Ratti có dịp đi ngang thành Nêapoli (Naples), nhằm lúc bọn du ngoạn tuyết sơn Alpes chi ngánh nơi thành ấy sửa soạn leo hỏa-diệm-sơn (núi lửa) Vêsuviô, thì họ mời người nhập đoàn như kẻ thay mặt bọn du sơn ở thành Milăn. Cuộc đi về rất may mắn. Có làm một bữa tiệc kỷ niệm, chúc đoàn thể cho Hội du ngoạn tuyết sơn nước Ytaly.

(5) *Cái cầu tuyết* đây phải hiểu là tuyết sa dày, đặc lại, lấp mấy cái hố sâu, có thể leo trên ấy được mà đi từ sường núi bên này qua sường núi bên kia, như đi trên cầu, khỏi phải bò cho tới dưới chơn núi mà leo lên núi khác. Nhưng, cái cầu tuyết ấy không chắc chắn gì, nên nhiều khi đi qua như vậy là nguy lắm.

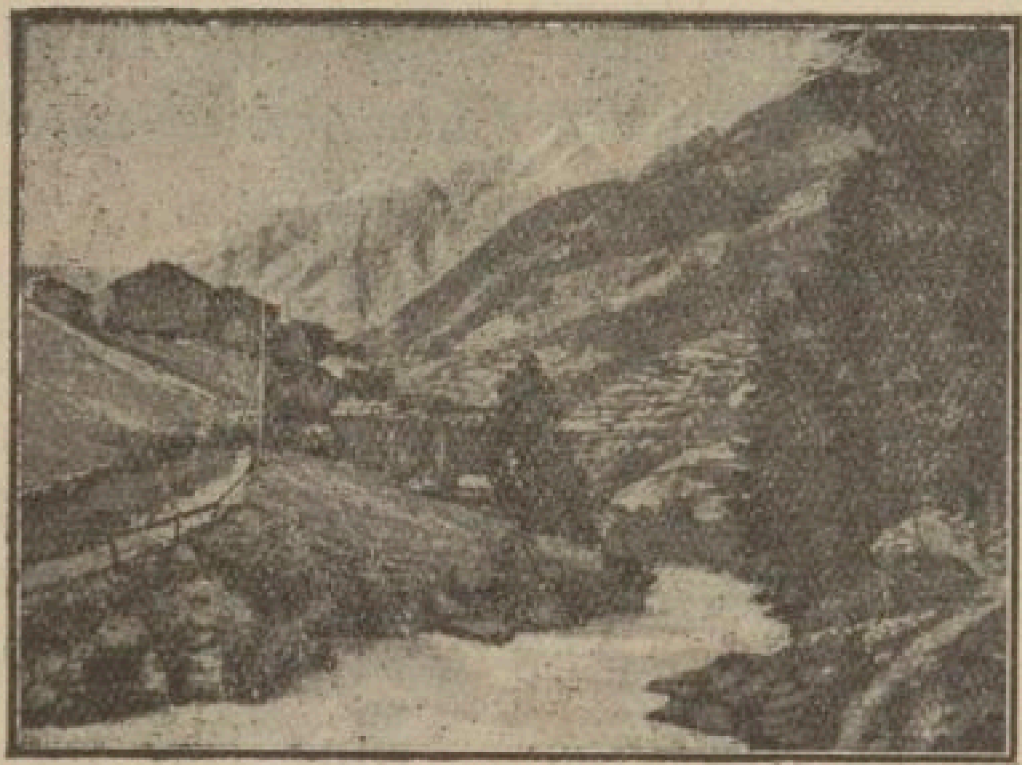

LÀNG ZERMATT ✠ *Làng nầy là nơi cùng đích, Cha Ratti đã đến đó bằng yên vô sự, sau khi đã leo qua đèo Zumstein (cao 4.450 thước tây)*

LE VILLAGE DE ZERMATT ✠ *Ce fut le point d'arrivée de la célèbre excursion du Dr Ratti au col Zumstein (4.450 m.)*

ĐOẠN THỨ NĂM

HỒI Ở TẠI NƯỚC PHÔLÔNHA

S. S. PIE XI — EN POLOGNE

Ý Thiên cơ đã (khiến định cho đấng bề trên) dời Cha Achille Ratti về ở gần gũi Đức Giáo Hoàng, nơi Thơ viện Vaticana mà người đã nhận làm Tổng lý từ đầu năm 1914. Đ. G. Hoàng BÊNÊĐITÔ XV có con mắt tri nhơn tri sự, nên chẳng bao lâu Ngài đã nhận biết thầy Linh mục nầy là người tài cao học rộng, thông thạo lịch sử, trí khôn đoán định chắc chắn hẳn hòi. Lúc ấy nổi lên vấn đề nước Phôlônha (1), sau khi đã yên xong các cơn giặc giả, (chánh phủ bắt đầu giao hảo cùng Hội thánh, nên có nhiều việc phải tính cùng nhau), vậy chẳng ai có tài định liệu vấn đề ấy bằng Cha Ratti. Đức BÊNÊĐITÔ XV viết thơ cho các Giám mục nước Phôlônha như vầy: « Cho được chứng tỏ lòng Ta rất trọng hậu các Đức Thầy, thì Ta đã định sai đến gần bên các Đức Thầy một người thay mặt Ta, là Cha Achille Ratti con yêu dấu Ta, đương làm Thơ ký nhứt nơi dinh Chưởng ấn Ta và làm Tổng lý Thơ viện Vaticana. Một người có nhơn đức và sốt mến việc đạo dường ấy, trừng trải việc đời, thông minh trí tuệ ai cũng nghe danh, thì ta tưởng không cần gì phải nhiều lời giới thiệu. Cha Ratti lãnh chức Khâm sai Kinh lược Tòa thánh, để điều đình mọi việc thuộc về Hội thánh. »

Nước Phôlônha đã phục sinh, làm cho Hội thánh có nhiều hi vọng to tác. Giữa cơn rối loạn tư bề, một nước lớn toàn tòng Công giáo như nước Phôlônha, đã ba phen bị phân chia nhục nhã (2) trong năm 1772, 1792 và 1795, dường một nước đã mất đi không còn ai kể tới, mà nay nhờ ơn lạ Chúa phù trì đã chiếm địa vị ở giữa phương Tây, giữ tiếng cho dòng giống Slaves. Nước Phôlônha nhờ nhơn đức tin, đã vẹn giữ được sự hiệp nhứt và không thể phân chia ra được. Nhưng, mọi việc đều phải sửa san lại hết. Ta không thể tưởng tượng được trong đời có cái tình trạng nào rắc rối, khó khăn bằng cái tình trạng mà Đức ông Ratti gặp phải trong tháng Avril năm 1918. Lại nữa, nước Phôlônha chưa toàn độc lập: tuy Đế quốc Nga-la-tư (Empire Russe) không còn nữa, song nước Ao-trích và nước Alêmanha (Autriche et Allemagne) cũng còn quyền hành ở đó, cho nên lúc Tòa thánh phái Đức Khâm sai Kinh lược đến nước Phôlônha, thì chánh phủ ở Bê-linh (Berlin, kinh đô nước Đức hay là Allemagne) có làm trở ngại it nhiều.

Giáo Hội nước Phôlônha lúc ấy bị xâu xé, tình cảnh rất đau thương: chánh phủ Đế quốc Nga-la-tư đã ngăn trở, làm cho cả nước không có mấy tòa Giám mục, tức thì Đức ông Ratti lo đặt thêm hơn một chục tòa nữa. Chánh giới nước Ao-trích đã làm cho hàng Giáo sĩ mất sự học hành, tức thì Đức Khâm sai Kinh lược liền vụ lo việc giáo huấn hàng

Giáo sĩ và lập Cao đẳng Học đường ở Lublin. Trong một nước mà có hai thứ lễ nhạc, Latinh và phương Đông, thì sinh cớ cho nhiều sự tương khắc và thiên kiến, nên Đức ông Ratti cũng làm hết sức mà giải trừ. Lại nữa, trong một nước mới vừa tỉnh dậy và đang mò lối đi, thì chánh hiến còn hỗn tạp, các phe đảng do quan Thống chế Pilsudski quản trị đang náo động, ba nước cường quyền đã vở tan (3), lại vì các tiểu bang vi bọc đòi phần chiến tích (4). nên trong nước phải xung đột với dân xứ Lithuanie mà giành thành Vilna, với dân xứ Tchéco-Slovaquie giành thành Teschen, với dân nước Alêmanha mà giành thành Poznan, Dantzig và tỉnh Silésie, lại nữa quân Sô-việt làm khủng bố liên tiếp, nói tắt một lời, cả trung ương Âu-châu phải cơn sốt hoảng, những tai nạn Đông Tây đều dồn dập đó. Chính nơi đó, Đức ông Ratti, nội vòng 25 tháng ở nước Phôlônha, phải dùng một chánh sách, một trí ý trông nom, một cử chỉ vô tư, một cách xử thế đặc biệt, mới đãm nhiệm nổi : nhứt cử nhứt động là thấy sinh nghịch thù, mà việc Kinh lược Tòa thánh sẽ phải nguy biến.

Có nhiều cái trạng thái rất ngặt nghèo, nếu không có nhơn đức cả, thì không thế nào làm được việc. Trong việc phận sự đấng Kinh lược, Đức ông Ratti tỏ ra đặc tánh đạo đức hẳn hòi, người xem xét mọi việc bằng con mắt siêu tánh. Người đến kinh thành Varsovie nhầm ngày lễ Mình Thánh Chúa năm 1918, thì làm lễ tại nhà thờ chánh tòa (một thế kỷ tư, tức là 125 năm, sau khi Đức Cha Archetti, Sứ thần sau chót nước Phôlônha, đã trẩy đi) và cầm hào quang đi kiệu các ngả đường trong thành phố. Đầu hết người đi viếng nhà thờ Đức Bà Maria tại Czestochowa, là nơi danh tiếng có nhiều phép lạ, tương tợ hang đá Lộ-đức, người ở nước Phôlônha hay đi viếng kính. Qua mùa đông năm sau, khi trời lanh lẽo, ống hàn thử biểu xuống dưới zéro 14 độ, mà người đi viếng kính Đức Bà đen tại Vilna, và cho được làm gương nhơn đức cho bổn đạo, thì người quì gối luôn trên tuyết cả hai giờ đồng hồ.

SAU LÚC TRAO THƠ TÍN NHIỆM ✠ *Đức ông Ratti, Sứ thần Tòa thánh tại kinh thành Varsovie, ra khỏi điện Belvédère.*

APRÈS LA REMISE DES LETTRES DE CRÉANCE ✠ *S. Exc. Mgr Ratti, Nonce Apostolique à Varsovie, sort du Belvédère.*

Cha cựu Tấn sĩ và Tổng lý Thơ viện Ambrôsiana và Vaticana nầy đã hiện diện bên kia bờ sông Vistule (tức là trong nước Phôlônha) dường như tông đồ Chúa sai, *missus dominicus*, đem tin lành và sự bình an cho cả nước. Hình như người không biết đến thế chế ngoại giao. Người hóa nên mọi sự cho mọi người (5) : người đi làm phép Hôn phối và dự các cuộc lễ trong đạo ;

LỄ DIỄN BINH NĂM 1918 ✠ *Đức ông Ratti ngồi chính giữa, bên hữu người là quan Thống chế Pilsudski, và bên tả người là ông Hoover đang kiêm Tổng thống nước Huê-kỳ, lúc ấy lãnh nhiệm vụ bảo trợ người Huê-kỳ tại nước Phôlônha.*

LA FÊTE DES SOLDATS EN 1918 ✠ *Mgr Ratti a, à sa droite le Maréchal Pilsudski et à sa gauche M. Hoover, Président actuel des Etats-Unis, chargé alors des secours américains en Pologne :*

các kẻ trí thức muốn đến hỏi han người sự gì về sử ký khoa học, thì người sẵn lòng chỉ bảo cho ; ở với bậc hạ lưu, thì người khoan hồng không biết ngằn nào mà nói : gặp một chị đàn bà Do-thái (Giudêu) quê mùa, đang ngồi khóc lóc rầu rỉ vì đã mất con bò cái, thì Đức ông Ratti lật đật lấy tiền cho chị ấy mua con bò khác.

Năm 1918, nhà cửa ở Varsovie cho thuê mắt quá, thì Đức ông Ratti vui lòng ở đậu nhà một Cha sở kia, là Đức Thầy Brzezewiez. Người ta đã lo dọn dẹp, trong giang nhà nầy, một phòng làm nhà nguyện nhỏ, để mỗi buổi sớm mai người nguyện gẫm một giờ và làm lễ. Nội ngày, người năng đến chầu Minh Thánh Chúa nơi phòng ấy. Sớm mai, sau khi đã lót lòng quấy quá, thì từ tám giờ người khởi sự làm việc. Từ mười giờ tới một giờ rưỡi xế, người tiếp khách thứa đến hầu truyện. Dùng bữa trưa rồi, người ưng đi dạo bộ một vòng, nơi nào gặp nhà thờ thì người ghé vào. Đoạn người trở về làm việc cho tới bữa cơm tối, rồi đàm đạo một lúc với Cha Pellegrinetti thơ ký của người, sau lại trở về phòng làm việc, viết tờ phúc bẩm, đặt dây thép chữ (dépêche chiffrée) gởi về cho Đức Hồng y Tổng Thơ ký Tòa thánh. Khuya lắm, mà trông nơi cửa sổ người thấy đèn còn chong.

Nhưng, ở nước Phôlônha đang tu chỉnh lại, việc Khâm sai Tòa thánh không phải là một việc cứ yên tọa một chỗ mãi đâu. Đức ông Ratti đi kinh lược các Địa phận, trông nom coi hàng Giáo sĩ (clergé) và bổn đạo cần kíp sự gì, rồi người định liệu cho mọi người được vui lòng đắc ý, tỏ dấu Đức Thánh Cha (tức là Đức Giáo Hoàng BÊNÊĐITÔ XV khi ấy) lo lắng về các con chiên. Người bắt đầu học hỏi cho biết những phong tục trong xứ, những lễ nhạc riêng. Người sang qua tỉnh Podlésie là nơi dầm thấm máu các thánh tử vì đạo ; người ở một ít ngày tại thành Vilna và Cracovie ; người đi dự cuộc Hội nghị Công giáo ở thành Poznan ; song vì đường vận tải lương phạn ở đó rất khó khăn, nên người ta chỉ dưng được cho Đức Khâm sai Kinh lược Tòa thánh một ly nước suối (eau gazeuse) để chúc mừng người ! Người đi cầu nguyện tại Gniezno, trên mồ ông thánh Adalbertô, là tông đồ truyền giáo và là đấng bàu chủ nước Phôlônha. Người đi đến đâu, thì thiên hạ tuôn đến nghinh tiếp người long trọng khởi huờn đó. Phải đọc bài lai thuật những cuộc tiếp rước người, thì mới thấy tỏ các bậc thượng lưu và dân dã thôn quê đua nhau cách sốt sắng và bài trí để tổ chức cuộc bái yết đấng Khâm sai Tòa thánh. Đức ông Ratti nói với Cha Ký lục người rằng : « Bây giờ tôi mới hiểu tỏ Đức Giáo Hoàng là gì. Giá một người quản suất Thơ viện thường như tôi, mà thiên hạ tung hô bái chúc trước mặt tôi, thì chẳng qua là vì có bóng Đức Giáo Hoàng đi theo tôi. »

Đức Giáo Hoàng BÊNÊĐITÔ XV ban quyền cho người coi sóc luôn cả những xứ tách ra bởi Nga-la-tư, là : Finlande, Esthonie, Lettonie, Lithuanie, Géorgie v. v... Cách vài tháng sau, quyền Khâm sai Kinh lược của người lại lan rộng ra tới nước Nga-la-tư, mà điều đình những việc rắc rối trong đạo ở đó. Song ở một chỗ mà trông nom đến nơi xa, người lấy làm không đủ ; người lại còn viết thơ cho Đức Giáo Hoàng BÊNÊĐITÔ XV, xin ban phép người vào tận đất Sô-việt, mà rằng : « Con tưởng, cho được cứu lấy xứ rộng lớn nầy, thì chẳng những phải cầu nguyện, mà lại cần phải có máu Công giáo, máu Thầy cả đổ ra. » Đức Giáo Hoàng đáp lại : « Con hãy sửa soạn đi. » Người đã dọn rương trấp xong rồi, chỉ còn chờ đợi tờ phê nhận của chánh phủ Sô-việt, thì đang lúc ấy có điền tín ở Rôma gởi đến dạy rằng : « Hãy dọn mình thọ phong Giám mục ; vì thầy được cử làm Sứ thần Tòa thánh tại Varsovie. »

Nước Phôlônha (tuy bị chia xẻ nhiều phen, đã hầu như mất danh, song) lúc độc lập đã được liệt vào hàng một nước to và nước toàn tòng Công giáo. Hiến pháp nước ấy khởi đầu bằng những tiếng nầy : « Nhơn danh Đức Chúa Trời phép tắc vô cùng, chúng tôi là dân nước Phôlônha, vì lòng biết ơn Đấng Bảo tồn vạn vật đã giải thoát chúng tôi khỏi vòng nô lệ một thế kỷ rưỡi... » Tòa Nội các (La Diète) mới cử lên, đã

làm lễ khai mạc trọng thể tại nhà thờ chánh tòa ông thánh Gioan, ngày mồng chín tháng Février năm 1919 Ông nguyên thủ Pilsudski và ông Nghị trưởng Paderewski quì chỗ nhứt trước bàn thờ; Đức Cha Kakowski Tổng lãnh Giám mục thành Varsovie hành lễ: Đức ông Ratti chầu lễ.

Vì Đức ông Ratti làm Sứ thần Tòa thánh, nên phải chịu chức Giám mục. Thật sự, kỳ nhóm Đại hội Hồng y Tề tướng ngày mồng ba tháng Juillet năm 1919, Đức Giáo Hoàng BÊNÊĐITÔ XV đã chọn người làm Tổng lãnh Giám mục thành Lépante. Ngày 19 tháng Juillet, Đức ông Ratti đi với quan Tướng soái Jacyna lên điện Belvédère và trao bức thơ vi bằng cho quan Thống chế Pilsudski. Đang lúc ấy, bọn nhạc nhà binh trổi bản quốc ca Tòa thánh. Qua ngày 28 tháng Octobre, người thọ phong Giám mục tại thành Varsovie, trước mặt Đức Tổng thống nước Phôlônha cùng các quan viên chức sắc nội chánh giới. Nầy là một đều đại sự cho dân quốc Phôlônha.

Nhưng, Đức ông Ratti vừa lãnh chức Sứ thần Tòa thánh, thì vừa gặp lúc khó khăn. Đầu năm 1919, đã nổi lên vấn đề gay go của dân ý ở miền Silésie-Thượng (6). Tòa thánh hiểu biết việc cai trị Hội thánh trong miền xứ rất rối rắm nầy, cần phải giao trong tay một người không chút gì vụ ích kỷ, nên đã phái Đức ông Ratti sang miền Silésie để thương thuyết cho xong vấn đề ấy. Mà cái yếu điềm là sự Đức Hồng y Bertram, Tổng lãnh Giám mục thành Breslau, dầu cách gì cũng còn giữ trọn quyền phân đoán nơi địa phận nầy: bởi đó mà người ta hiểu sái, làm cho Đức ông Ratti vô cớ mà phải cực lòng (7). Tỉnh Silésie là thuộc quyền nước Alêmanha hay ta nước Phôlônha? Đức ông Ratti vẫn rõ biết sự tích việc nầy lắm, nên có lẽ nào người không có ý tưởng của người trên đó: người biết rằng các họ đạo trong tỉnh nầy vốn là người nước Phôlônha, mà chánh phủ Alêmanha đã làm hết cách cho dân xứ đồng hóa theo họ. (Thiệt là một vấn đề chánh trị rất khó xử!) Nhưng vậy, Đức Sứ thần Tòa thánh đã đến tận nơi và lấy trí ý vô tư mà xem xét tình hình. Rồi người công bố một tờ châu tri bằng

ĐỨC ÔNG RATTI ĐI VIẾNG NƯỚC PHÔLÔNHA ❦ *Một cuộc nghinh tiếp Đức ông Sứ thần Ratti và Đức Hồng y Kakowski, tại thành Lodz, (ngày 23 Mai 1920).*

S. EXC. MGR RATTI VISITE LA POLOGNE ❦ *Une réception du Nonce Mgr Ratti et du Cardinal Kakowski, à Lodz (23 Mai 1920)*

tiếng nước Phôlônha và tiếng nước Alêmanha, trong tờ ấy người giảng cầu quyền lợi của mỗi bên và khuyên dân chúng nhượng nhau. Đến lúc bỏ thăm, người lại trẩy về thành Varsovie. Khi về vừa tới nơi, thì nơi miền Silésie-Thượng có ban ra một đạo sắc lịnh bởi tòa Tổng lãnh Giám mục thành Breslau mà chính Đức ông Ratti không hay biết. Đạo sắc lịnh ấy có những điều thiệt hại cho quyền lợi nước Phôlônha. Không hiểu họ giả mạo cách nào, mà xem hình như Đức Sứ thần Tòa thánh ưng nhận sắc lịnh ấy vậy Hàng Giáo sĩ nước Phôlônha bị sắc lịnh ấy mà không thế hành động dân ý nữa. Ta hãy tưởng tượng dư luận sôi nổi phân vân là thể nào. Đức ông Ratti không đợi chi tới ngày làm Giáo Hoàng lấy hiệu là PHIÔ XI, mới chịu trăm cay ngàn đắng. Ước lẽ thì người nói một tiếng cũng đủ mà tự chinh, mà cái thủ đoạn bất đáng kia lại đổ trên mình ai làm nấy chịu. Nhưng người lấy việc tố cáo như vậy làm bất hạp với phẩm giá chức Sứ thần. Người thà làm thinh nhịn nhục : sự công lý sẽ có giờ tỏ rạng.

Dầu mắc trở đang công việc như vậy, Đức ông Ratti vẫn không bớt lo việc bác ái. Sau cơn khói lửa, tình hình kinh tế nước Phôlônha phải khuẩn bách trăm đàng. Đức Sứ thần đã khẩn xin Tòa thánh cứu tế trẻ con nước Phôlônha, thì Tòa thánh gởi cho một số bạc to tác và một toa xe lửa chở vải Huê-kỳ cùng hai chục thùng quần áo bận ấm. Các Giám mục trong các Địa phận phân phát của Tòa thánh gởi chuẩn cứu ; song, ở tại Varsovie, Đức ông Ratti đích thân lo giúp đỡ tận tình, mà một cách khôn khéo và cẩn tâm không ai ngờ. Người *ẩn dạng* đi khắp nơi hiểm hóc chung quanh thành Varsovie, viếng các trường học, hội hiệp các trẻ con. Người phân phát như vậy hết nhiều trăm đồng bạc nước Đức (mark).

Đức ông Ratti lại còn phải bận nhiều việc quan trọng khác : lo thu xếp việc Hội thánh (8) ở mấy xứ Lettonie, Finlande, Lithuanie ; lo điều đình việc đạo ở xứ Ukraine giữa hai dân khác lễ nhạc nhau (9) : nghe nội mấy tiếng ấy, đủ hiểu công việc khó khăn rắc rối dường nào ! Sau hết, ta nên để ý về bổn dự án tờ giao hảo nước Phôlônha với Tòa thánh. Cách vài năm sau tờ giao hảo ấy đã trở nên món khí cụ ngoại giao đặc biệt, đáng gọi là « chánh thể tối hảo của một nước toàn tòng Công giáo ở Âu-châu hiện thời » vậy (10).

Song, đến mùa hạ năm 1920, nước Phôlônha phải cơn bão táp dữ dằn, đã hòng xiêu đổ. Xứ Ukraine là một xứ do cựu chỉ nước Cách mạng Nga-la-tư và nước Aotrích-Hồngri mà ra, nên còn bị xâm lấn cách riêng ở phía đông. Đầu năm 1919, quân Sô-việt đã lấy lại thành Kiew. Xứ Ukraine cầu cứu với nước Phôlônha, hai bên làm tờ ký ước với nhau, rồi quan Thống chế Pilsudski cất binh đánh dẹp bọn Xích-Nga. Song quân Sô-việt lại thề sống chết cũng không để cho « các tướng nước Phôlônha phạm tới phần đất của Nga ». Vì vậy, chúng xáp trận chống lại dữ dằn, bắt lại thành Kiew, đánh tháo

đạo binh nước Phôlônha và rượt theo gần tới cửa thành Varsovie. Sớm mai ngày 10 tháng Août, tình hình càng thêm khủng khiếp : quân Sô-việt đã sang qua sông Vistule. Lập tức đã đem các công sở dời về thành Poznan. Các sứ thần các nước đã bỏ kinh thành Varsovie : chỉ có một người còn ở lại, là Đức Sứ thần Tòa thánh. Đức ông Ratti quyết ở lại đó đến cùng, dầu thành Varsovie phải tay Sô-việt bắt lấy. Nước Pháp liền sai cấp cứu một quan tướng nhứt hảo để thu xếp cuộc kháng cự, ấy là quan Tướng soái Weygand. Chính quan ấy chứng rằng : trong những ngày nguy khổn ấy có mình Đức ông Ratti là người gan dạ và sốt sắng, không có người Phôlônha nào bằng. Có mặt người thì ai nấy được lòng trông cậy và thêm can đảm. Người ở tại Varsovie lúc ấy cũng như anh em đồng trận cùng Đức Hồng y Mercier ở thành Malines. Người đã mặc lấy đức tin nước Phôlônha, chẳng khác nào người tái sinh làm người Phôlônha vậy. Thuở xưa, khi tới giờ rủn chí, thì người Phôlônha hay kêu cả tiếng rằng : « Đức Chúa Trời ở cao quá, nước Pháp lại ở xa quá ! » Ngày nay có nước Pháp đó, chính quan Tướng soái Weygand là người thay mặt nước Pháp, còn Đức ông Ratti thay mặt cho Đấng cầm quyền cai trị Hội thánh thay mặt Đức Chúa Giêsu.

Một buổi chiều nọ (tức là chiều ngày 14 Août 1919, áp lễ Đức Bà Mông triệu Thăng thiên, sau khi đã sắp đặt binh nhung), quan Tướng soái Weygand nói với Đức ông Ratti rằng : « Mọi sự đã sẵn sàng, bây giờ chúng tôi chỉ nhờ lời Đức ông cầu nguyện mà thôi... » Qua ngày sau, 15 tháng Août, Đức Mẹ đã phù hộ nước Phôlônha toàn tòng Công giáo cách tỏ tường. (Sau khi đã đánh cả ngày, hai bên thua qua thắng lại nhiều trận, thì đến chiều) đạo binh Phôlônha đánh một trận thù tử, binh Sô-việt đã kéo tới vô số trước cửa thành Varsovie đều vỡ tan rút chạy, và trong mấy ngày sau bọn Xích-Nga phải bại trận hàng đầu. Như vậy, nước Phôlônha vừa cứu lấy đất mình, vừa giữ gìn Âu-châu cho khỏi họa Cọng sản hầu đến, cũng như xưa đã gìn giữ cho khỏi trở nên đất của quân Cosaques vậy. Dân nước Phôlônha gọi Đức ông Ratti là đấng binh vực thành trì, *Defensor Civitatis*; mà thiệt, chính quan Thủ tướng Witos, khi lên diễn đàn ở Nội các, đã nhìn nhận như vậy ; chính Đức Hồng y Hlond Tổng phủ Giám mục nước Phôlônha, cách mười năm sau, còn quả

CỬA VÀO NHÀ DÒNG BICLANY ✠ *Nơi nhà các thầy Dòng Đức Bà ở nước Phôlônha này, Đức ông Ratti đã cấm phòng dọn mình thọ phong Giám mục, trong tháng Octobre năm 1919.*

ENTRÉE DU COUVENT DE BICLANY ✠ *C'est dans ce couvent de Marianistes Polonais que Mgr Ratti fit sa retraite préparatoire au sacre épiscopal, en Octobre 1919.*

quyết như vầy: « Không có một Đức Giáo Hoàng nào đã gần gũi chúng tôi hơn, không có một Đức Giáo Hoàng nào đã thông phần quan trọng trong số phận nước Phôlônha hơn (Đức Giáo Hoàng Phiô XI đang cai trị Hội thánh). Các nhà chép sử, một ngày kia sẽ viết một trang lịch sử rõ ràng, kể lại sự tích Đức Giáo Hoàng Phiô XI đã có thần thế trong việc lập lại nước Phôlônha về phần đạo phần đời.»

Notes du traducteur

(1) Nước Phôlônha là một nước Cọng hòa (République) ở trung ương Âu-châu, mới lập lại sau trận Âu-Châu đại chiến 1914-1918. Nước ấy giáp ranh: *phía bắc*, với biển Baltique, nước nhỏ Dantzig, nước Prusse-Orientale, nước Lithuanie và Lettonie; *phía đông*, với nước Nga-la-tư (Russie); *phía nam*, với nước Roumanie và Tchéco-Slovaquie; *phía tây*, với nước Đức (Alemanha). Kinh đô nước Phôlônha là thành Varsovie. Nước ấy rất giàu mỏ kim ở phía nam, mà nhứt là trong tỉnh Haute-Silésie và các miền chung quanh; lại cũng giàu có về việc trồng trỉa cùng nuôi súc vật.— Nước Phôlônha vẫn đã có hồi thế kỷ thứ chín. Dòng vua thứ nhứt cai trị nước ấy là nhà *Piastes*. Qua năm 1382, nhà *Jagellons* lên kế vị và mở bờ cõi lan rộng ra, cho đến năm 1572, quyền vua đã sa vào tay nhiều người, nước lúc thạnh lúc suy.

(2) Năm 1772, nước Phôlônha bị nước Nga, nước Prusse và nước Ao-trích chia tay nhau. Năm 1792, lại có giặc nội, làm cho nước Nga có dịp xen vào và lấy thêm một phần nữa; dầu tướng Kosciuszko rán sức kháng cự, thì ngày 4 Octobre 1794 bị thất một trận tại Haciejowice, các nước đều hô lên: « *Finis Poloniæ! Nước Pôlônha đã hết!* » Ấy là nước Phôlônha bị ba nước Nga, Prusse và Ao-trích chia tay nhau lần thứ ba và sau chót. Từ ấy tên tuổi nước Phôlônha chẳng còn, vì đã ra những tỉnh thuộc về ba nước kia. Tuy bị chia xẻ nhục nhã, nhưng nước Phôlônha vẫn giữ đạo Công giáo bền bỉ, nên sau hết nhờ ơn Chúa cứu, đã thoát vòng nô lệ mà lập nước lại vững chắc phần đạo phần đời.

(3) Ba nước cường quyền đây, tức là nước Nga, nước Prusse và nước Ao-trích, trong trận đại chiến Âu Châu 1914-1918, đã thua giặc mà trả lại phần đất Phôlônha các nước ấy đã chiếm lấy xưa.

(4) *Phần chiến tích*, là những thành, những tỉnh đã bắt được khi ăn giặc.

(5) Ông thánh Phaolồ nói rằng: « *Omnia omnibus factus sum! Tôi đã hóa nên mọi sự cho mọi người*. Nghĩa là ông thánh ấy tùy thì tùy tiện mà giúp ích linh hồn người ta: người đã làm người Rôma với người Rôma, làm người Grêcô với người Grêcô, làm người Giudêu với người Giudêu, làm thợ cắt da với bọn thợ cắt da v. v. . . muốn giảng rao lời Chúa cho ai, thì người dường như mặc lấy lốt người ấy, để cho giống y như nó.— Đức ông Ratti đã ăn ở như ông thánh Phaolồ vậy, nhứt là lúc người ở tại nước Phôlônha.

(6) Xứ Silésie xưa là một tỉnh thuộc quyền nước Alêmanha, đến năm 1921 phần thượng xứ ấy đã thuộc về nước Phôlônha, gọi là Haute-Silésie (Silésie-Thượng).

— *Dân ý: plébiscite*, là đạo luật do dân sự mỗi dòng bỏ thăm, dòng nào được nhiều tiếng thăm thuận về đạo luật nào hơn, thì đạo luật ấy thành.— Theo tờ hòa ước Versailles, thì số phận xứ Haute-Silésie phải giải quyết do nơi dân ý. Haute-Silésie là một xứ giàu mỏ kim và kỹ nghệ, nên dân Alêmanha và dân Phôlônha cả hai tranh nhau kịch liệt cho xứ ấy thuộc về mình. Dân Silésie vốn là dân rất đạo đức, siêng năng, và lúc bình thời là dân rất yên ổn; song vì mấy năm giặc giã rối loạn, dân xứ không biết mình sẽ thuộc về quyền ai, nên sinh ra náo động lạ thường. Cả hai bên Alêmanha và Phôlônha đều vận động tuyên truyền ý kiến tương phản. Hàng Giáo sĩ hai bên cũng vận động như vậy. Dân hai bên làm náo động đến nỗi đánh nhau đổ máu.

(7) Đức Hồng y Bertram, Tổng lãnh Giám

mục thành Breslau kinh đô xứ Silésie, là người nước Alêmanha, nên dầu ngài có vô tư bao nhiêu, cũng bị dân Phôlônha nghi kị. Khi ấy người ta đã xin Tòa thánh phái Khâm sai kiềm soát. Đức ông Ratti mới lãnh chức Sứ thần Tòa thánh tại Varsovie, lại được cử lãnh nhiệm vụ khó khăn ấy. Nhưng quyền Khâm sai của người rất có giải hạn ; lại phải lãnh việc điều đình cho ai nấy được thong dong bỏ thăm và giữ sự bằng an cùng kính nể nhau, nhứt là lo ngăn cấm kẻo hàng Giáo sĩ làm đều quá phép. Song, trong các việc ấy, Đức Giám mục thành Breslau còn giữ trọn quyền đoán định, nên, trong hết mọi đều, Đức ông Ratti phải bàn tính cùng ngài, sự gì ngài ưng thuận thì mới thi hành được.

Công việc rất rắc rối, phải nhiều thì giờ và hết sức khôn khéo, mới tính êm được. Đức ông Ratti đã lo lắng hết lòng cho hai bên thuận hòa nhau, song vì mắc trở đang nhiều việc khác nữa, làm cho công việc ấy giãn ra lâu ngày, nên dân Phôlônha cáo người biếng nhác, không lo làm hết phận sự, lại cáo người a ý với nước Alêmanha, vì thấy người hay đi lại và thơ từ với tòa Giám mục Breslau. Lúc ấy người phải bị cay đắng vô ngần, mà người hằng giữ sự nhịn nhục làm thinh, vì ý muốn làm tròn việc Tòa thánh ký thác cho người, là lo giải hòa hai bên là con một Cha chung.

(8) Ngày lễ Phục sinh năm 1919, dân Phôlônha kéo vào thành Wilno, đuổi quân Sô-viết ra khỏi thành, và chiếm lấy đất địa cho tới thành Dunaburg. Người xứ Lithuanie giành lấy thành Wilno làm kinh đô, còn người Phôlônha lại quả quyết rằng chẳng có thành nào thuộc nước Phôlônha bằng thành ấy. Đức ông Ratti làm Sứ thần nước Phôlônha và kiêm chức Khâm sai Kinh lược Tòa thánh nơi xứ Lithuanie, phải lãnh đi điều đình việc rất gay go nầy. Chánh phủ Lithuanie (kinh đô Kowno) đánh nhau với nước Phôlônha rất là kịch liệt, nên việc giảng hòa cho hai xứ có phải dễ gì đâu. Nhứt động nhứt cử là thấy sinh nghi ngờ, hoặc bên nầy, hoặc bên kia, hoặc cả hai bên. Đức ông Ratti cứ lấy tình thân ái, nhắc lại sử ký hai dân xưa là bà con và giữ một đạo với nhau, lại tỏ ra Đức Giáo Hoàng là Cha chung, chẳng ước ao sự gì khác hơn là sự lành cho cả hai dân, mà lần lần người đã làm cho cả hai dân nguôi việc địch thù.— Địa phận Wilno từ hơn một thế kỷ, đã trải qua nhiều nỗi éo le. Xem hình có một lề luật, là chẳng có Giám mục nào qua đời tại tòa Giám mục mình, vì các xứ chen lấn nhau mà nhắc dời tòa Giám mục đi chỗ nầy nơi nọ mãi : nước Đức có một phần quyền thế, nước Nga cũng có một phần ở đó nữa, nay là phiên nước Phôlônha.— Cho được đặt Giám mục, phải hết sức chọn lựa một người nào chánh dòng Lithuanien, mới vừa lòng các nước có quyền thế nơi xứ ấy. Vậy đã chọn được Đức Cha Matulewicz người chánh dòng Lithuanien sinh tại xứ Lithuanie, đã giúp việc Hội thánh lâu năm tại nước Phôlônha và lầu thông tiếng Phôlônha lên làm Giám mục thành Wilno. Các Giám mục nước Phôlônha đã ưng nhận, quyền chánh phủ Đức cũng thuận tùng, mà người Phôlônha ở thành ấy còn phân vân. Thiệt là một việc cực lòng.

— Qua ngày 15 Mars 1920, Đức ông Ratti còn đi viếng xứ Lettonie, là nơi chỉ có một phần ba người Công giáo, ở xúm xít nơi tỉnh Livonie thuộc về nước Phôlônha, để điều đình một ít việc thuộc về Hội thánh. Giám mục Địa phận Riga, là Đức Cha O'Rourke xin từ chức, phải chọn người kế vị : phải tính về việc nhà thờ chánh tòa Giám mục, về tòa Giám mục và về Trường rèn tập hàng Giáo sĩ. Vì mấy năm giặc giả, mà mọi sự ra đòi tàn, mỗi bước đi là mỗi thấy phải sửa san lại hết. Ở tại Riga, dân sự tiếp rước cách cung kính Đức Sứ thần Tòa thánh, dầu người phản giáo cũng vậy.

— Từ đầu năm 1918, Chánh phủ Finlande đã nài xin cho được thấy Đức ông Ratti đến kinh lược xứ mình. Ở đây chỉ có 2.000 người Công giáo với ba Thầy cả Nhưng vì đường sá trắc trở, Đức ông Ratti không đi

đến được. Dầu vậy, người không chịu bỏ qua một xứ nào thuộc quyền Kinh lược mình mà không dò xét đến. Vậy người đã chuyện văn hỏi han mọi sự với ông Bioruklung là sứ của nước Finlande tại Varsovie, và với Cha Carling đã đến thành Varsovie hai lần vì ý bàn tính công việc Hội thánh với người, rồi người tâu Tòa thánh định liệu mọi đều cho nước ấy về phần đạo.

(9) Trong tỉnh Galicie phía đông, phần nhiều dân cư là người Công giáo Ruthènes, thuộc lễ nhạc phương đông. Người Phôlônha ở lẫn lộn với người Ruthènes trong các thành cũng khá nhiều, mà lại gần luôn là phần có quyền thế hơn. Từ đầu tháng Novembre 1918, lúc nước Ao-trích đổ xuống, thì người Ruthènes ở Galicie lại tự lập nước riêng gọi là « Chánh chung Ukraine phía tây », có binh quốc, có chánh trị riêng. Thành Lwów, kinh đô xứ Galicie, dân cư phần nhiều là người Phôlônha, sau khi bị chánh phủ Ukraine khôi phục ít lâu, đã nổi lên đánh đuổi đạo binh người Ruthènes, máu đổ ra có hơn sáu tháng trường. Hai bên cáo nhau nhiều đều gớ lạ gớm ghiếc, song thường là vu oan giá họa nhau, chớ không thấy chuyện có gốc tích nào.— Đức ông Ratti thấy hai bên Công giáo giết lẫn nhau ở một bên ngạch cửa nước Nga rối đạo, thì người lấy làm đau lòng lắm. Đầu tháng Janvier 1919, người viết một thơ rất cảm động gởi cho hai Tổng Giám mục thành Lwów, là Đức Cha Bilczewski về lễ nhạc Latinh, thay mặt dân Phôlônha, và Đức Cha Szeptycki về lễ nhạc phương Đông, thay mặt dân Ruthènes, kêu mời hai đấng ấy phụ lực mỗi đấng mỗi bên mà giảng hòa cho dân. Nhưng, lúc ấy dân hai bên còn hăng hái đánh nhau lung quá, nên hai đấng Giám mục chỉ cám ơn Đức ông Ratti vì có lòng lo lắng, song xưng thật rằng không thế làm gì được.— Khi trận huyết chiến yên đi, thì người lấy hết lòng sốt sắng, xứng đáng đấng Khâm sai Tòa thánh mà giảng hòa cho hai bên. Dầu có kẻ chẳng ưa, nói xấu cho người, song sau hết người được kết quả rất yên ủi mọi đàng.

(10) Nước Phôlônha trước kia bị ba nước Nga, Prusse và Ao-trích chia nhau, cho nên chế độ quốc chánh có ba thể cách khác nhau. Việc Hội thánh trong xứ cũng có ba cách giao hảo khác nhau như vậy. Nay ba nước cường quyền đã đổ, nước Phôlônha lập lại, thì tức nhiên Hội thánh phải được thong dong ; nhưng sự thong dong ấy vẫn còn bị bao phủ những sự không chắc và sự lộn xộn không thế tránh khỏi được. Bấy giờ nước Phôlônha phải giao hảo cùng Hội thánh, mà có phải giữ lại cái lối giao hảo cũ cho mỗi phần trong nước như đã có bấy lâu hồi ba nước cường quyền kia còn chiếm trị nước Phôlônha, hay là phải hủy hết các lối ấy mà lập lối giao hảo mới, trong các Địa phận cùng một như nhau ? Đều ấy rất khó tính, phải tranh cãi lâu ngày mới đạt thành. Đức ông Ratti liền nhơn danh Tòa thánh mà lập một ban phái viên kiểm soát do người Hội thánh, là các Giám mục trong nước và các đấng thay mặt các nhà Dòng, có quyền bàn tính giao hảo với ban phái viên kiểm soát của chánh phủ. Nhưng, chính mình người cũng phải lao nhọc lâu ngày, dùng hết tài lực thông minh mình, để tra xét các bản dự án, các giấy tờ, rồi trình tòa Giám mục coi có ưng ý mỗi Địa phận chăng.

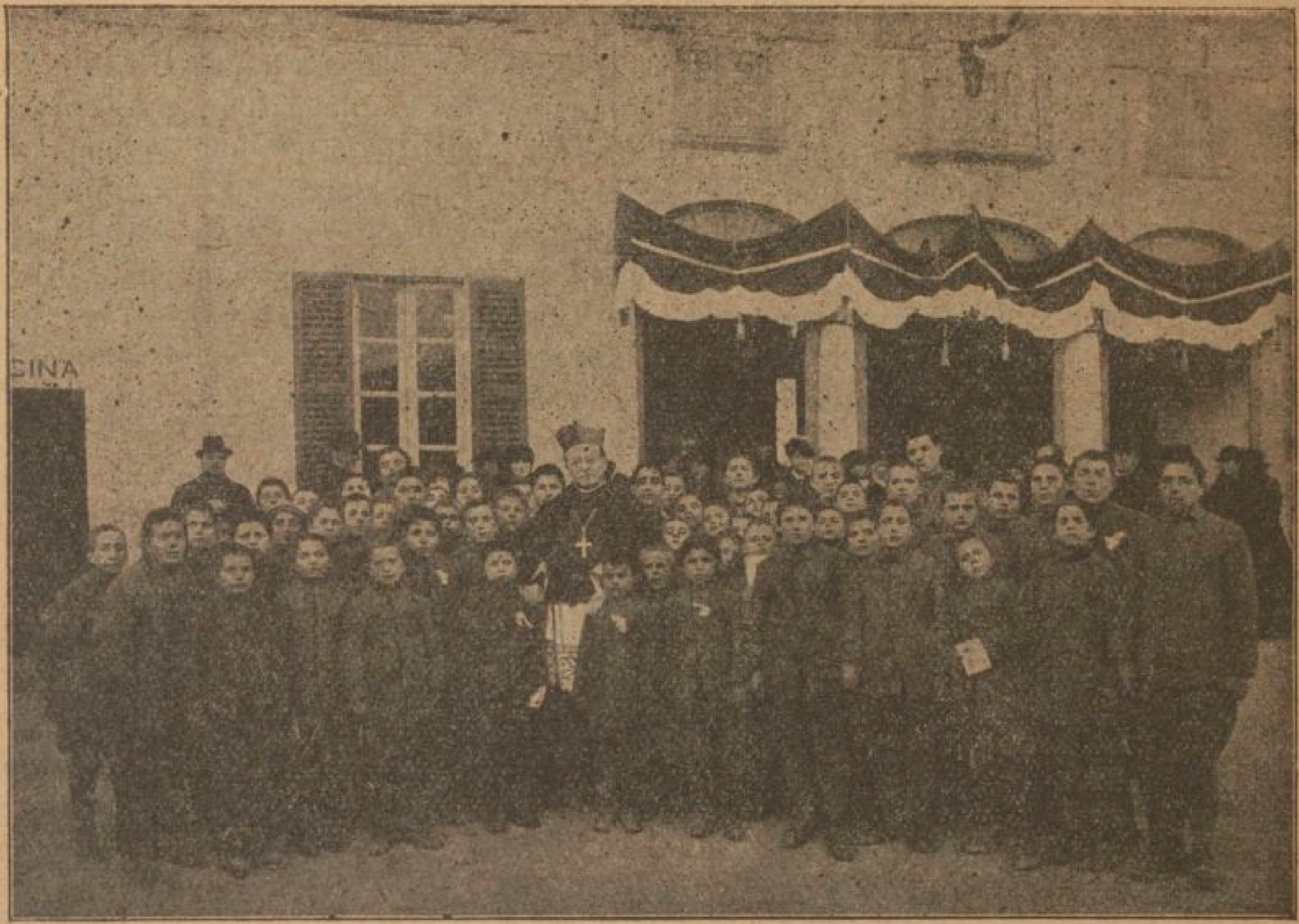

ĐỨC HỒNG Y RATTI VÀ ĐÁM TRẺ CON ✠ *Trong ảnh trên đây, ta thấy Đức Hồng y Ratti, Tổng lãnh Giám mục thành Milăn, đứng giữa đám trẻ mồ côi.*

LE CARDINAL RATTI ET LES ENFANTS ✠ *On voit ici S.E.M. le Cardinal Ratti, Archevêque de Milan, au milieu des orphelins.*

ĐOẠN THỨ SÁU

TẠI MILĂN VÀ TẠI RÔMA

S. S. PIE XI — MILAN ET ROME

Đức Tổng lãnh Giám mục thành Milăn, là Đức Hồng y André Ferrari, người rất thánh, về dòng dõi ông thánh Ambrôsiô và ông thánh Carôlô Borromée, đã chịu bịnh ung độc nơi cuống họng lâu ngày chầy tháng, sau hết đã qua đời ngày mồng 2 tháng Février năm 1921, tại thành Milăn, sau khi đã khởi sự xây nền Cao đẳng Học đường Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu và lập Hội Dòng ông thánh Phaolồ lúc ngải hấp hối. Khó mà kiếm người nối vị Đức Hồng y ấy trên tòa Tổng lãnh Giám mục. Sau khi đã dò xét kỷ càng, Đức Giáo Hoàng BÊNÊĐITÔ XV liền nhứt định chọn Đức Sứ thần nước Phôlònha tại Varsovie (1). Kỳ nhóm Đại hội Hồng y Tề tướng ngày 13 Juin năm 1921, Đức ông Ratti đã được bàu lên chức Tổng lãnh Giám mục thành Milăn và chức Hồng y Chánh tế tước hiệu nhà thờ Saint-Martin-aux-Monts (thánh Mattinô trên núi), mà cách ít ngày sau người đã thọ lãnh cả hai chức ấy. Lúc trao mão

Hồng y, Đức Giáo Hoàng phán cùng Đức ông Ratti rằng: «Ta tặng phong Đức ông Ratti lên chức Hồng y như vậy, thì trong hàng các kẻ học vấn về việc ngoại giao đều cất tiếng khen ngợi. Ô hay! Mấy tiếng *học vấn ngoại giao* có hai ý nghĩa tương hiệp lạ dường! Một bên, các học sinh ngoại giao tặng khen ông cựu Tổng lý Thơ viện Ambrôsiana ở thành Milăn và Thơ viện Vaticana của Tòa thánh ở thành Rôma, vì lòng sốt sắng mà đã nhiều phen giúp đỡ phô kẻ ấy trong việc khảo sát những sách vở, thơ từ, giấy má quan hệ. Bên kia, các giáo sư và các học sinh ngoại giao ngợi khen Đức Sứ thần Tòa thánh tại nước Phôlônha, vì người đã dùng tài trí khôn ngoan mà làm cho nước ấy và Tòa thánh giao hảo cùng nhau, trong những lúc khó khăn nguy hiểm. Ta lấy làm thỏa thích vì thấy các nhà ngoại giao hai bên khen ngợi Đức ông Ratti như vậy. Ta chẳng những vui lòng kết luận rằng chức Hồng y là một danh thưởng công nghiệp rất đáng, mà lại Ta chào chức Hồng y như đều nông chí kẻ đã sẵn lên quyền cai trị Giáo Hội Milăn.»

Khi xong cuộc lễ phép, thì Đức Giáo Hoàng Bênêđitô XV đã đàm đạo mật thiết cùng ba Đức Hồng y mới, trong số ấy có Đức Hồng y Achille Ratti. Đức Giáo Hoàng dường như có ơn soi sáng cách nào, lại nói như vầy: «Ngày hôm nay Ta ban y phục đỏ cho ba Đức Thầy, mà trong phô Đức Thầy có một người ít lâu đây sẽ lãnh y phục trắng:» (2)

Đã nhứt định ngày mồng 8 tháng Septembre Đức Tổng lãnh Giám mục mới sẽ ngự vào thành Milăn cách long trọng. Đang lúc chờ đợi, Đức Hồng y Ratti lui về nhà Dòng thánh Bênêđitô trên núi Cassin. Ở đó người đã gởi hai bức thơ chung cho hàng Giáo sĩ và bổn đạo Địa

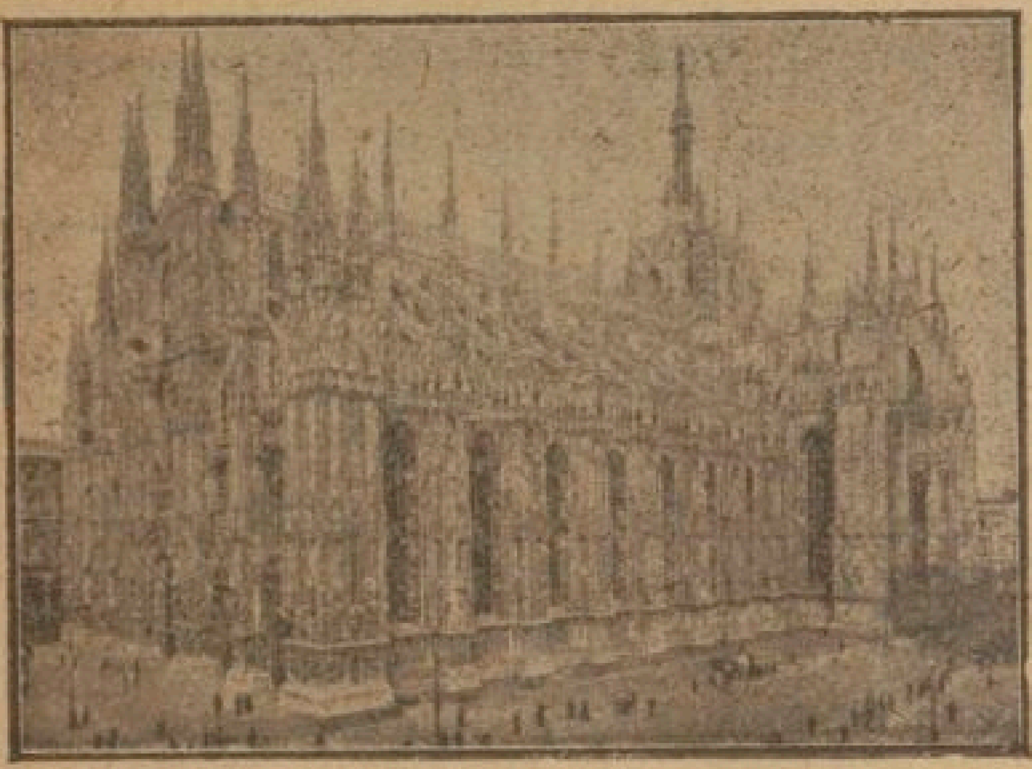

NHÀ THỜ CHÁNH TÒA MILĂN ✠ *Đây là nơi Đức Hồng y Ratti làm Tổng lãnh Giám mục cai trị Giáo Hội Milăn từ ngày 13 Juin 1921 tới ngày 6 Février 1922.*

LA CATHÉDRALE DE MILAN ✠ *Cette magnifique cathédrale fut le siège archiépiscopal du Cardinal Ratti, du 13 Juin 1921 au 6 Février 1922.*

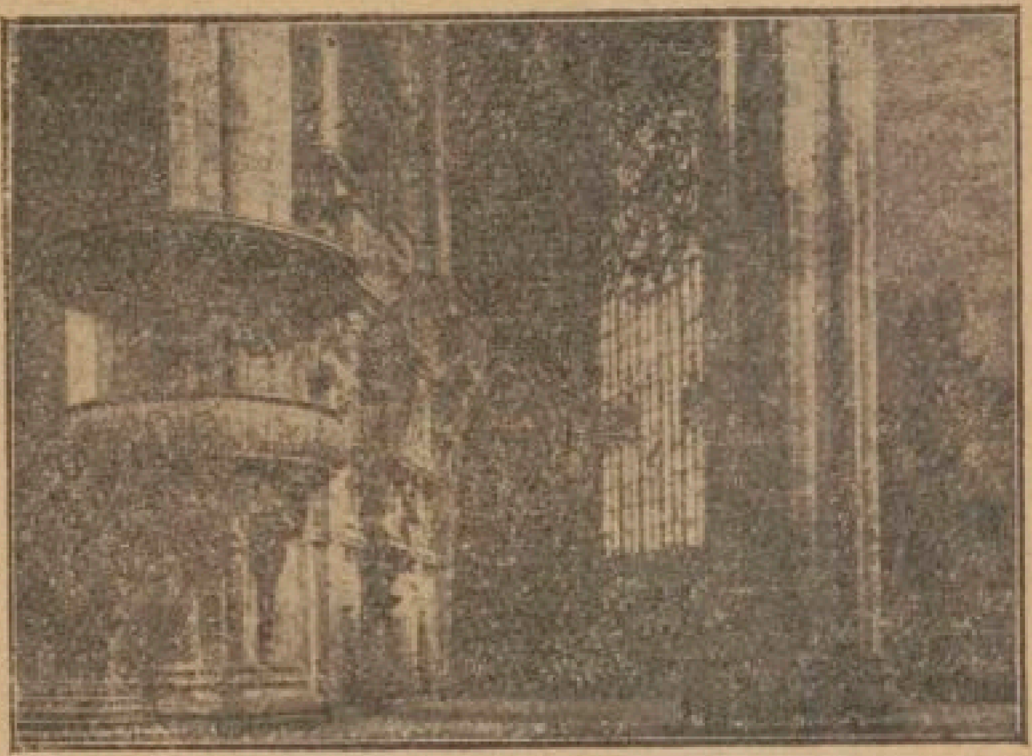

LÒNG NHÀ THỜ CHÁNH TÒA MILĂN ✠ *Nơi tòa giảng nhà thờ ấy, Đức Hồng y Ratti đã giảng rao lời Chúa nội lúc người làm Tổng lãnh Giám mục thành Milăn.*

INTÉRIEUR DE LA CATHÉDRALE DE MILAN ✠ *Du haut de la chaire de cette cathédrale, pendant son archiépiscopat de Milan, le Cardinal Ratti prononça de célèbres homélies.*

phận người, nhứt định nội hạ tuần tháng Août dẫn đoàn giáo hữu nước Ytaly đi viếng kính Đức Bà tại Lộ-đức. Người nói rằng : « Trước khi vào thành Milăn, tôi đã đến Rôma xin Đức Thánh Cha làm phép lành cho, và lại đến Lộ-đức xin Đức Mẹ chẳng hề mắc tội tổ tông phù trì. »

Sau khi đã ghé tại thành Toulouse, mà Đức Hồng y Ratti làm lễ tại bàn thờ chánh trong nhà thờ ông thánh Serninô, thì xe lửa chở đoàn đi viếng kính Đức Mẹ đã đến tại Lộ-đức ngày 21 tháng Août. Mấy ngày ở tại Lộ-đức đã chẳng còn phải là ngày thuộc về thế nầy nữa : nơi hang đá xứ Pyrénées mà Đức Mẹ đã hiện ra, dường như đã in đó đời đời một dấu chơn siêu tánh. Ở đây, các linh hồn dường như ra khỏi xác phàm và trở nên sáng suốt như ở Thiên đàng. Bảy trăm bổn đạo Ytaly, núp bóng cây gậy mục đồng của Đức Hồng y Ratti, càng xem thấy sự đẹp đẽ nơi hang đá Lộ-đức, thì càng thêm lòng sốt sắng kính mến Đức Mẹ ; kẻ dắc dìu đoàn bổn đạo ấy là một Giám mục được đặc ân của Đức Mẹ Chúa Trời, âu là Đức Mẹ đã nhìn xem rồi trong người đấng thay mặt Con yêu dấu Đức Mẹ. Lại nữa, năm 1893, người không có đi viếng hang đá Massabielle một lần thứ nhứt rồi sao? (3) Đức Hồng y Ratti chẳng hề biết mệt : mỗi mỗi việc lành, người đều xướng đầu, như lúc viếng hang đá, lúc lần hột Môi-khôi, lúc đi đàng thánh Giá. Người đọc chuỗi lần hột tại hồ nước lạ. Người cầm Mình Thánh Chúa đi kiệu buổi chiều trên sân rộng trước đền thờ, tới mỗi cái chõng kẻ liệt, người dừng lại, giơ hào quang lên làm một dấu thánh Giá to, đang lúc ấy nghe inh ỏi tiếng kêu xin : « Đức Bà thành Lộ-đức, hãy cứu chữa các kẻ liệt lào ! » Đứng nơi cao trên đền thờ, Đức Mẹ, lúc mặt trời chen lặn, mà dòm xuống, thì thấy đoàn lũ thiên hạ cuộn đi như sông chảy, vô vàn vô số ngọn đèn nhấp nháng, tiếng hát *Ave, ave, ave Maria*, lặp đi lặp lại nghe rền trời. Đoạn, nghe tiếng reo lên vang động dội thấu bầu trời màu ô thạch, nơi muôn vàn tinh tú đang chớp nháy : cả một đám dân tựu đó đang ngâm hát kinh « *Tin kính* » (*Credo*). Đức Hồng y Ratti còn nán lại đọc một kinh nguyện sau chót, đoạn người lên nhà của các Cha giúp việc nhà nguyện (Chapelains), là nơi Đức Cha Schœpfer, Giám mục thành Lộ-đức, cho người đỗ nhờ. Đó là một kiết triệu chăng ? Chính nơi phòng đơn sơ tịch mịch nầy, Đức BÊNÊĐITÔ XV hồi chưa tức vị Giáo Hoàng, đã nghỉ tại đó trong năm 1913 (4). Cả đồ di dịch trong nhà, là : một giường bằng gỗ, một bàn viết, một bàn quì, một cái tủ xưa, một ghế dài bao nhung màu hột lựu, hai cái ghế dựa phô-tơi. Mà nay có một tấm bia cẩm thạch đề nơi phòng ấy, khắc mấy hàng chữ cảm xúc nầy rằng : *Đức Thánh Pha-pha Phiô XI, hồi làm Tổng lãnh Giám mục thành Milăn, đến viếng kính Đức Mẹ tại Lộ-đức, đã chọn ở phòng nầy nội mấy ngày 29, 30, 31 Août, mồng 1, mồng 2 Septembre 1921.*»

Bận trở về, sém chút nữa xe lửa bị trật đường rầy giữa thành Tarbes và Montréjeau (5) : đoàn xe lửa bị đứt đoạn, làm cho hành khách đã hòng kinh tâm hoảng hốt ; phải mà Đức Hồng y không lập tức hiện diện nơi đường sắt mà thu xếp phụ với

mấy người làm việc xe lửa về việc quây máy tấn thối ráp xe và an ủi ai nấy yên lòng, thì ắt là đã xảy nguy to.

Ngày mồng 8 tháng Septembre, lễ Sinh nhựt Đức Bà Maria, đã đến. Trước khi đi nhậm tòa Tổng lãnh Giám mục, Đức Hồng y Ratti có cảm tưởng trở về Đêsiô là quê xứ chôn nhau cắt rún người, là nơi mọi sự đều nhắc người nhớ lại buổi ấu thơ, và ở đó người trầy vào thành Milăn. Có các quan kỳ lão cùng các quan thượng thơ ra nghinh tiếp đưa người vào thành, giữa đoàn lũ đô hội đương hưng tâm phấn chí. Bọn thanh niên là hạng mà người vẫn yêu mến hơn luôn cùng ưa gọi là « con ngươi nơi con mắt người và cái máy động mỏng mảnh của trái tim người », bọn ấy ra tiếp rước Đức tân Tổng lãnh Giám mục thành Milăn một cách riêng. Cả một bọn thiếu niên reo mừng cả tiếng rằng : « Vạn tuế Đức Hồng y của bạn thanh niên ! » Đấng chăn chiên tân đáp lại : « Vạn tuế bạn thanh niên của Hồng y ! » Cái xe berline của người đi, thắng theo kiểu tước quận d'Aumont (6), có lính tráng mặc y phục đại lễ đi hầu hai bên. Một chiếc phi thoàn bay qua liệng lại rải hoa và truyền đơn chào mừng. Sau khi đã ghé tại đền thờ Saint-Eustorge cho dân sự thành Milăn, do quan cựu thủ tướng César Nava thay mặt, bái yết mừng chào,

TẠI LỘ-ĐỨC ✠ *Đức Hồng y Ratti cầm Mình Thánh Chúa đi kiệu trong sân lớn nơi hang đá Lộ-đức và giơ hào quang làm phép lành cho kẻ liệt.*

A LOURDES ✠ *S. Em. le Cardinal Ratti porte le Saint-Sacrement à la procession sur l'esplanade de Lourdes et bénit les malades avec l'ostensoir.*

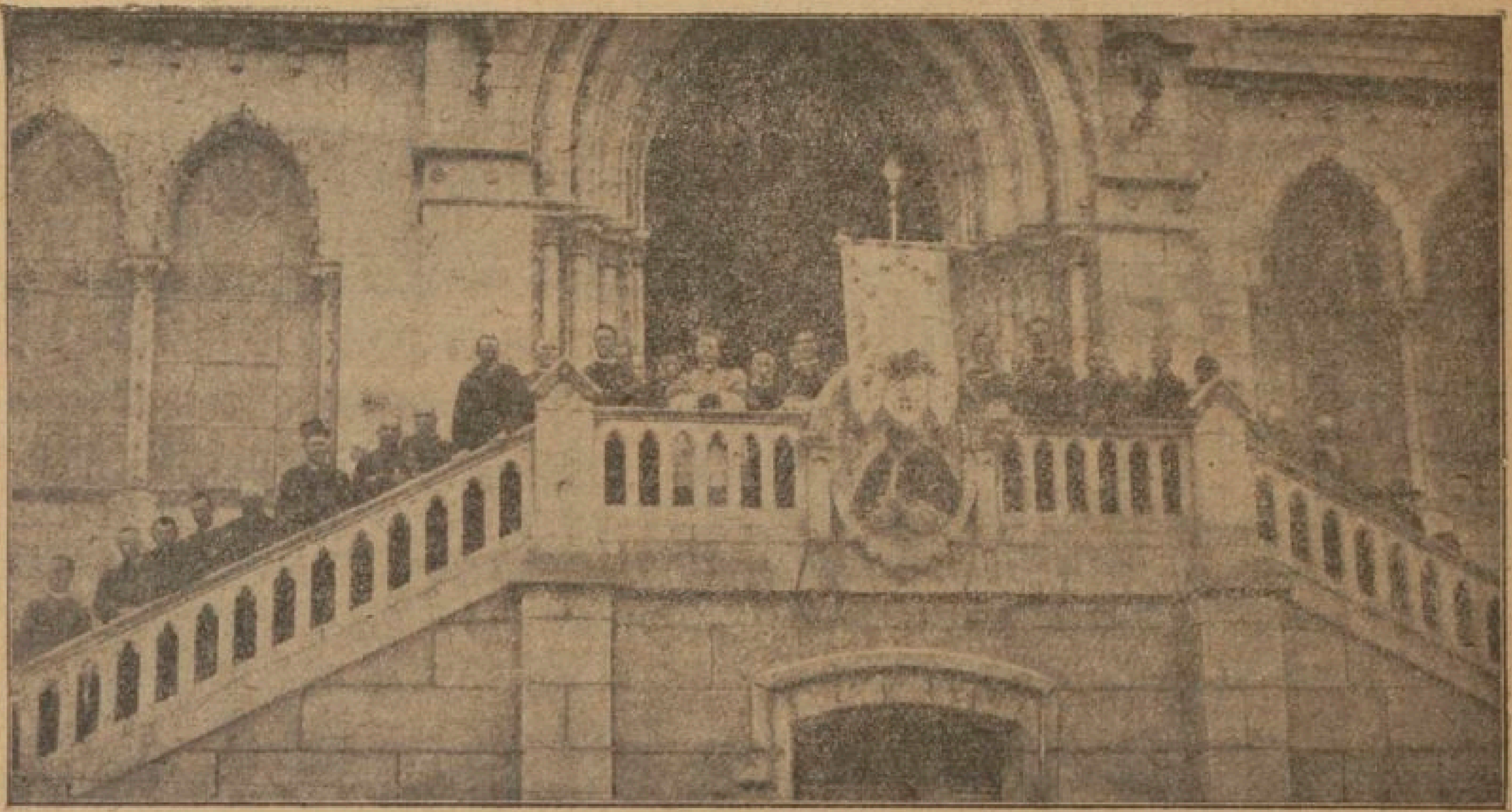

TẠI LỘ-ĐỨC ✠ *Đức tân Hồng y và Tổng lãnh Giám mục thành Milăn dẫn đoàn bổn đạo nước Ytaly đi viếng kính Lộ-đức, trong tháng Août và Septembre năm 1921. Ta thấy Đức Hồng y đứng dự cuộc hát kinh « Tin kính » trên lầu đền thờ Đức Mẹ.*

A LOURDES ✠ *Le nouveau Cardinal-Archevêque de Milan conduisit le pèlerinage italien à Lourdes, en Août-Septembre 1921. On voit Son Eminence assistant au chant du « Credo », du haut de la basilique.*

thì Đức Hồng y đi thẳng đến nhà thờ chánh tòa Giám mục, là nơi có (trên ba vạn hội hữu thuộc) các Hội Hàng Công giáo, cầm cờ xí phất phới, đang đứng chực rước người. Đức Hồng y làm một lễ long trọng theo lễ nhạc Ambrôsiô, tại nhà thờ chánh tòa Giám mục thành Milăn, là một trong các món quới vật báu lạ nơi thế giái Công giáo, vì là một nhà thờ rất rộng lớn và tích chứa nhiều của qui trọng. Đức Hồng y lên tòa giảng mà diễn thuyết một bài, (tuy vắn tắt mà rất ngôn ngữ và thâm trầm ý vị, mà qua bữa sau) có mấy tờ báo theo phe đảng nọ công kích Đức tân Tổng lãnh Giám mục thành Milăn cách dữ dội, cáo người có trí ý phản nghịch chánh phủ Ytaly. (Trí ý phản nghịch mà họ cáo đó là đi gì, ta hãy xem một khoản lời người giảng, trích lại sau đây, và nghĩ suy cho kỷ càng, thì rõ thấy.) Trong bài giảng hôm ấy, người tặng khen quờn tước Đức Giáo Hoàng, song, vì ý nói gần cho mọi người hiểu tỏ rằng nước Ytaly được vinh vang rực rỡ là nhờ Đức Giáo Hoàng, thì người rằng : « Nhứt thiết có ở ăn nơi ngoại quốc, mới thấy rõ Đức Thánh Phapha làm cho nước Ytaly được đẹp mặt nở mày là thể nào. Nhờ Đức Thánh Phapha, mà hằng triệu người Công giáo khắp tứ phương thiên hạ đều đưa mắt nhìn trông đến xứ nầy dường như một quê vức thứ hai, và nhờ quyền tước Phapha, mà thành Rôma là thật kinh đô của hoàn cầu. Trước một câu chuyện rõ ràng như bạch nhựt, giả như ai có xét suy cho chín chắn về cái đặc tánh quốc tế và siêu

quốc gia của quyền thượng phẩm Tòa thánh, thì có cái nhắm đui con mắt lại mới không thấy mình được danh vang và được ích lợi là bao nhiêu nhờ bởi sự Đức Thánh Phapha ngự trị tại xứ mình. »

Sau khi đã dự bữa tiệc đãi cả ngàn người bần khổ, do Hội Liên hữu Thanh niên Công giáo đặt ra, thì Đức Hồng y đã làm phép viên đá thứ nhứt *Nhà của Dân (Maison du Peuple)*, là công việc phước thiện do Đức Hồng y Ferrari đã sáng tạo. Nhơn dịp ấy, người có mở lời cảm động kêu mời các hạng lao động như vầy : « Anh em hết thảy hãy đến cùng thầy. Nhà của Cha anh em hằng mở rộng. Dầu anh em nhỏ mọn, nghèo khó, yếu hèn thế mấy đi nữa, anh em chớ tưởng rằng những nấc thang nhà thầy là cao quá, mà hoặc giả nó có cao thiệt, thì anh em chớ tưởng rằng nó khó trèo. Nếu anh em nhỏ mọn, nghèo khổ, đau đớn, nhọc nhằn ở đời, thì nầy lời thầy nói đây, chẳng qua là tiếng dội của lời Chúa Cứu thế đã phán xưa rằng : « Ớ những kẻ lao lực và khó nhọc, hãy đến cùng Cha. Chúng con có quyền riêng đòi Cha chúng con phải mở tay ra mà rước lấy chúng con. »

ĐỨC HỒNG Y ✠ *Chơn dung Đức ông Ratti, Hồng y Tổng lãnh Giám mục thành Milăn.*

LE CARDINAL ✠ *Portrait de Mgr Ratti, Cardinal-Archevêque de Milan.*

Tối ngày mồng 8 Septembre, thành Milăn sửng nhìn cuộc chưng đăng rực rỡ nơi tháp bầu (Duomo) nhà thờ chánh tòa, mà cái đuôi tháp cao chót vót sáng lòa thượng tượng ảnh Đức Mẹ (Madonnina) mạ vàng chói lói lên giữa bầu trời.

Raptim transit : *Người lật đật đi qua*, ấy là câu đề nơi con dấu hiệu Đức Hồng y Achille Ratti, chỉ nghĩa rõ ràng người ngự tòa ông thánh Ambrôsiô (tức là tòa Tổng lãnh Giám mục thành Milăn) rất chóng (như chim phụng hoàng bay xớt qua) vậy. Được một ít tháng mà thôi,— song là mấy tháng đầy đủ việc quan trọng, như đi viếng thăm Địa phận, gởi thơ chung cho các hàng Giáo sĩ tỉnh Lombađia, khánh thành Cao đẳng Học đường Rất Thánh Trái Tim, — bỗng nghe tin như sét nổ : Đức Giáo Hoàng BÊNÊĐITÔ XV đã qua đời ! Sau khi đã dùng hết tài lực để giúp cuộc hòa bình, thì Đ. G. Hoàng sốt sắng nầy trút linh hồn trong Chúa Cả thế giái thương tiếc Ngài. Ngài tạ thế nhằm ngày 22 tháng Janvier năm 1922.

Qua sáng ngày mốt, tại thành

CẦU NGUYỆN TRƯỚC KHI VÀO MẬT NGHỊ ✠ *Nhà họa ảnh lén rình chụp hình Đức Hồng y Ratti, lúc người quì cầu nguyện trong nhà thờ Đại Học đường Lombarđô, ở thành Rôma.*

LA PRIÈRE AVANT LE CONCLAVE ✠ *Une pieuse indiscrétion de photographe a surpris S. Em. le Cardinal Ratti, dans la chapelle du Collège Lombard, à Rome.*

Milăn, Đức Hồng y Ratti đã dự thị *lễ qui lăng* (*Requiem*) lầm tại nhà thờ Chánh tòa, có bá quan văn võ đến chầu lễ, đoạn người giảng một bài truy điệu ngợi khen công đức Đức Giáo Hoàng BÊNÊĐITÔ XV, người trưng lời Kinh Thánh : *Erat lucerna ardens et lucens in caliginoso loco : Người khi ấy là cái đèn vừa cháy nóng vừa sáng soi trong chốn u minh.* Người nói cả tiếng rằng : « Thấy lòng sốt sắng bác ái của người rất cao thượng và quảng đại, mà các dân tộc thảy đem lòng triu mến, tự nhiên day lại nhìn trông Đức Thánh Phapha BÊNÊĐITÔ XV, cho được xin người thương giúp các nước mưu cuộc hòa bình, và vì bị các cường quyền áp chế đã ra mỏi mệt, mà các dân tộc hình như trở lại kỉnh chuộng những giá trị cao thượng và xứng đáng hơn, mà bấy lâu trước chúng đã ngơ đi. Chưa hề có lúc nào quyền phép Tòa thánh được cao cả như ngày nay : phải dòm lại các thế kỷ đã qua... »

Đến chiều ngày ấy, Đức Hồng y Ratti sửa soạn trẩy đi Rôma để nhập Mật Nghị bàu Phapha mới, có Cha Ký lục và một gia nô của người đi cùng ; trước khi đi, người còn ngửa mặt trông lại nhà thờ chánh tòa, có vô số tháp nhọn bằng đá trắng chỉa lên, dường như xem nó một lần chót mà từ giã, vì không còn thấy lại nữa. Lúc người lên xe lửa tại trạm Milăn, dân sự tự nhiên kéo nhau đông đắn đi đưa, thì có một bọn nhi nữ đến dưng cho người một bó hoa trắng và nói rằng : « Những hoa nầy trắng cũng như áo Đức Thầy sẽ mặc vậy. » Đức Hồng y trả lời lại : « Không, các con hãy đem dưng nó trong nhà nguyện là tốt hơn. » Nhưng, giọt châu bỗi khóe mắt người từ từ chạy xuống, sau tròng kiến người mang.

Tại Rôma, nội mấy bữa trước ngày nhóm Mật nghị Hồng y, thì người cư ngụ tại Đại Học đường Lombarđô ở đường *via del Mascherone.* Trong mấy ngày chờ đợi ấy, người chăm lo cầu nguyện, hội hiệp chuyện vãn cùng các đấng Hồng y và viết thơ từ chỗ nọ nơi kia. Âu là người ngờ trước công việc sắp xảy ra sau chăng. Nên trong thơ người viết lúc ấy cho ông Hội trưởng Công giáo Hành động ở thành Milăn, có lời rằng : « Ông hãy cầu nguyện cùng xin kẻ khác cầu nguyện cho Hội thánh là Mẹ chúng ta và cầu nguyện cho tôi với nữa. Tôi không biết tả cái áy náy của tôi làm sao, khi tưởng tới sự tôi

phải thông phần trong việc bàu cử Phapha sắp tới đây. »

Người đi viếng nhà Dòng Tiệc-li ở thành Rôma một lần chót. Người hội các Chị nhà phước lại mà nói mấy lời các Chị ấy không khi nào quên được, rằng : « Được ở gần gũi Đấng thay mặt Đức Chúa Giêsu như vầy, là một ơn rất trọng. Vậy các chị em được phước ở tại Rôma, chẳng những được xem thấy Đức Thánh Cha và lãnh phép lành Ngài, mà lại được thông phần việc Hội thánh cách trực tiếp, thì âu là các chị em phải thông phần áo não của thế giái Công giáo cách riêng hơn, vì sự Đức Thánh Phapha qua đời mà để Tòa thánh trống ngôi.

« Đấng thế quờn Đức Chúa Giêsu là phần phụ thêm vào phép Thánh Thể cho đủ. Trong phép Thánh Thể, tuy có toàn Đức Chúa Giêsu, song không thấy mặt Người bề ngoài. Trong Đấng thay mặt Người, thì ta thấy mặt Người nhãn tiền. Đức Chúa Giêsu là tay thợ trời cầm lái thuyền Hội thánh, là thật đấng chăn giữ các linh hồn (*episcopus animarum nostrarum*) như lời Thánh Kinh. Người hiện diện trong Đấng thay mặt Người, Người dùng quyền phép và sự cai trị của Đấng thế quờn Người mà dìu dẫn chiếc thuyền mầu nhiệm Người.

« Vậy chị em hãy cầu xin Đức Chúa Trời khấng lấp lại cái lỗ trống lớn lao nầy cách mau chóng, cách cả thể và cách thánh, vì có một mình Chúa làm được sự ấy mà thôi, hãy cầu xin Chúa cho Hội thánh Người

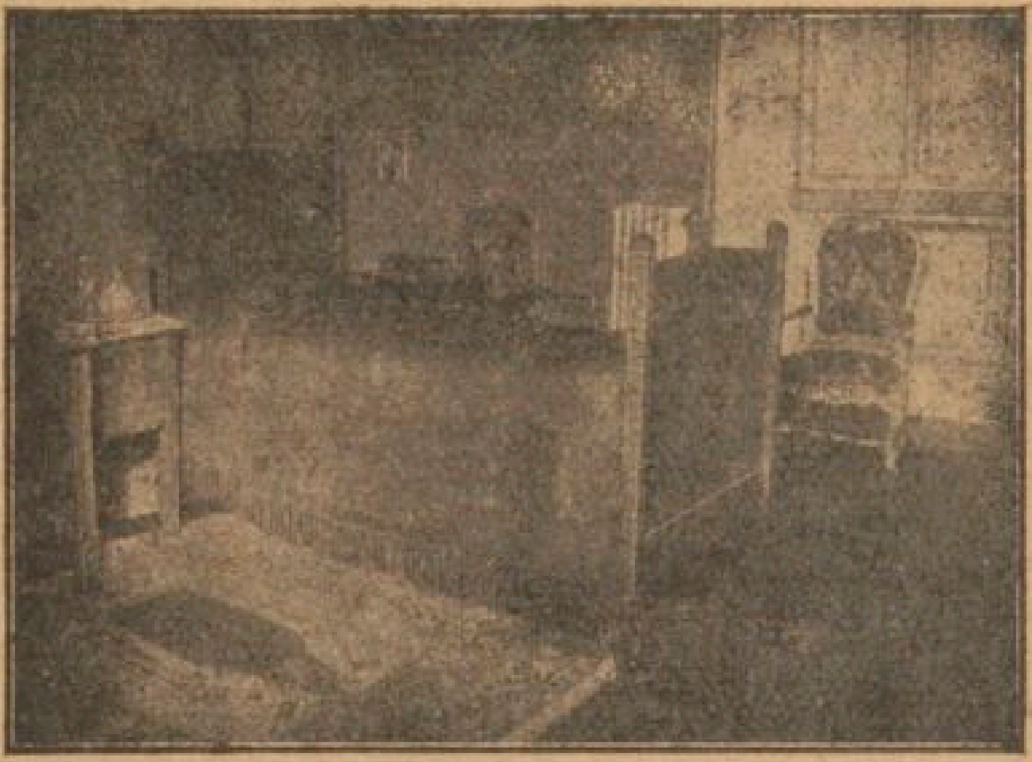

PHÒNG NGỦ CỦA ĐỨC HỒNG Y RATTI TẠI MẬT NGHỊ ✽ *Nơi phòng ấy, Đ. G. Hoàng hậu lai đã nghỉ đêm từ ngày mồng 2 tới mồng 6 tháng Février năm 1922.*

CHAMBRE À COUCHER DU CARDINAL RATTI AU CONCLAVE ✽ *Elle fut occupée par le futur Pape, du 2 au 6 Février 1922.*

khỏi sự góa bụa. Hãy cầu nguyện cho Đức Thánh Phapa đã qua đời... và hãy cầu nguyện cho tôi với, là kẻ hằng hết lòng kêu xin Chúa xối ban mọi phép lành Người trên chị em.»

Ngày thứ năm, mồng 2 tháng Février, buổi chiều ngày lễ Đức Bà dưng Đức Chúa Giêsu vào đền thánh, các đấng Hồng y vào Mật nghị (Conclave). Cả thảy là năm mươi ba đấng (7). Qua ngày sau, khi đã làm lễ Đức Chúa Thánh Thần đoạn, thì khởi sự bỏ thăm tại nhà nguyện Sixtine. Nhóm hội buổi mai và buổi chiều, mỗi phiên nhóm bỏ hai lượt thăm. Sau mỗi buổi nhóm, người ta bỏ mấy phiếu thăm với rơm ướt vào lò mà đốt, đoàn lũ dân sự đứng chật trước sân Đền thờ ông thánh Phêrô, thấy khói rậm đen luồn theo ống khói nơi nhà nguyện Sixtine bay ra, thì hiểu biết là chưa bàu được Phapha.

Sau hết, ngày thứ hai mồng 6 tháng Février, hồi 11 giờ 45 phút, thấy khói trắng bay lên : đã bàu được Phapha rồi. Thấy trước tiền đàng Đền thờ, giữa mấy cây cột đôi của thợ Bernin, thiên hạ đông đắn chen lấn ồn ào lung lắm. Cách nửa giờ sau, Đức Hồng y Bisleti, phó tế nhứt phẩm, hiện ra nơi hiên lầu ngoài Đền thờ ông thánh Phêrô, mà báo tin cho dân sự đang chờ đợi nóng nảy rằng : « Tôi tin cho anh em được hay sự vui mừng cả thể. Chúng ta có một Giáo Hoàng... (*đang lúc ấy dân sự nín lặng nghe*). Ấy là Đức Hồng y Achille Ratti, lấy hiệu là Phiô XI.»

Bây giờ, ta nên nán lại xem những lúc sau hết trong Mật nghị, từ phiên nhóm buổi đầu cho tới khi bàu được Giáo Hoàng, bỏ thăm cả thảy mười bốn lần. Đến lần thứ mười ba, Đức Hồng y Ratti còn thiếu hai ba lá thăm nữa là được ba phần tư phiếu thăm ; đến lần thứ mười bốn, thì gần hết thảy các đấng Hồng y đồng thanh bỏ thăm cho người. Đức Hồng y Tổng Thơ ký Chánh phủ Tòa thánh nói rằng : « Bỏ thăm mười bốn kỳ, chẳng khác nào đi mười bốn chặng đàng Thánh Giá, cho đến khi chúng ta đặt được Đức Giáo Hoàng trên đảnh núi Calavariô !»

Các cái kiệu nóc tòa các đấng Hồng y trong nhà nguyện Sixtine đều hạ xuống hết, chỉ còn cái kiệu nóc tòa Đức Hồng y Ratti được chọn làm Giáo Hoàng còn giương lên mà thôi. Các đấng Hồng y nội Mật nghị đến bao vòng xung quanh người. Ôi !

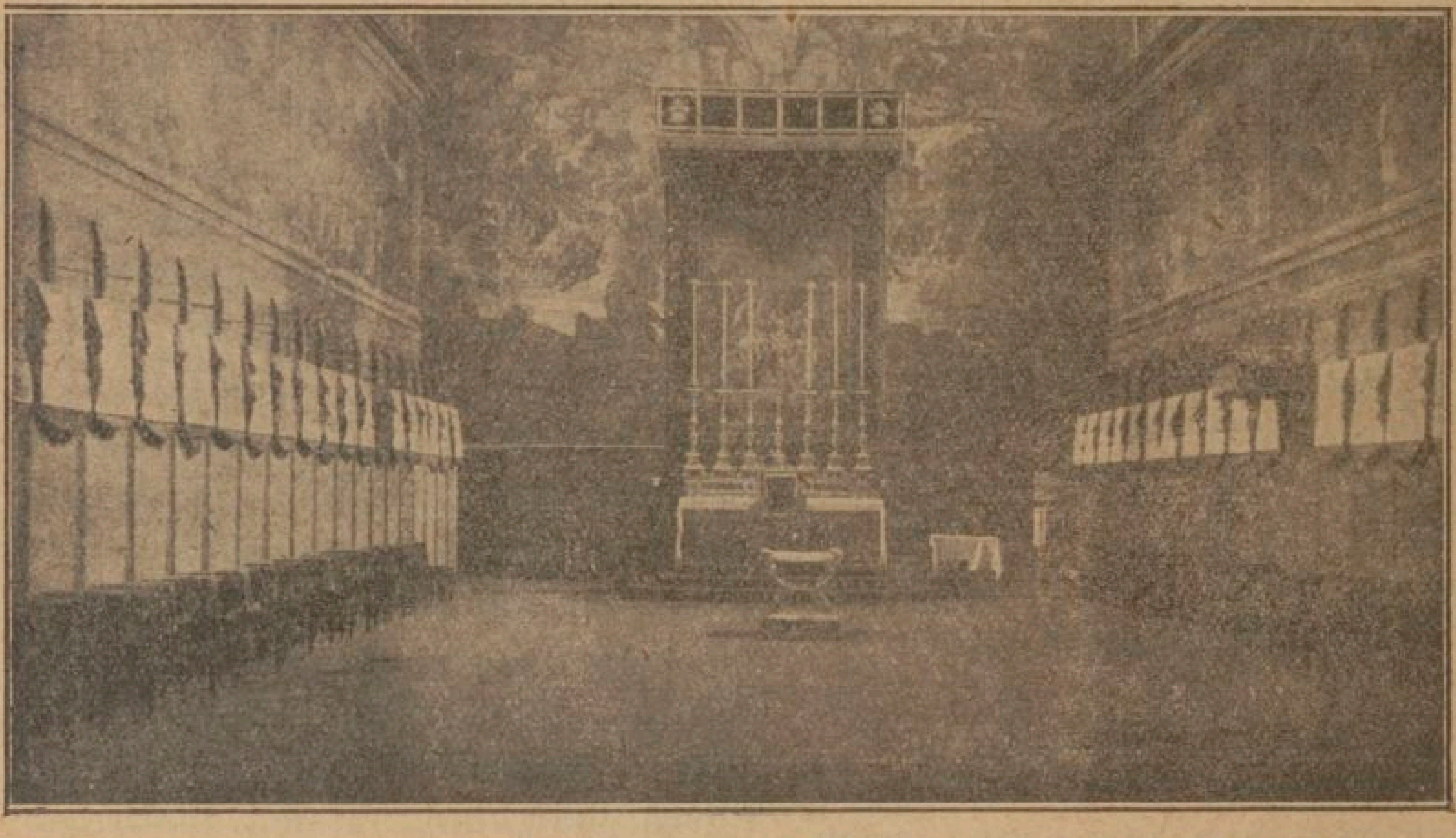

NHÀ NGUYỆN SIXTINE SAU LÚC MẬT NGHỊ NĂM 1922 ✠ *Các nóc tòa của mấy đấng Hồng y khác hạ xuống hết, trừ ra nóc tòa của Đức Hồng y Ratti, được đắc cử Giáo Hoàng.*

LA CHAPELLE SIXTINE APRÈS LE CONCLAVE DE 1922 ✠ *Tous les baldaquins se sont baissés, sauf celui du Cardinal Ratti, élu Pape.*

giây phút cảm động là thế nào ! Đức Hồng y Ratti một mình đứng dậy nơi ghế người, cúi đầu thẳm lặng. Đức Hồng y Thủ chỉ hỏi người rằng: « *Đức Thầy có ưng nhận sự tuyển cử bàu Đức Thầy thượng vị Giáo Hoàng chăng ?* » Người nín lặng một giây vì lòng khiêm nhượng, vì sự lo sợ là chắc, mà cũng vì đức tin và vì sự trông cậy, chúng tôi mong như vậy, cái giây nín lặng ấy khiến chúng tôi áy náy, hồi hộp... Ấy là lời Đức Hồng y Mercier viết trong bài lai thuật cuộc Mật nghị bàu Giáo Hoàng năm 1922.

Thỉnh thoảng, người trả lời nhỏ nhẹ như vầy : « *Cho thiên hạ đừng nói được rằng tôi đã từ chối vưng theo thánh ý Đức Chúa Trời ; cho thiên hạ đừng nói được rằng tôi đã tháo trút gánh nặng sắp đè trên vai tôi ; cho thiên hạ đừng nói được rằng tôi đã không trân trọng cái giá trị những lá thăm của các bạn đồng liêu tôi. Vì vậy, dầu tôi không xứng đáng, đều ấy tôi vẫn rõ biết, tôi xin ưng nhận.* »

Đức Hồng y Thủ chỉ lại hỏi nữa rằng : « *Mà Đức Thánh Cha muốn lấy danh hiệu nào ?* » Đức tân Giáo Hoàng vì quá cảm động mà nói gần không ra tiếng, rằng: « *Trong đời Đức Giáo Hoàng Phiô IX, tôi đã được nhận vào sổ Hội Thánh Công giáo và đã bước đầu vào hàng Clêricô. Đến sau, Đức Giáo Hoàng Phiô X đã gọi tôi đến Rôma. Phiô là một danh từ chỉ sự bằng an. Vì vậy, muốn làm hết sức cho cả và thế giái được bằng an, như Đức tiên Giáo Hoàng Bênêditô XV đã làm, thì tôi chọn tên là Phiô XI.* » Đoạn, khỏi một lát, người lại nói rằng: « *Tôi còn nói thêm một tiếng nữa ; tôi phân phô trước mặt cả và Mật nghị rằng tôi quyết gìn giữ và binh vực các quyền lợi và các đặc quyền Tòa thánh; mà, nói vậy rồi, tôi còn muốn ban phép lành đầu tiên của tôi, như chứng chắc chắn sự bằng an mà cả nhơn loại đang ao ước, phép lành ấy chẳng những ban cho nội thành Rôma và nước Ytaly mà thôi, mà lại ban cho cả và Hội thánh cùng khắp cả hoàn cầu. Phép lành ấy, tôi sẽ ban tại hiên lầu ngoài Đền thờ ông thánh Phêrô.* »

Sau khi đã mặc áo dòng trắng nơi phòng áo nhà nguyện Sixtine, thì Đức tân Giáo Hoàng ngự ra nơi sân hiên lầu Đền thờ ông thánh Phêrô, lần thứ nhứt kể từ năm 1870 (8). Đoàn lũ đô hội đương lóng nhóng đợi chờ, liền tung khăn nón hô lên reo mừng, lính bồng khí giái kính chào Đức Thánh Cha. Đức Giáo Hoàng liền ban phép lành thứ nhứt của người cho thành Rôma và cho thế gian, ấy là phép lành *Urbi et Orbi*.

Notes du traducteur.

(1) Công văn Tòa thánh chọn Đức ông Ratti lên kế vị Đức Hồng y André Ferrari trên tòa Tổng lãnh Giám mục thành Milăn đã gởi đến Varsovie cuối tháng Mars 1921 ; nhưng trước khi, người ta đã đồn rân rồi. Người lấy làm áy náy. Song khi được tờ công văn dạy người phải lãnh gánh nặng, thì người ngửa mắt lên trời, cầm trí nghĩ suy, mà nói rằng : « Khi Đức

Thánh Phapha dạy, thì hết còn cãi lẽ gì nữa.» Đoạn người lo thu xếp mọi sự đâu đó cho yên bài, mà trở về Rôma nhằm ngày mồng 4 Juin 1921.

(2) Nên biết một chút về màu y phục Hội thánh: áo dài thâm, chỉ Thầy cả thường; áo dài tím, chỉ chức Giám mục; áo dài đỏ, chỉ chức Hồng y; áo dài trắng, chỉ chức Giáo Hoàng hay là Phapha.

(3) Năm 1893, trung tuần tháng Juillet, lúc đi sứ với Đức Cha Radini-Tedeschi bên nước Pháp, Đức ông Ratti có đến thành Lộ-đức kính viếng Đức Mẹ, mà lúc ấy người hãy còn làm Thầy cả thường và làm Tấn sĩ và Thủ bộ nơi Thơ viện Ambrôsiana ở thành Milăn.

(4) Lúc Đức Hồng y Ratti thăm Đức Cha Schœpfer lần sau hết đặng từ giã trở về Ytaly, thì Đức Cha ấy bắt đầu nói tiếng Ytalô cách vui vẻ, nhắc lại sự Đức Bênêđitô XV đã đến viếng Lộ-đức trong năm 1913, rồi đến năm 1914 ngài lên chức Phapha, nên Đức Cha ấy chúc cho Đức Hồng y Ratti sẽ được như vậy. Thình lình, người trả lời bằng tiếng Lang-sa rất đúng, tỏ lòng thương yêu kính trọng Đức Giám mục thành Lộ-đức, song người bỏ qua cách khéo sự Đức Cha ấy đã chúc ước cho người.

(5) Khi xe lửa chạy khỏi thành Lộ-đức độ hơn một giờ, đã qua khỏi thành Tarbes, thì bị hư siết thắng, nên mấy cái móc nối những toa xe hạng ba với những toa hạng trên đứt đi. Đoàn xe dài lúc ấy đương bò lên cái dốc hẩm, vụt đứt đoạn. Nếu khúc trước cứ chạy bỏ khúc sau nằm đó, hay là để nó tuột riết trở lại, thì sẽ có nguy to, vì cách sau 20 phút sẽ có một xe tốc hành ở dưới chạy lên, ắt sẽ đụng một cái, hại chẳng biết bao là nhơn mạng. Khi ấy trên xe làm thinh lẳng lặng, hành khách đều hoảng kinh thất sắc. Đức Hồng y Ratti liền nhảy phóng ngang cửa sổ xe, xuống đất đứng ra lịnh phụ với mấy người làm việc xe cho xe làm manœuvre, rồi người đi rảo từ toa mà yên ủi ai nấy yên lòng.

(6) Xe berline, là một thứ xe có bốn bánh, tương tợ xe song mã của ta đây, — thắng theo kiểu tước quận d'Aumont thì phải dùng tứ mã, coi sang lắm, trên hai con ngựa đi đầu có hai người mặc sắc phục cỡi.

(7) Năm mươi ba Đức Hồng y nhóm Mật nghị bàu Phapha mới năm 1922, là: Vannutelli, De Lai, Vico, Granito Pignatelli di Belmonte, Pompili, Cagliero, Logue, Francica-Nava, Richelmy, Bacilieri, Merry del Val, Cagiano de Azevedo, Maffi, Lualdi, Mercier, Gasparri, Luçon, Andrieu, Mendès Bello, Bourne, Van Rossum, Csernoch, Piffl, Misrangelo, Frühwirth, Scapinelli, La Fontaine, Ranuzzi de Bianchi, Sbarretti, Dubois, Boggiani, Ascalesi, Maurin, Bertram, Sili, Soldevila y Romero, Valfré di Bonzo, Kakowski, Dalbor, Ragonesi, De Faulhaber, Benlloch y Vivó, Vidal y Barraquer, Schulte, Tacci, Ratti, Bisleti, Billot, Lega, Gasquet, Marini, Giorgi, Laurenti. — Nếu trừ Đức Hồng y Ratti ra, thì còn lại 53 đấng. — Đức Hồng y O'Connell, Tổng lãnh Giám mục thành Boston bên Huê-kỳ, đã đến trễ, ngài vào Mật nghị nhằm lúc bàu Phapha đã xong.

Mật nghị (Conclave), là Hội đồng các đấng Hồng y nhóm lại một nơi kín, để đọc kinh cầu nguyện và theo lương tâm cùng ơn Chúa soi sáng mà bỏ thăm chọn một đấng nào trong các đấng ấy lên thế quờn Đức Thánh Phapha mới qua đời. Các đấng Hồng y, từ ngày bước vào Mật nghị cho đến khi bàu được Phapha, không phép ra khỏi Hội đồng và phải giữ sự kín, nếu nói lậu ra thì bị vạ Hội thánh tức thì. Còn mấy người đi theo hầu các đấng Hồng y, cũng phải thề giữ sự kín như vậy.

(8) Năm 1870, là năm nước Ytaly, cướp lấy đất nước Tòa thánh, đời vua Victor Emmanuel III. Từ ấy về sau, các Đức Giáo Hoàng chẳng hề bước chơn ra khỏi Vaticanô, vì kể mình là kẻ bị cầm tù, để phân phô cho các nước biết rằng Tòa thánh chẳng có tự ý nhượng đất cho nước Ytaly, bèn là nước ấy làm ngang cướp lấy. Các vua nước Ytaly hằng bị dứt phép thông công, cho đến khi Thủ tướng Mussolini thay mặt mặt chánh phủ Ytaly mà thương thuyết cùng Đức Hồng y Gasparri là Tổng Thơ ký Chánh phủ Tòa thánh thay mặt Đức Giáo Hoàng, để trả lại các phần đất mà nước Ytaly đã cướp lấy từ năm 1870. Tờ Giao hảo Latran đã ký xong ngày 11 Février 1929, thế là *Vấn đề Roma* đã liễu kết.

Phép lành của Đ.G. Hoàng Phiô XI ban cho thành Rôma và cho khắp thế giái ✠ *Ngày mồng 6 Février năm 1922 nầy là lần thứ nhứt từ năm 1870, Đức Giáo Hoàng mới hiện ra nơi hiên lầu ngoài trước Đền thờ ông thánh Phêrô.*

La première Bénédiction « urbi et orbi » de S. S. Pie XI ✠ *Le Pape apparut à la loggia de Saint-Pierre, pour la première fois depuis 1870, le 6 Février 1922.*

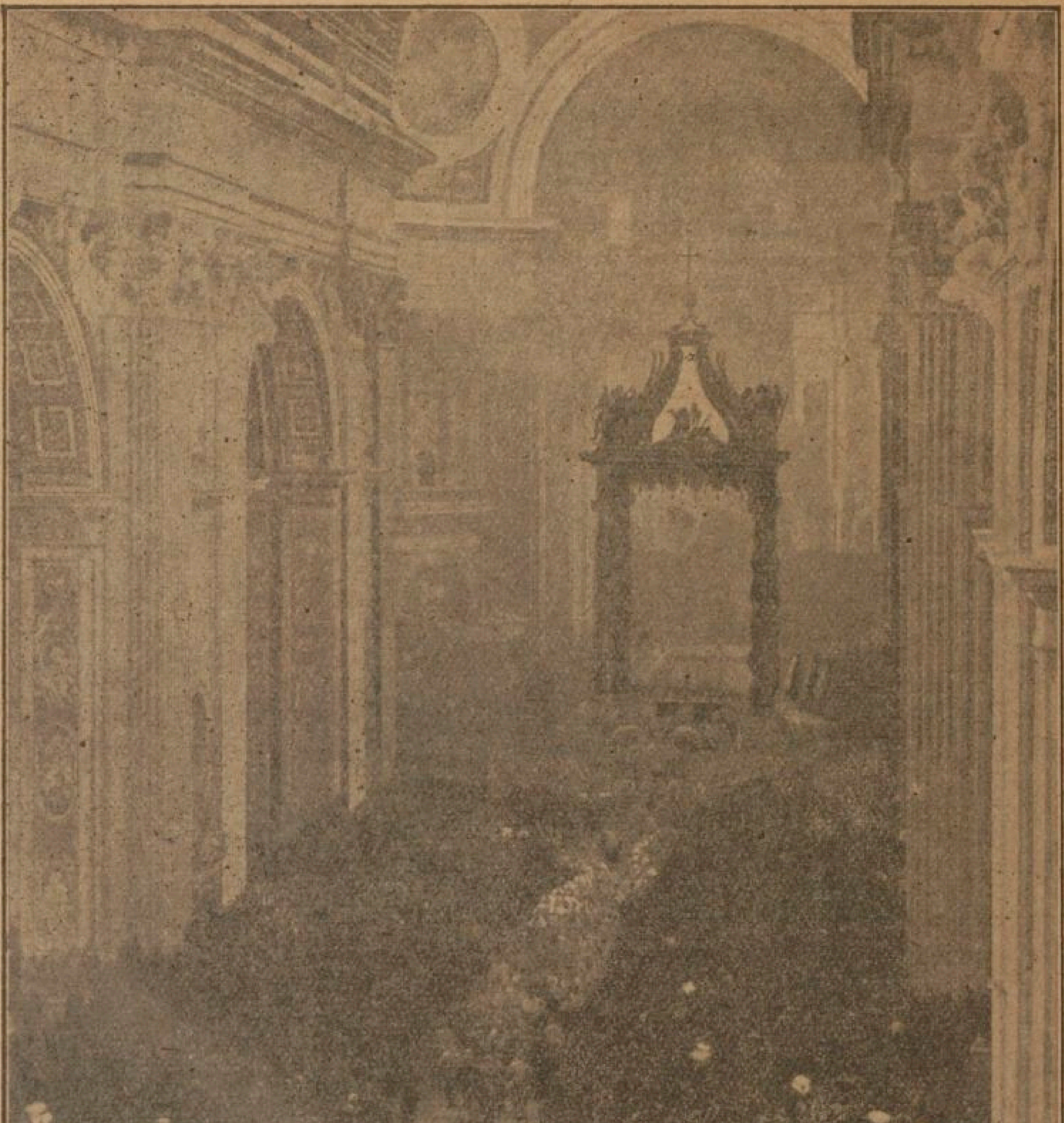

ĐỨC PHIÔ XI LÃNH MŨ GIÁO HOÀNG ✠ *Thị vệ hầu hạ Đức Giáo Hoàng Phiô XI, trong lễ người lãnh triều thiên Phapha tại Đền thờ ông thánh Phêrô ở thành Rôma, ngày 12 Février 1922.*

LE COURONNEMENT DE S.S. PIE XI ✠ *Le cortège papal à la messe du couronnement de S. S. Pie XI à Saint-Pierre de Rome, le 12 Février 1922.*

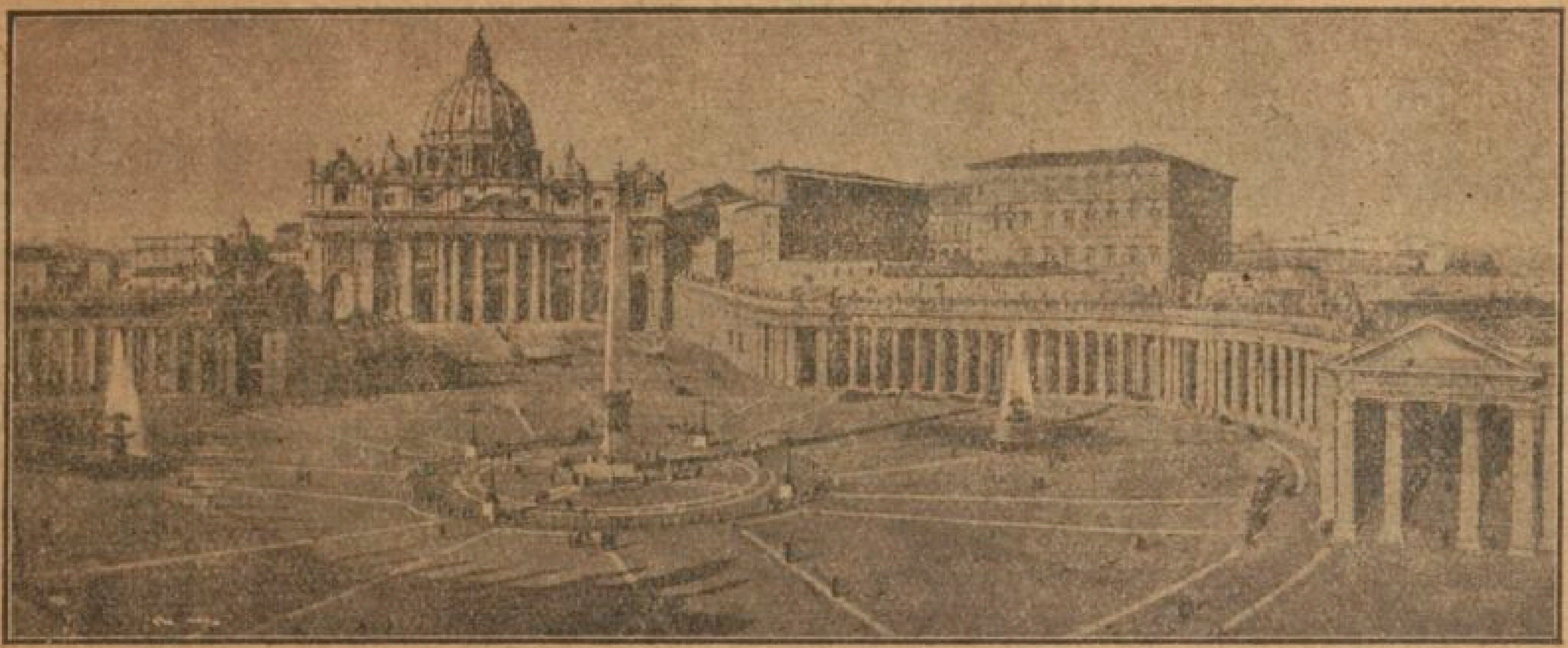

. Đền thờ thánh Phêrô và đền Vaticanô ✠ *Mấy gian phòng của Đức Giáo Hoàng Phiô XI ở từng thứ hai và thứ ba trong đền Vaticanô.*

Saint-Pierre et le Vatican ✠ *Les appartements de S.S. Pie XI sont au 2e et au 3e étage du palais.*

ĐOẠN THỨ BẢY

TẠI NGÔI GIÁO HOÀNG

S. S. PIE XI — LE PONTIFICAT

Một cái đời Giáo Hoàng đầy dẫy những công việc lớn lao, (như đời Giáo Hoàng của Đức Phiô XI), đến đỗi nội mấy năm đầu đã đủ mà chép thành một quyển sách to, thì có lẽ nào trong một ít trương giấy vắn tắt sau đây mà có thể tả thuật cho hết được. Vã lại, Hội thánh rất liên hiệp mật thiết cùng Đức Giáo Hoàng thể ấy, các thức lệ ngày nay đã làm cho Hội thánh trở nên đồng tính, hiệp nhứt, trung ương về phương diện ấy, đến đỗi sử ký Hội thánh càng ngày càng lộn với sử ký các đấng Giáo Hoàng. Vì vậy, một cái hạnh tích đơn sơ vắn tắt như sau nầy, thiệt là không đủ vào đâu. Nhưng vậy, bỡi vì công việc tư của Đức Phiô XI đã làm cho cái đời Giáo Hoàng của người được nên vẻ vang không thể quên được, nên ít nữa là ta phải trích ra một đôi hàng để bày tỏ các công việc vĩ đại người đã làm.

Vấn đề Rôma.

Cuộc lễ long trọng uy nghiêm đội mũ Giáo Hoàng làm tại Đền thờ cả thánh Phêrô ở thành Rôma, nhằm ngày Chúa nhựt 12 Février năm 1922. Đức Giáo Hoàng ngự vào Đền thờ với đoàn thị vệ hầu hạ sang trọng oai linh. đi qua giữa đám năm muôn bổn đạo ; trước *song loan (Sedia)* thầy quản nhạc đốt một núi hồ ma mà nói rằng : *Sic transit gloria mundi* : *Danh vọng thế gian chóng qua như thế.* Khi lễ đoạn, Đức Giáo Hoàng Phiô XI đội triều thiên ba từng, ngự ra nơi hiên lầu trước Đền thờ thánh Phêrô mà ban

phép lành *Urbi et Orbi* một lần nữa. Đức Giáo Hoàng ngự ra mặc áo trắng, đưng cho thế giái mới nguôi cơn khói lửa một nhành lá ôliva, (ấy là người chúc sự bình an cho thế giái), nhưng vậy hồi ấy *vấn đề Rôma* chưa phôi thai nảy nở. Sau khi đã kêu thánh danh Chúa Ba Ngôi và làm dấu thánh Giá sau hết chúc sự lành cho đám dân sự đương quì gối, đoạn Đức Giáo Hoàng Phiô XI trở vào trong ngục thất huyền bí Vaticanô, mà có lẽ không khi nào người sẽ ra khỏi đó, cũng như thể người phân phô cả thể việc dòng Garibaldi đã chiếm đoạt đất nước Tòa thánh và đã làm giảm quyền Phapha. Vì, từ năm 1870, tuy có một hai sự phô dạng bề ngoài, mà bề trong vẫn chẳng có đều gì thay đổi. Quyền thượng phẩm Tòa thánh bị thiệt hại vì *Lẽ luật Bảo kiết* (*Loi des Garanties*), giả như Tòa thánh có ưng nhận lẽ luật ấy, thì Đức Giáo Hoàng phải làm chư hầu của chánh phủ Ytaly. Đức Giáo Hoàng Phiô XI, cũng như bốn Đức tiên Giáo Hoàng, (là Phiô IX, Lêô XIII, Phiô X và Bênêđitô XV), chẳng hề bỏ qua một dịp nào mà chẳng phân phô cả tiếng trước mặt muôn dân. đòi lại các quyền lợi và các đặc quyền của Tòa thánh. Vì Tòa thánh có một đặc tánh siêu quốc gia (caractère supranational), cho nên Đức Giáo Hoàng, vì là đấng làm đầu Hội thánh thay mặt Đức Chúa Giêsu ở thế nầy và là Cha chung các bổn đạo, người chẳng những là không nên ở dưới quyền một nước nào, mà lại cũng không thể có hình tùng phục nước nào nữa. Vậy, chừng nào « vấn đề trọng đại» nầy mới sẽ giải quyết, và sẽ giải quyết làm sao? Đức Phiô XI vẫn rõ biết công việc rất quan trọng và rất khó khăn, xét theo thế phẩm thì ắt là vô phương lướt thắng, nên phải chờ đợi giờ Chúa định. Nhưng, người thông thạo việc quốc sự đến đỗi biết trước được công việc sẽ xảy ra sau, nên không lẽ nào người để cho giờ ấy qua đi. Chính người đã phán sự ấy, dường như giờ vinh hiển ấy đã khỏ trên mặt đồng hồ Đấng Bảo tồn vạn vật, rằng: « Giờ ấy sẽ là một giờ long trọng và sung mãn nhứt trong các giờ, chẳng

MỘT NGÀY CHÂU NIÊN ✠ *Ngày 12 Février 1925, Đức Phiô XI đã làm lễ đệ tam châu niên lãnh mũ Giáo Hoàng, tại Đền thờ Vaticana.*

UN ANNIVERSAIRE ✠ *Le 12 Février 1925, S. S. Pie XI a célébré à la basilique vaticane le troisième anniversaire de son couronnement.*

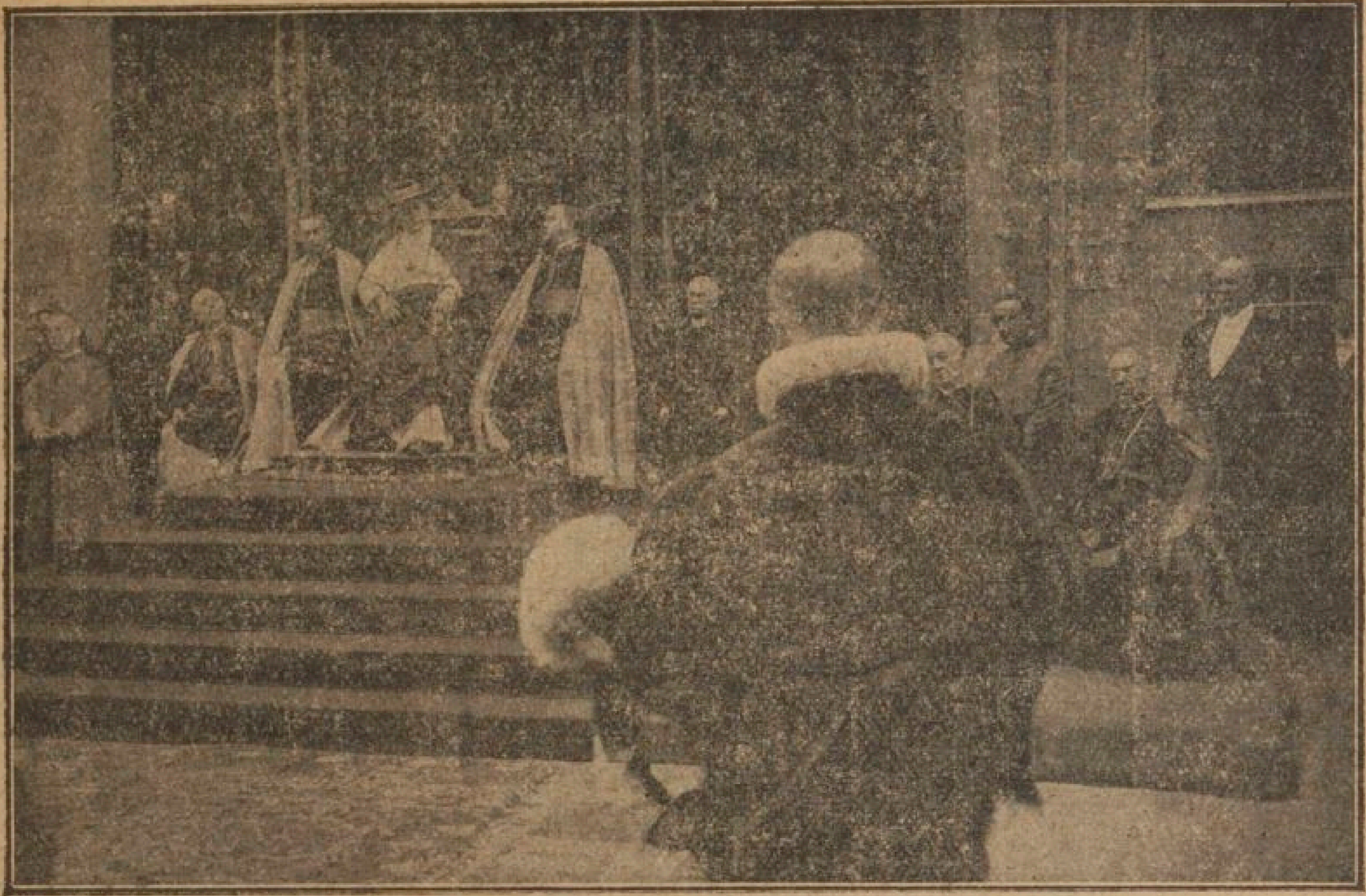

Đ. G. Hoàng Phiô XI khánh thành đài kỷ niệm lính Gardes-Suisses tử trận vì binh vực Đức Thánh Phapha trong năm 1527 ❦ *Quan đề đốc Hirschbuhl đọc một bài kinh chào Đức Thánh Cha (20 Octobre 1927).*

S. S. Pie XI inaugure le monument des Gardes-Suisses tombés pour la défense du Pape en 1527 ❦ *Le commandant Hirschbuhl lit une adresse d'hommage au Saint-Père (20 Octobre 1927).*

những cho được tái tạo nước Chúa Kirixitô, mà lại luôn thể làm cho nước Ytaly và thế giái được hòa bình. »

Vạn quốc hòa bình.

Đang lúc đợi chờ (giờ hiển vang ấy), Đức Giáo Hoàng Phiô XI hằng cầu nguyện và canh thủ nơi vọng đài khâm thiên giám thế giái. Vừa thượng vị Giáo Hoàng, người liền đem mắt trông đến các dân tộc mà từ nầy về sau người vẫn xem như con chung một Cha, và có ba mươi nước phái sứ thần hoặc đại thần ngoại giao đến ở cận bên người. Người cầm quyền bĩnh chánh các công việc lớn lao trong Hội thánh. Người đặt Đức Hồng y Gasparri làm Tổng Thơ ký Chánh phủ Tòa thánh. Đức Hồng y Gasparri đã nhậm vụ chức nầy rất khôn khéo trong đời Đức Giáo Hoàng Bênêđitô XV. Đầu hết người tống tờ Thông điệp chữ đầu là: *Galliam Ecclesiae filiam primogenitam* để làm cho vững vàng cái đặc ân nước Pháp được làm con đầu lòng Hội thánh, và, « cho được tỏ dấu nhiệt thành cách riêng cùng nước sang trọng trong muôn vàn nước khác ấy », thì người cao rao đặt Rất Thánh Đức Bà Maria và bà thánh Jeanne d'Arc làm Bổn mạng

nước Langsa. Những đều người ta lầm hiểu hoặc là nói làm phản nghịch lại, mà Đức Thánh Cha sẽ gặp phải sau nầy ở nước Pháp, thì hình như chỉ giục lòng người thương yêu và cầu nguyện cho nước Pháp mà thôi. Khỏi ít lâu, người lại phóng ra tờ Thông điệp chữ đầu là *Maximam*, để binh vực lợi quyền các Hội hàng trong các Địa phận đạo làm cho Giáo Hội nước Pháp có một điều lệ đúng theo luật nước. Cũng một trật ấy, người lại lập tờ giao hảo cùng năm nước khác.

Khi vừa tức vị Phapha, thì đấng thay mặt Vua sự bằng yên (tức là Đức Chúa Giêsu) nầy gặp cơn chiến tranh mới vừa qua, những lửa thù ghét đã tắt đi, song khói hư trại còn đương nghi ngút. Mấy tháng đầu người lên cai trị Hội thánh đã được vẻ vang, vì người đề xướng lên một dọc ý kiến binh vực sự hòa bình : như những thơ người gởi cho Đức Hồng y Gasparri và cho Đức ông Signori về cuộc Quốc tế Hội nghị ở thành Gênes ; những thơ người viết nhiều lần cho các Giám mục nước Ytaly về sự bình hòa trí ý dân sự ; bức điển tín gởi cho Mustapha Kémal khuyên gìn giữ sự hòa bình ở phương Đông ; tờ nhựt ký gởi cho

Đ. G. HOÀNG PHIÔ XI NƠI BÀN THÁNH ✠ *Đức Giáo Hoàng Phiô XI đọc lời truyền trên chén thánh lúc người làm lễ tại nhà nguyện Sixtine.*

S. S. PIE XI A L'AUTEL ✠ *S. S. Pie XI consacre le calice au cours d'une messe à la chapelle Sixtine.*

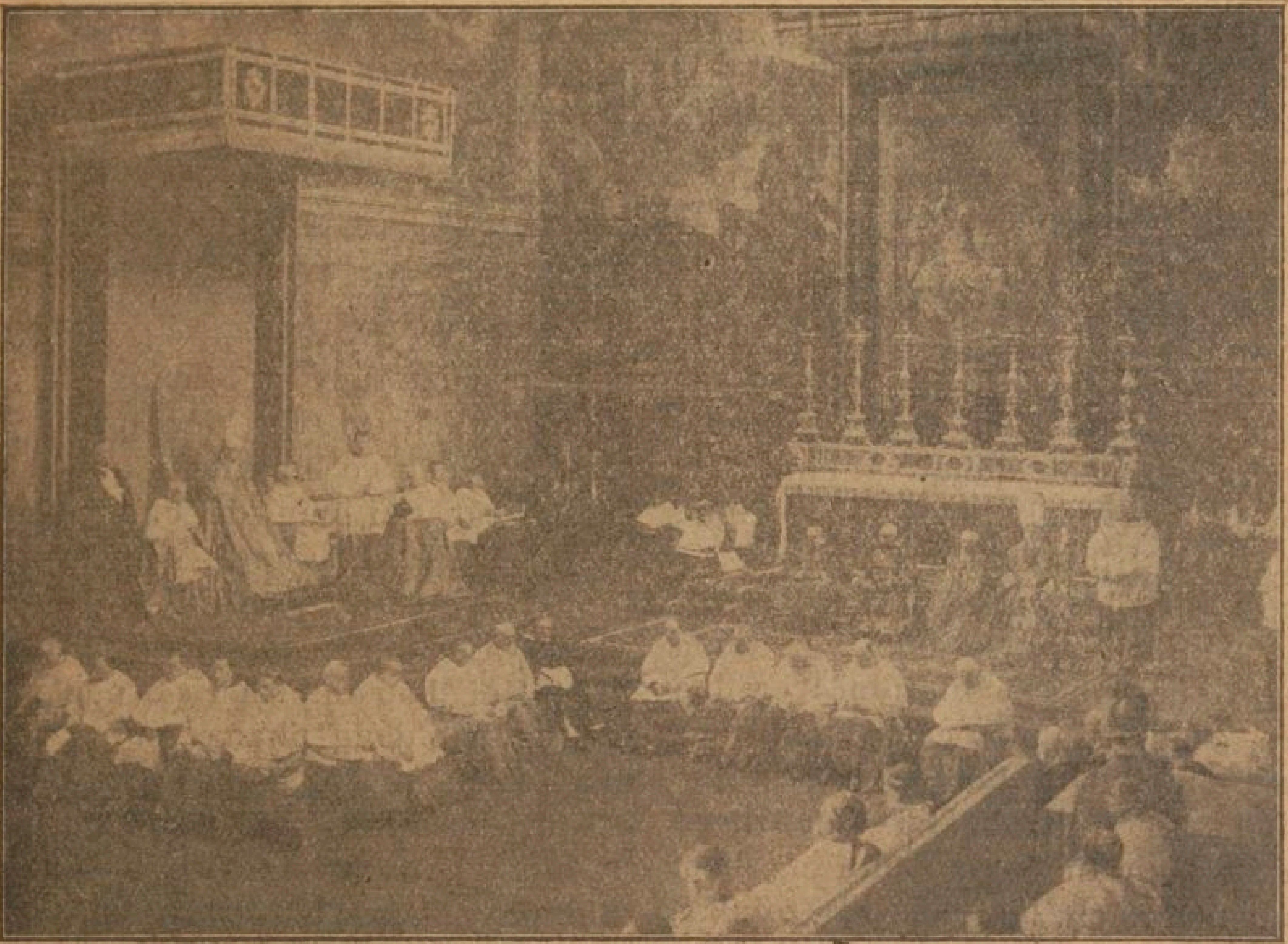

TẠI NHÀ NGUYỆN SIXTINE ✠ *Đức Giáo Hoàng Phiô XI chủ tọa một lễ giáp năm cầu cho Đức Giáo Hoàng Bênêditô XV, đã qua đời ngày 22 Janvier 1922.*
A LA CHAPELLE SIXTINE ✠ *S. S. Pie XI préside un service anniversaire pour le Pape Benoît XV, mort le 22 Janvier 1922.*

Vạn quốc Hội về việc lập vững lợi quyền Công giáo bên xứ Phalèttina ; gởi tiền cứu tế nước Nga đang mắc cơ nạn v. v... Không có phương pháp nào mà người bỏ qua, không cố gắng đặng giảng hòa các nước. Đời người làm Giáo Hoàng là một đời chăm chú lo sự hòa bình. Sau hết, người ban Thông điệp chương trình, chữ đầu là *Ubi arcano Dei*, tóm lại các đều lo lắng, các lời chỉ giáo, các sự ước vọng của Đức PHIÔ XI, là : *Sự bình an Chúa Kirixitô trong nước Chúa Kirixitô : Pax Christi in regno Christi !*

Công giáo Hành động.

Bởi vì thức lệ sự bình an nầy là thiệt sự ở tại quyền Chúa Kirixitô vỗ trị, nên Đức Giáo Hoàng PHIÔ XI chẳng hề biết mệt, dùng hết mọi quyền thế mà lo tái tạo quyền ấy lại. Đó là câu đề thứ hai trong bức Thông điệp. Chẳng có chi mộng hảo bằng trông đợi rằng : tiên vàn việc quốc sự sẽ mưu được cuộc hòa bình. Một xã hội đã không nhìn biết Đức Chúa trời, đã ra ngoại giáo, đã trở nên vật chất như xã hội ta ngày nay, thì chỉ có một sự qui phục lời thánh Phước-Âm (Evangile) mới có thể giải cứu được mà thôi. Công việc rất u minh và phải dài hơi, công việc chánh gốc, tức là « công việc tông đồ truyền giáo mạnh mẽ, do sự đọc kinh cầu nguyện,

do lời nói, do thiện bản thiện báo, do đức hạnh làm gương, do hết mọi phương pháp thương yêu giúp đỡ, chỉ có công việc ấy là chắc chắn có thể phục lại nước và quyền bĩnh Chúa Kirixitô là Vua trong gia đình và trong xã hội.» Ấy là lời giải thích việc Công giáo Hành động ; mà đó cũng là « sự bành trướng các năng lực cơ thể, cho được giảng cầu, phát siển, hành động và binh vực những nguyên lý đạo Thiên Chúa, trong các trình độ sự sinh hoạt cá nhơn, gia đình và xã hội.» Bởi vậy cho nên, cái nguyên bổn của Công giáo Hành động là chính tại trí ý đạo đức, « tại sự ăn ở cách thánh của những hội viên, tại sự lo làm cho thiên hạ nên thánh, tại việc truyền bá sự lành theo các phương diện, trong các cách, làm hết sức mình », nói tắt một lời, Công giáo Hành động ở tại sự phục hồi đạo thánh Chúa. Mà sự quan trọng và mới mẽ, là : « sự cho người bổn đạo thường được thông phần việc truyền giáo thật và riêng cho Hội thánh. » Dẫn giải như thế, tức là quả quyết sự cọng tác của bổn đạo với việc bổn phận các đấng Giám mục và Linh mục, làm cho các đấng ấy xứng đáng tước hiệu « Thầy cả thượng đế. » Vì chưng nói được rằng : Công giáo Hành động là một nhánh chiết đem vào gốc cây thánh của phẩm trật Giáo Hội, Công giáo Hành động làm cho việc truyền giáo của Giáo Hội ra dài thêm, đến đỗi Công giáo Hành động thông phần các quyền lợi và các đặc quyền của Giáo Hội một cách nào đó. Các sự phản trái hay là thuận theo Công giáo Hành động, tức là phản trái hay là thuận theo các quyền lợi bất khả xâm phạm của lương tâm người có đạo và của Giáo Hội. Phải nghe lời Đức Giáo Hoàng Phiô XI phán về Công giáo Hành động cách mạnh mẽ thể nào. Người rằng : « Đá động tới nó, tức là đá động tới Giáo Hoàng vậy.»

Bởi lời ấy, Đức Giáo Hoàng Phiô XI cũng hiểu rằng sự đạo chẳng có dính dấp chi tới các việc quốc sự cùng các đều có hình dáng quốc sự. Người rất sẵn lòng để cho Xêdarê của gì thuộc về Xêdarê, song người binh việc cách hẳn hòi sự thong dong và sự tuyền vẹn của Giáo Hội. Giáo Hội thâu mình lại « ở ngoài và ở trên các đảng phái », chỉ vì một mục đích tuyên truyền trí ý đạo thánh cho nhơn loại và cho xã hội, là nơi Đức Chúa Trời để ta sống ở thế nầy. Tôn giáo trước đã, Công giáo Hành động trước đã, nước Đức Chúa Trời trước đã. Hằng cứ phổ thông trí ý chơn thật đạo Thiên Chúa để chấn hưng cải cách thế gian : đó là phương sách truyền giáo của Giáo Hội và chỉ có một phương sách ấy là được Đức Chúa Trời cho sanh hoa kết quả tốt đẹp cùng chúc lành cho mà thôi. Đó là việc Công giáo Hành động, mà Đức Phiô XI lấy làm như linh hồn của đời Giáo Hoàng người vậy. Ta chẳng sẽ lấy làm ngẫn trí khi thấy người tống tờ Thông điệp *Quas primas*, ngày 11 tháng Décembre năm 1925, mà lập lễ Đức Chúa Giêsu là Vua. Đức Chúa Giêsu là hết mọi sự và ở trong hết mọi sự, *omnia et in omnibus Christus*.

Bè lạc Ariô mới.

Trong đời Đức Giáo Hoàng Phiô XI có nổi lên một luồng giáo lý rất hung

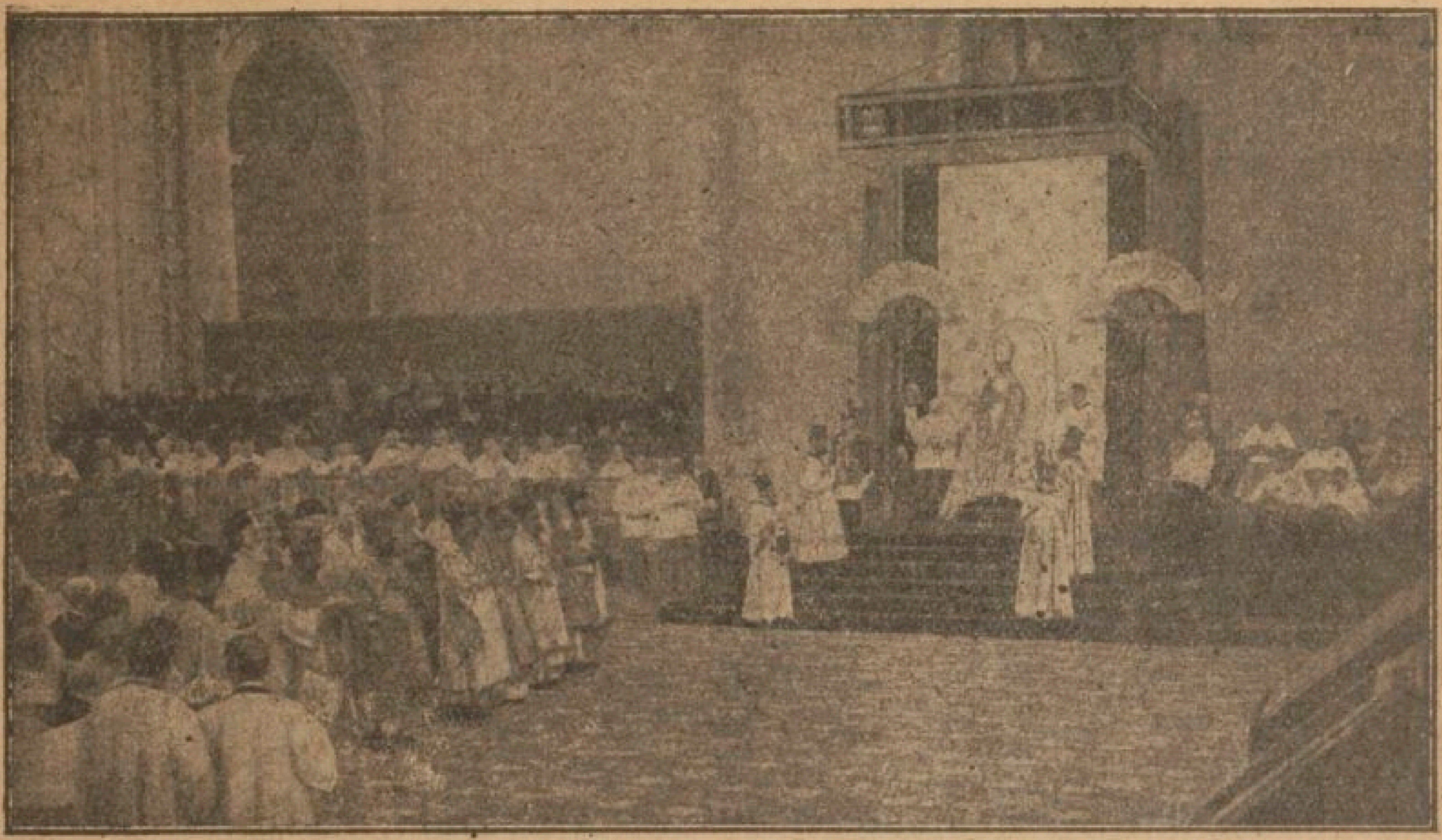

TẠI ĐỀN THỜ THÁNH PHÊRÔ ✠ *Đức Phiô XI chủ tọa một lễ Giáo Hoàng long trọng theo nhạc Grêcô, trong tháng Novembre 1925, kỷ niệm đệ thập lục bách châu niên Thánh Công đồng tại thành Nixêa.*

A SAINT-PIERRE ✠ *S. S. Pie XI préside un solennel pontifical de rite grec pour le XVIe centenaire du Concile de Nicée, en novembre 1925.*

hăng, mà người đã tuyên án luận phi. Giả như ai không nghĩ suy cho chín chắn cặn kẽ mọi đều, ắt là không thể hiểu cho trọn vẹn một cái án luận phi vang động như thế, có ý nghĩa và sức mạnh là thể nào. Đảng *Action Française* chẳng kíp thì chầy cũng phải hiểu như vậy, đẳng ấy vẫn là một chi ngánh của Công giáo Hành động xưa. Việc hành động của đảng lúc ấy rất nhằm lối. Nhưng, vì những sự lầm lạc và những lời ngụy biện, mà lâu sau lại sinh ra sự phản nghịch ngày một dữ dội hơn. Xét cho tường tận, thì thấy cái luận điệu của nhà viết báo Charles Maurras rất tương khắc mọi đàng với đạo Công giáo. Một cái trường học lấy sự từ chối Đức Chúa Trời, từ chối sự siêu nhiên, từ chối sự vô cùng làm gốc, là nơi họ muốn mang trá thiên hạ, nên họ giả bộ tung hô Giáo Hội, miễn là Giáo Hội bỏ qua sự họ « bất phục đạo thánh » ; một cái giáo lý làm cho trí ý chơn thật đạo Công giáo ra yếu đi, chỉ vụ vào một cái chủ nghĩa quốc gia rất hẹp hòi, lấy chánh trị thay vào sự hành động của tôn giáo, làm trở ngại việc đạo và việc đời thông công cùng nhau, dường như lề luật Đức Chúa Trời và phong hóa của đạo Thiên Chúa không phép thấu vào cả bề sinh hoạt của nhơn dân, thì một cái trường học như vậy, một cái giáo lý như vậy không phải là một cái « chủ nghĩa vô thần vô chủ mới, còn dữ tợn và thiệt hại hơn chủ nghĩa vô thần vô chủ kia », cùng hủy triệt cách ngấm ngầm quyền làm vua của Chúa Kirixitô thống trị trên cả và thế giái sao ? Đức Giáo

Hoàng Phiô XI chỉ lấy cái năng lực không ai lướt nổi của người mà tuyệt trừ cái môn lạc Ariô mới về chánh trị và về xã hội nầy, đã phá hoại độc dữ dường ấy !

Chủ nghĩa Phắt-xích.

Lại nữa, cái đức can dõng rất đặc biệt của Đức Giáo Hoàng Phiô XI hằng có dịp mà thi thố ra ngoài luôn. Người đã gặp phải một cái quyền nhiếp chánh, mà cái quyền ấy lại là một việc thiệt hơn là một giáo lý, lại cũng không phải là một việc ở đâu xa, cách núi non sông biển gì, bèn là một việc làm ở tại chỗ, ở trong nước Ytaly, ở tại Rôma chúc. Cái quyền ấy vẫn không chịu ai nói gì nghịch lại. Nếu Giáo Hội chịu bó buộc vào vòng lý tưởng để vương thì sẽ được nhiều đều ích lợi phần đời ; song nếu Giáo Hội quyết hẳn quyền độc lập một mình một cõi, thì có lẽ sẽ bị bắt bớ. Đang khi ấy, mọi người run sợ và nín thinh. Chỉ có một người dám kháng cự lại tỏ tường : người ấy là Đức Giáo Hoàng Phiô XI. Người rõ biết trách nhậm của người và rõ biết sự gì có thể sinh lợi hay hại về phần đời cho Tòa thánh và cho Giáo Hội. Nếu thuận theo quyền nhiếp chánh kia, thì việc sẽ ra dễ dàng và có lợi lắm ! Mà Giáo Hội, vừa thấy người ta muốn soán lấy, thì liền lấy sự can dõng mà nổi lên đối địch, và vì đó mà đời Giáo Hoàng của Đức Phiô XI càng thêm rực rỡ vẻ vang. Mỗi

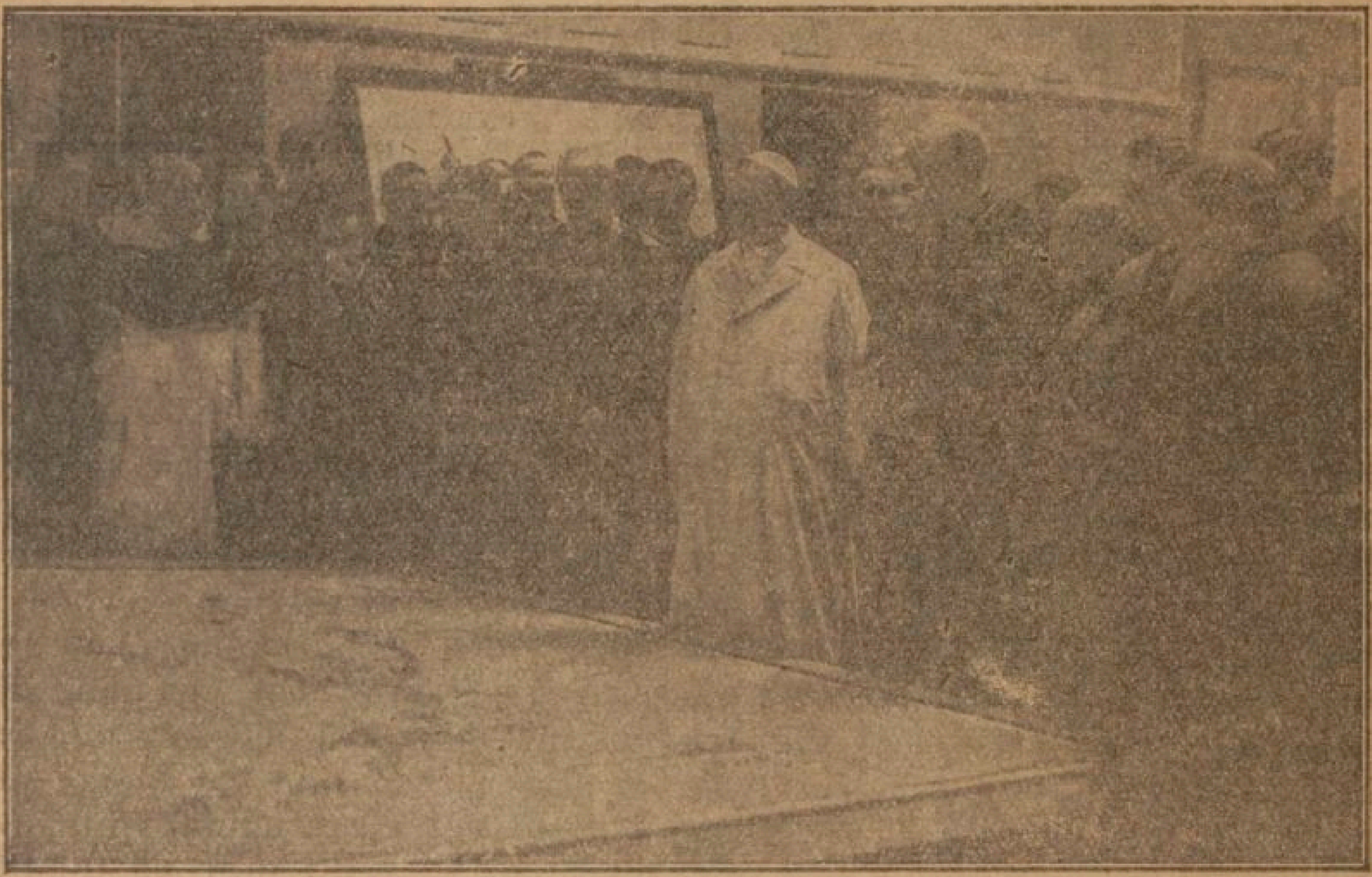

Giáo Hoàng lo việc Truyền giáo ✠ *Đức Giáo Hoàng Phiô XI, lúc đi viếng cuộc Đấu xảo Truyền giáo, đứng xem xét tấm họa đồ truyền giáo trong thế giải.*

Le Pape des Missions ✠ *S. S. Pie XI, visitant l'Exposition Missionnaire, détaille un plan d'évangélisation du monde.*

khi có ai chống nghịch, thì Đức Giáo Hoàng PHIÔ XI liền đứng dậy. Chỉ có một mình người lên tiếng phân phô, cáo báo. Ta hãy xem lại các bài diễn văn của người, nhứt là bài diễn văn can đảm nơi Hội nghị Hồng y, chữ đầu là *Amplissimum Concessum* trong tháng Mars năm 1924 và bài diễn văn *Misericordia Domini* trong tháng Décembre năm 1924, bức thơ người gởi cho Đức Hồng y Gasparri nói về đạo nghị *Opera Balilla* và bọn đồng tử quân (scouts), sự người binh vực các Hội Bảo trợ Công Giáo, sự người phi bác đảng Trung ương Quốc dân Ytaly... Người càng nhìn nhận công đức của chế độ là bao nhiêu, thì khi gặp đều gì trái, người lại càng quở trách là bấy nhiêu. Và chẳng bao giờ người đoán định mọi sự theo ý riêng mình, một cứ theo chơn lý, mà người là đấng gìn giữ sự chơn lý ấy. Lúc ấy cũng có ít kẻ sẵn lòng thuận theo những người quyền thế ở đời, song Đức Giáo Hoàng PHIÔ XI ngó chung một cái bỡi nơi cao — và bỡi vì chơn lý bằng núp ẩn trong đấng thay mặt Đức Chúa Giêsu — người chẳng bao giờ để cho Giáo Hội nhập theo đảng phái nào, người chẳng để những tay nhớp nhúa động tới Giáo Hội, và người nên như ông thánh Giuse mới gìn giữ sự đồng trinh vẹn sạch của Giáo Hội, người có thể dưng Giáo Hội chẳng đúng bợn nhơ cho Bạn rất thánh của Giáo Hội. Đời Đức Giáo Hoàng nầy đã làm cho đạo Công giáo được trỗi quyền, chớ không phải như các giáo hội tùng quốc gia, tùng quyền phần đời kia ! Mà sự ấy chỉ một lần nữa rằng đấng làm đầu Hội thánh có lòng can dõng, kiên cố, anh hùng, chẳng khác nào Đức Giáo Hoàng GHÈGÔRIÔ VII xưa vậy. Nếu phải việc, thì người cũng sẵn lòng chịu chết vì đạo. Có nghe người nhắc lại các kẻ phải giết đời Cách mạng nước Pháp và trong cơn bắt đạo tại nước Mễ-tây-cơ (Mexique), thì đủ biết ! *Fides intrepida*: *Đức tin kiên cố !* Cái hoàn cảnh ngày nay cần phải có một người can đảm. Đấng Bảo tồn vạn vật đã khéo sửa san đặt để một người mạnh mẽ như vậy, để cầm lái thuyền ông thánh Phêrô.

Các việc truyền giáo.

Đời sau, không biết người ta còn sẽ đặt tên gì khác nữa cho Đức Giáo Hoàng PHIÔ XI chăng ? Chớ hiện giờ đâu đó đã gọi người là *Giáo Hoàng lo việc Truyền giáo* (*le Pape des Missions*). Việc cố gắng truyền giáo ngày nay được bành tướng rỡ ràng, không thua gì trong thế kỷ thứ mười sáu và trong đời Đức Giáo Hoàng GHÈGÔRIÔ cả. Cơn chiến tranh đã làm cho họa đồ thế giái nhào lộn, lại mở rộng đường cho Hội thánh lo việc giảng đạo. Lời Chúa phán xưa cùng ông thánh Phêrô : « *Mầy hãy chèo ra khơi* : *Duc in altum* », nay đã vang dội lại nữa, khác nào chúng ta đang ở vào ngày áp lễ Đức Chúa Thánh Thần Hiện xuống mới nữa. Tờ Thông điệp *Rerum Ecclesiae* ra ngày 28 tháng Février năm 1926 sẽ nên một điển tích lớn lao trong lịch sử Giáo Hội, và ai nấy phải thông biết cũng như tờ Thông điệp *Rerum novarum* nói về việc xã hội. Tờ Thông điệp nầy mở một đời mới và lập thành một tờ định luật cho các việc truyền giáo. Không có Đức

Giáo Hoàng nào hối hả thúc giục việc giảng đạo cho người ngoại giáo bằng Đức Giáo Hoàng Phiô XI nầy. Người ta nhìn thấy nơi người tiếng nói của ông Thợ lưới Galilê xưa (tức là ông thánh Phêrô), mà Đức Giáo Hoàng Phiô XI nay tỏ ra mình là thật đấng kế vị và nối tiếp việc tông đồ. Có lẽ sắp đến ngày tận thế chăng, (theo lời Chúa phán, thì ngày ấy sẽ đến, khi lời thánh Evan sẽ giảng cho cùng khắp mọi loài), cho nên Đức Giáo Hoàng mới lấy hết sức kiên cố mà lo làm tròn bổn phận tông đồ truyền giáo dường ấy! Người biết mình có trách nhậm nặng nề, sẽ phải trả lẽ cùng Đức Chúa Trời, như lời người năng lặp đi lặp lại. Đêm ngày người hằng lo lắng cho vạn triệu người ngoại giáo còn chưa nhìn biết ơn Chúa cứu chuộc và kêu đói.... Người hối các đấng Thừa sai phải vội vã đi ! Phải đem hết các đồ dự trữ trong kho ra ngoài biên giái các nơi Truyền giáo !

Đây kể lại các việc ngài hối hả để xướng lên : dời Hội Tấn giáo ở Lyon về thành Rôma, đặng mở việc Hội ấy cho lan rộng thêm ra ; thối thúc các Hội Phước thiện, như Hội Hài đồng, Hội ông thánh Phêrô, Hội Giáo sĩ Thừa sai Hiệp nhứt ; lập cuộc đấu xảo việc Truyền giáo trong vườn Vaticanô, nay dời vào đền Latêranô, nơi chưng đấu ấy sẽ trở nên một tàng cổ viện trước nhứt về phong-tục-học của thế giái và một trật sẽ nên một trường thật hành lạ lùng cho các đấng Thừa sai Truyền giáo ; lập sở báo tín *Fides* ở một bên Thánh Bộ Tấn Giáo, để vừa lưu thông các tin tức và các việc truyền giáo khắp thế gian, vừa lập ra một cuộc vận động ý kiến binh việc truyền giáo... Đức Giáo Hoàng Phiô XI phóng một chương trình cấp báo và nghiêm trọng ; người kêu mời các đấng Giám mục kế vị các thánh Tông đồ, cũng như người là đấng kế vị ông thánh Phêrô, vì lời Chúa phán chung cùng các thánh ấy rằng : « *Chúng bay hãy đi, hãy dạy dỗ các dân* : *Ite, docete omnes gentes* », người khuyên các đấng ấy lo cho có nhiều người giúp lo việc truyền giáo ; người dạy các Nhà Dòng phải có trí ý bất vụ ích trong việc phân chia các xứ giảng đạo ; người truyền cho các Giám mục và các Phủ doãn Giám mục thay mặt Tòa thánh phải lo cho các Hội Truyền giáo được phổ thông và lan rộng ra, cho người ta trở lại đạo thánh được chừng nào hay chừng nấy ; người buộc nhặt phải theo luật lệ của Hội thánh thuở đầu và giữ theo phương sách giảng đạo của các thánh Tông đồ, là lập hàng Giáo sĩ bổn quốc (tức là truyền chức Linh mục và Giám mục cho người bổn quốc) và giao các họ đạo cùng các địa phận đạo mới cho người bổn quốc cai trị. Chính mình người làm gương rỡ ràng ấy, và chính tay người đã phong chức Giám mục lần thứ nhứt cho sáu người Trung-Hoa và một người Nhựt-Bổn, tại Đền thờ cả ông thánh Phêrô.... Rồi đây sẽ có Giám mục người da đen... Giám mục người Việt-Nam ta nữa...

Giáo Hội hiệp nhứt.

Mà, chẳng lựa là phải đem mắt trông xa, chính nơi đất có đạo Thiên Chúa không có những bầy chiên lớn

lao đã tách khỏi kẻ chăn và rản chiên chánh sao? Không có những xứ, như miền Cận Đông, như nước Nga đảng giáo có những một trăm bốn mươi triệu dân cư, mà Đức Giáo Hoàng Phiô XI chẳng hề biết mệt, hằng giơ tay kêu gọi các xứ ấy trở về cùng Giáo Hội Rôma sao? Còn gì hơn nữa người làm đặng mà người đã chẳng làm? Người lập ở giữa Thánh Bộ lo việc đạo bên Đông phương một ban phái viên riêng để lo những công việc ở nước Nga-la-tư, người xuất tiền riêng của mình mà lập ở gần Đền thờ Đức Bà Maria Cả một Đông phương Giáo Hoàng Học đường, để dạy chánh giáo chơn thật và thánh, làm như cái cầu bắt cách dạn dĩ qua cái vực sâu phân chia hai trí ý, làm như cái mức nối hiệp lạ lùng giữa Tây phương và Đông phương Từ ngày sinh ra bè đảng (schisme) về sau, thì Đông phương dường như có một tấm vách tường ngăn kín lại: phải có cái lòng dạn dĩ của Đức Giáo Hoàng Phiô XI mới mở được cái cửa sổ nầy, mà có lẽ sau nầy sẽ thành một cửa lớn..... Người lập trường rèn tập Giáo sĩ Nga-la-tư, dưng cho bà thánh Têrêsa Hài đồng Giêsu, gọi là trường *Russicum Sanctae Theresiae ab Infante Jesu.* Người chẳng bỏ qua một dịp nào mà chẳng khen ngợi những sự vinh quang của Đông phương, như những lễ bách châu niên ông thánh Giôdaphát, ông thánh Xyrilô và Mêthôđô. Nhơn dịp lễ kỷ niệm đệ thập lục bách châu niên Thánh Công Đồng Nixêa làm tại Đền thờ ông thánh Gioan Latêranô và tại Đền thờ cả ông thánh Phêrô, người truyền phải làm theo hai lễ nhạc Latinh và Grêcô, Đông phương và Tây phương trao đổi sự hôn mà làm hòa cùng nhau, đang khi người làm phép lành cho ai nấy.

Quân thị vệ của Đức Giáo Hoàng ✠ *Đ. G. Hoàng Phiô XI gắn bửu tinh thưởng đội quân Garde palatine.*

La garde du Pape ✠ *S. S. Pie XI remet des décorations à la garde palatine.*

Đức Giáo Hoàng Phiô XI cũng không quên các con cái khác ở phía Bắc, những chiên xiêu lạc đã phân lìa khỏi Công Giáo Hội, mà lòng người thương yêu như cha hằng âu lo áy náy. Và đang khi Hội nghị hòa bình ở Stockholm và ở Lausanne ra yếu sức, đảng *Prayer-Book* bị rụi tàn, thì kìa tờ Thông điệp về sự hiệp nhứt Giáo Hội, chữ đầu là *Mortalium animos*, (ngày mồng 6 Janvier 1928), đã vang dội thế giái, sẽ nên như ngọn gió lớn thổi động trên các bè đảng bè rối đang mòn sức nầy, làm cho các nhánh đã chết đi phải rụng xuống và đem những nhánh còn tươi tốt trở về cùng chánh cội hằng sống. Các nhà chép sử sau nầy sẽ thấy các việc đề xướng của Đức Giáo Hoàng Phiô XI làm cho các người bè đảng Đông phương và các

NĂM THÁNH ✠ *Đức Giáo Hoàng Phiô XI đã làm xong lễ phép khai Cửa Thánh, dưới tiền đàng Đền thờ cả thánh Phêrô, ngày 24 Décembre 1924.*

L'ANNÉE SAINTE ✠ *S. S. Pie XI accomplit le rite d'ouverture de la Porte Sainte, sous le portique de Sainte-Pierre, le 24 Décembre 1924.*

người Phản giáo lần lần trở về cùng Công Giáo Hội, chừng *sẽ trở nên một ràn cùng một kẻ chăn : Et fiet unum ovile et unus pastor.*

Năm Thánh.

Năm 1925 sẽ còn là một năm rất rỡ ràng trong đời Giáo Hoàng của Đức PHIÔ XI. Trong các cuộc Toàn xá từ đời Đức Giáo Hoàng BÔNI-PHAXIÔ VII, mà lịch sử đã ghi lại các đều rực rỡ, thì chắc hẳn cuộc Toàn xá cứ lệ năm 1925 nầy là được kết quả hoàn toàn mỹ lệ hơn cả. Nếu muốn biên lại hết các công cuộc, những biểu tổng kê, những tờ công văn, thì phải it nữa là một cuốn sách to, in cở 4, dày lối một ngàn hai trăm trương mới có thể kể cho hết được. Cả triệu người lữ khách đi kính viếng nơi thánh, nói các thứ tiếng và bởi các thứ dân, đã đến quì gối trước bệ ngai của Cha chung và là đấng Chăn chiên có một. Các khoản đại cái trong năm Toàn xá nầy là sáu cuộc phong thánh rất lớn, và cuộc Đấu xảo việc Truyền giáo đã nên như một lễ Ba Vua (tức là lễ Chúa tỏ mình cho các dân ngoại giáo nhìn biết) hằng còn mãi mãi. Các bổn đạo đời Trung-cổ, dân sự thành Rôma đời Phong-kiến (Renaissance) cũng không thấy những cuộc lễ tốt lành, mà nhứt là có đủ mặt người các xứ tựu đông như thế. Trong năm Toàn xá 1925, đời Đức Giáo Hoàng PHIÔ XI cai trị hiền vinh, Hội thánh đã hóa ra mạnh mẽ và hoạt động không đời nào bằng, đến đỗi cả thế giái đưa mắt sửng nhìn.

Ngày 24 tháng Décembre năm 1924, ngày áp lễ Sinh nhựt Đức Chúa Giêsu, Đức Giáo Hoàng Phiô XI cầm búa vàng mà khai Cữa Thánh, tuôn ra xối xả các ơn tha thứ cùng các ân tứ bỡi trời, cho đến năm sau người lại lấy cái bay cán ngà mà trét bít lại cho tới một góc tư thế kỷ (tức là 25 năm). Ai sẽ thuật lại cho xiết các lễ phép oai nghi năm ấy ở Rôma, là nơi luồng gió thanh thượng thổi mạnh, là nơi ai nấy đầy lòng nóng nảy sốt sắng, khác nào trong ngày lễ Đức Chúa Thánh Thần Hiện xuống xưa? Trong những giờ ấy, Giáo Hội ra trẻ lại như chim phụng hoàng, rõ biết căn cội mình, bổn phận mình và sức hoạt động Đức Chúa Trời ở nơi mình, mà rõ biết các sự ấy một cách tỏ tường và mạnh mẽ hơn lúc nào cả.

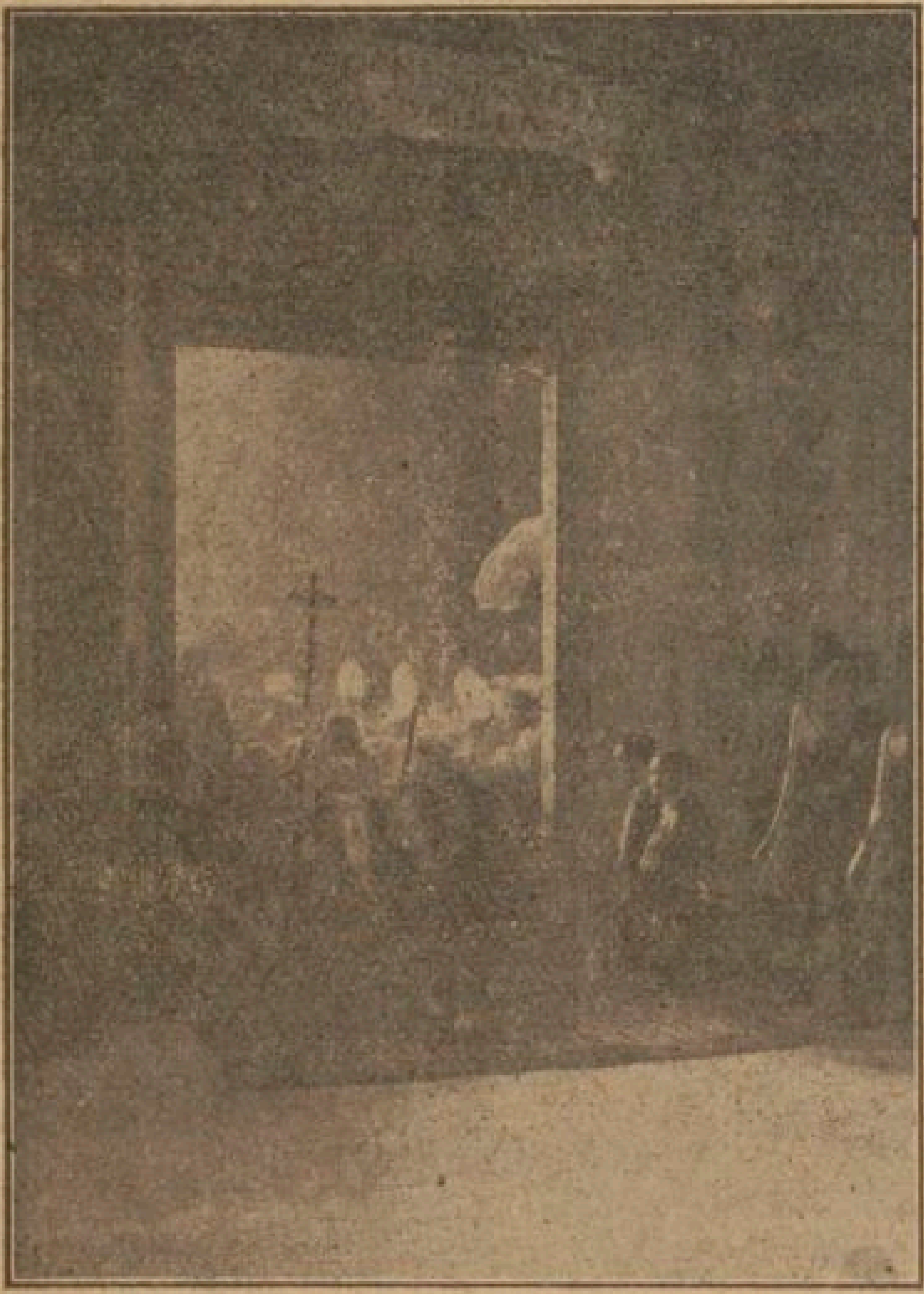

NĂM THÁNH ❦ *Đ. G, Phiô XI quì gối mà đi qua ngạch Cữa Thánh, tại Đền thờ cả thánh Phêrô và xướng đầu* Te Deum.

L'ANÉE SAINTE ❦ *S. S. Pie XI franchit à genoux le seuil de la Porte Sainte, à Saint-Pierre, en entonnant le* Te Deum.

Phải có hiện diện tại Đền thờ ông thánh Phêrô để xem (tường tận các sự oai nghi sang trọng của Đấng thay mặt Đức Chúa Giêsu, làm Đầu mục Giáo Hội : khi Đức Thánh Cha ngự vào Đền thờ cả, thì có) đoàn hộ vệ Giáo Hoàng hầu đón trước sau, kéo một dọc dài rạng ngời chói lói, đi có độ hài giờ đồng hồ -- (mỗi chức sắc đều mặc y mão đại lễ) — các Cha Cai Dòng đi đầu, rồi kế các Cha Chanoines, các ông Camériers de cape et d'épée, các đấng về Tòa xư Rôta, các đấng Pénitenciers, các Giám mục đội mũ bò cạp trắng, các đấng Hồng y mặc y phục đỏ điều.... Lúc ấy đoàn lũ reo mừng : *Ecco il Papa* ! *Kìa, Đức Thánh Phapha* ! Sau hết, đội nhạc trompettes d'argent (1) thổi vang dậy như sấm nơi ngạch cữa Đền thờ ; lúc ấy yếng mặt trời ban mai chiếu xiêng qua tháp bầu Đền thờ cả, giại vào Đức Giáo Hoàng PHIÔ XI, thấy đầu người đội triều thiên ba từng, mình mặc áo cappa vàng bao phủ, sắc mặt hơi tái xanh vì quá cảm động, ngự trên cái ghế kiệu có lưng dựa cao bao gấm đỏ, kêu là *Sedia gestatoria*, ở trên vai hai chục người khiêng (*sediari*) mặc y phục bằng cẩm kim ngân tuyến, từ từ tiến vào bàn thờ Confession, là nơi có tám mươi chín ngọn đèn chong luôn đêm ngày xung quanh mồ thánh Tông đồ cả Phêrô, (là hòn đá vững vàng làm nền Giáo Hội).

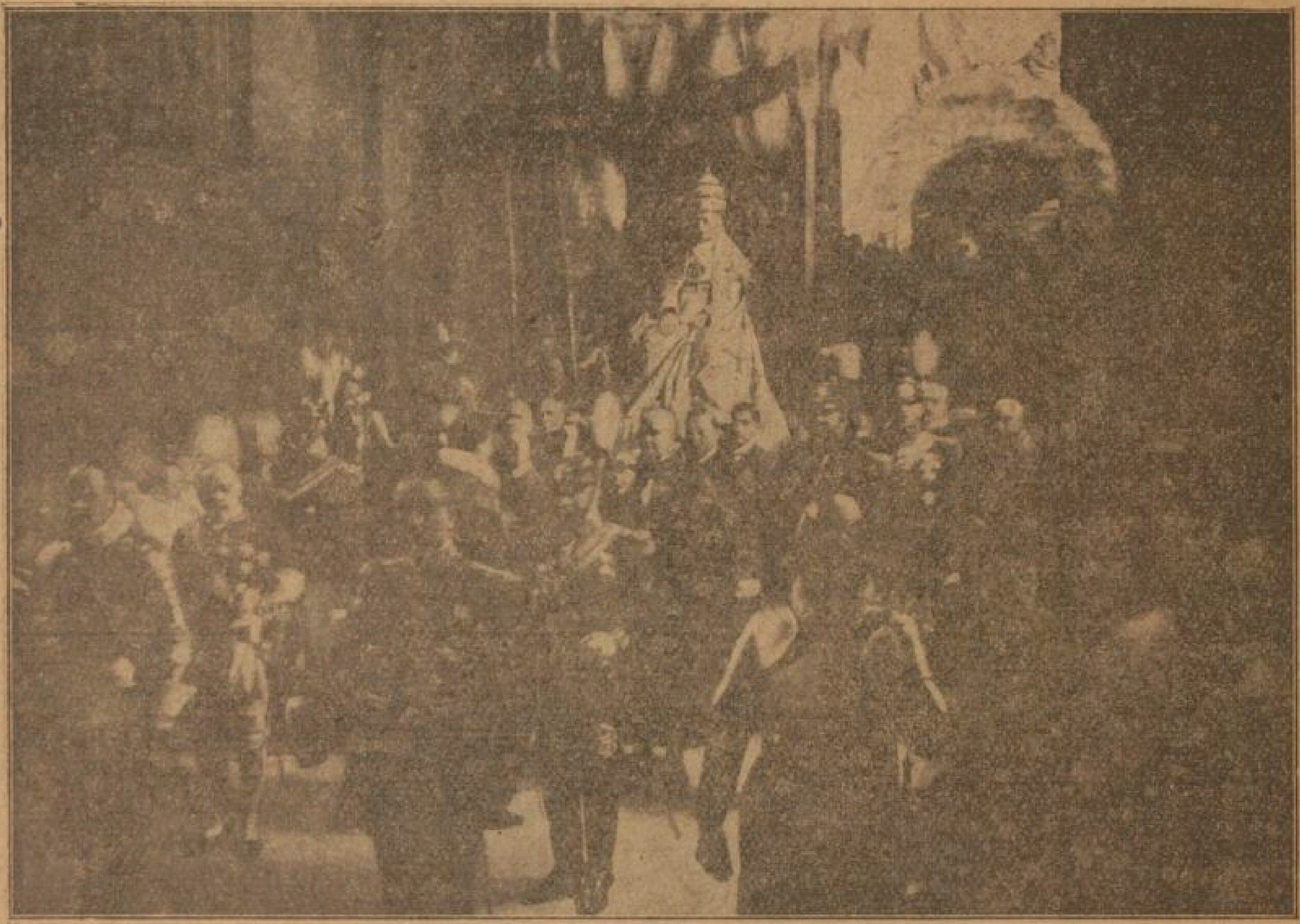

ĐOÀN HỘ VỆ GIÁO HOÀNG ❦ *Đức Giáo Hoàng Phiô XI ngự khởi huờn trên ghế kiệu Sedia gestatoria, giữa những tiếng reo mừng phấn chí : « Kia, Đức Thánh Phapha ! »*

LE CORTÈGE PAPAL ❦ *S. S. Pie est triomphalement porté sur la Sedia gestatoria, au milieu des cris d'enthousiasme :* « Ecco il Papa ! »

Thấy pho tượng ông thánh Phêrô bằng đồng đen, hàm câu quăn quýu, ngồi trên tòa dựa lưng vào một cây cột to nơi tháp bầu của thợ Michel-Ange, duỗi bàn chơn mặt ra cho vô vàn vô số bổn đạo bởi khắp tứ phương tuôn đến Rôma hôn kính từ thế kỷ thứ sáu đến nay, tượng ấy tùy theo ngày lễ lại mặc những y mão long trọng : một cái áo cappa rộng bao lấy tượng, trên đầu đội một triều thiên ba từng cẩn đầy những đá ngọc quí giá, xem hình mặt ông thánh Phêrô bằng đồng ngày ấy lộ vẻ cảm động. Thánh Đầu mục Tông đồ ngồi nghiêm nghị trên tòa ngài, giữa hai cây đèn sáp to ngũ sắc đang chảy sáng, tay mặt giơ lên, hai ngón chỉa ra ban phép lành, ba ngón khác lại nắm chặt hai chìa khóa hình bóng (chỉ quyền tha bắt Chúa đã ban), con mắt nhìn xem đoàn hộ vệ của đấng kế vị thứ hai trăm sáu mươi lăm của ngài đang từ từ đi qua, và bỗng dưng bốn con mắt gặp nhau, thì thánh Phêrô liền nhận được ngay chính mình ngài ở trong Đức Giáo Hoàng PHIÔ XI, thay mặt Đức Chúa Giêsu ngày hôm nay, cũng như chính mình ngài đã thay mặt Đức Chúa Giêsu trước hết, đà mười chín thế kỷ rồi !

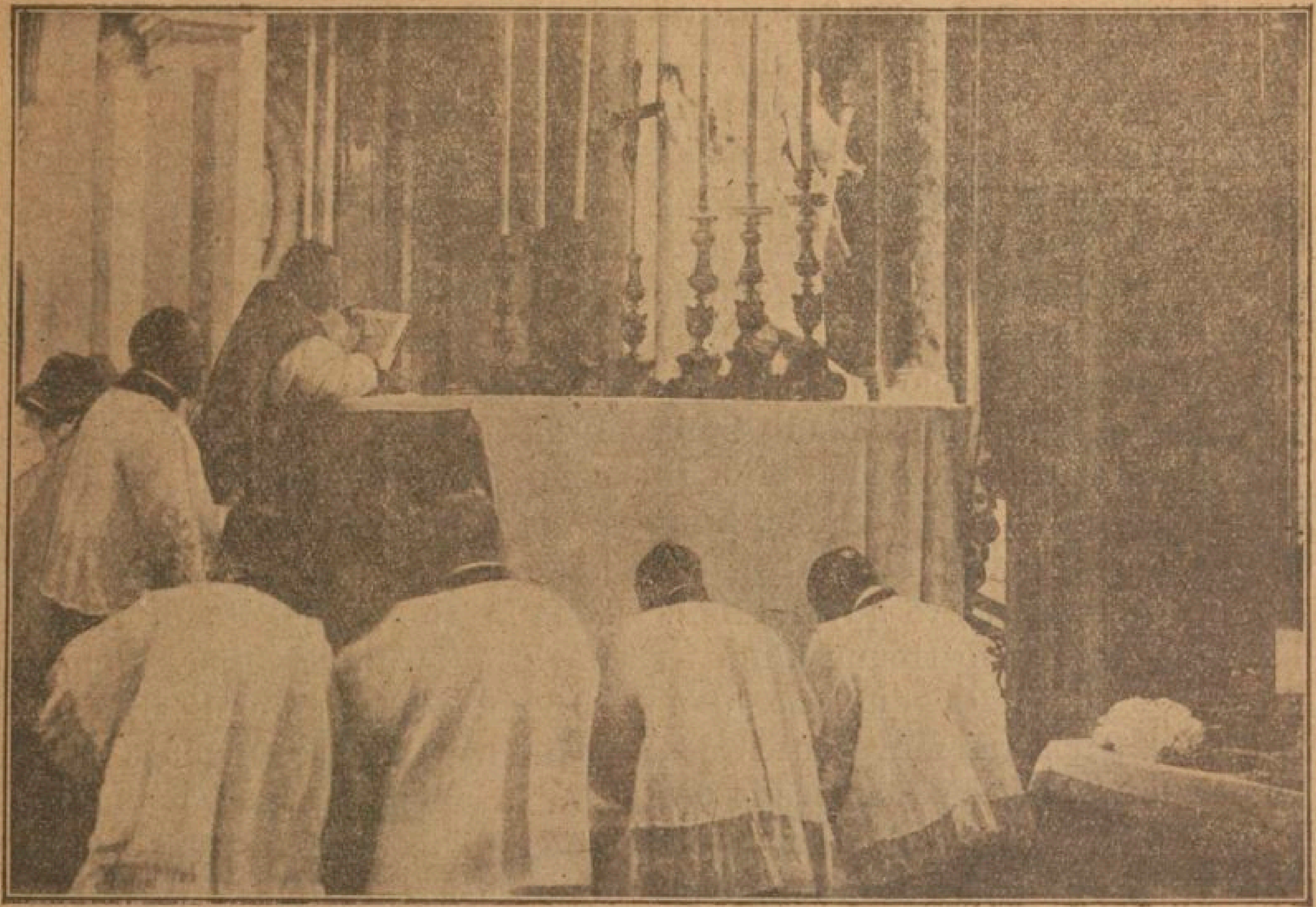

CHÁNH TẾ NGŨ TUẦN ĐỨC PHIÔ XI ❋ *Đức Giáo Hoàng Phiô XI làm lễ tại Đền thờ ông thánh Gioan Latêranô, ngày đệ ngũ thập châu niên người chịu chức Linh mục.*

LE JUBILÉ SACERDOTAL DE PIE XI ❋ *La messe de S. S. Pie XI à Saint-Jean de Latran, le jour du 50e anniversaire de son sacerdoce.*

Cách cuộc Phong thánh và cách Thông điệp.

Trông thấy một cuộc lễ phong thánh, thì chẳng khác nào khởi sự được hưởng phước trên Thiên đàng rồi vậy ; mà nội Năm Thánh, các cuộc vinh phước ấy đã lặp đi lặp lại trong sáu kỳ phong Hiển thánh cho bà thánh Têrêsa Hài đồng Giêsu, ông thánh Phêrô Canisiô, bà thánh Mađalêna Postel, bà thánh Sôphia Barat, ông thánh Gioan Eudes và ông thánh Gioan Vianney Cha sở xứ Ars (ma quỉ quen gọi là « *lão già ăn khoai* »). Đức Giáo Hoàng PHIÔ XI lại còn thắp nhiều ngôi sao sáng suốt khác nơi bầu trời Giáo Hội, người tặng phong Á Thánh có hai mươi kỳ. Đây ta chỉ kể lại cách riêng các đấng Á Thánh thuộc về nước Pháp : ông Micae Garicoïts, ba mươi mốt bà nữ tu chịu tử vì đạo tại Oranges, bà Bênađêtta Soubirous, các Cha Dòng Tên tử vì đạo tại Canada, các Cha Thừa sai tử vì đạo tại Cao-li, ông Phêrô Eymard, ông Hubéttô Fournet, bà Gioanna Thouret, các Cha Dòng Tên tử vì đạo tại Aubenas, ông Noël Pinot, các Linh mục tử vì đạo đời Cách mạng nước Pháp. Trong cuộc phong Á Thánh sau chót nầy, người ta có kính dưng cho Tòa thánh một cái hào quang bằng bạc cao lớn và quí giá, Đức Giáo Hoàng PHIÔ XI đang

khi lãnh hào quang ấy bởi tay Đức Cha Hertzog, là đấng đã kêu xin Tòa thánh phong Á Thánh (cho các Linh mục chịu tử vì đạo đời Cách mạng Pháp), thì người đã có cái ý tưởng đại độ nầy : người dưng cái hào quang của các đấng Tử vì đạo về Dòng Caramêlô cho các Giám mục nước Mễ-tây-cơ đi ẩn mình tại Rôma, để làm phép lành Mình Thánh Chúa lần thứ nhứt, trong ngày hát kinh *Te Deum* tạ ơn Đức Chúa Trời tại kinh đô nước Mễ-tây-cơ, lúc hết cơn bắt đạo.

Kể sảo sảo sơ qua về quyền thiêng liêng của Đức Giáo Hoàng Phiô XI như vậy thì chưa đủ vào đâu, còn phải trích ra nữa một it đều đại cái, làm cho sự đạo trong đời người cai trị Giáo Hội được thêm rỡ ràng cả thể. Ngày 26 tháng Janvier năm 1923, Đức Giáo Hoàng Phiô XI đã phóng ra Thông điệp *Rerum omnium*, nói về đệ tam bách châu niên ông thánh Phanxicô đệ Salêsiô, vả nhơn đó người bày vẽ vừa theo trí ý bổn đạo các giáo lý của ông thánh Giám mục thành Genèves về đàng nhơn đức trọn lành. Ngày 29 tháng Juin kế đó, người ra Thông điệp *Studiorum Ducem*, nói về ông thánh Tôma đệ Aquinô, mà Hội thánh vẫn nhìn là Thánh Sư chung của mình : *Doctor communis*. Thông điệp *Rite expiatis* ra ngày 30 tháng Avril năm 1926, nhơn dịp ngày đệ thất bách châu niên ông tháng Phanxicô đệ Assisiô qua đời, người lưu thông khắp thế gian gương nhơn đức sốt sắng lạ lùng của thánh Sêraphim nầy. Bức Thơ *Singulare illud*, ngày 13 tháng Juin năm 1926, cao rao thánh trẻ Luy đệ Gôngdaga làm bàu chủ và bổn mạng của bạn thanh niên Công giáo. Sau hết, bởi tờ Thông điệp *Miserentissimus Redemptor* ra ngày 8 tháng Mai năm 1928, Đức Giáo Hoàng Phiô XI lấy *đức tin kiên cố* người mà nhắc lại việc dưng cả và loài người ta cho Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu !

Notes du traducteur.

Chánh tế Ngũ tuần và Toàn xá Ngoại lệ.— Ngày 20 Décembre 1879, thầy Phó tế Achille Ratti, tức là Đức Giáo Hoàng Phiô XI đang cai trị Hội thánh, chịu chức Linh mục, nên lẽ thì tới ngày 20 Décembre 1929, là giáp chẵn 50 năm, mới mừng lễ Chánh tế Ngũ tuần người (Jubilé sacerdotal) ; song, vì có nhiều cuộc Phong thánh đã tính làm nội năm 1929 và luôn dịp có nhiều bổn đạo khắp tứ phương tuôn đến kính viếng các nơi thánh ở Rôma, nên Đức Thánh Cha đã nhứt định cho mừng lễ Chánh tế Ngũ tuần người trước, kể từ ngày 20 Décembre 1928 cho đến cuối năm 1929. Nội năm ấy, các nước có đạo đua nhau đến chúc mừng Đức Giáo Hoàng Phiô XI đông đản vô số.

Vì thấy các con cái có lòng hiếu thảo với Cha chung, lại vì muốn noi dòi gương Đức tiên Giáo Hoàng Lêô XIII, cho các con cái được thông phần mừng lễ Chánh tế Ngũ tuần, thì ngày lễ Ba Vua, mồng 6 tháng Janvier 1929, Đức Giáo Hoàng Phiô XI mở ơn Toàn xá Ngoại lệ cho đến trót năm ấy. Nội Năm Thánh Ngoại lệ ấy, Đức Thánh Cha ban nhiều ơn rộng khác hơn trong các Năm Thánh Cứ lệ : các thầy giải tội được quyền thay đổi thể lệ Toàn xá, được chuẩn lời hứa, lời khấn cùng những sự ngăn trở về phép Hôn phối, được giải các thứ tội, các thứ vạ, trừ hai đều nặng hơn có một mình Đức Giáo Hoàng được giải mà thôi ; ơn Toàn xá nầy ai muốn nhờ may lần cũng được, miễn là làm lại đủ các việc như thể thức truyền ; lại nữa, chẳng những ai nấy còn nhờ được các ơn Đại xá và Tiểu xá

khác như thường, không bị ngưng lại như trong các Năm Thánh khác, mà lại Đức Giáo Hoàng Phiô XI còn ban những ơn Đại xá và Tiểu xá mới nữa nội năm ; sau hết, ơn Toàn xá Ngoại lệ thường ban cho nội thành Rôma, ai có đến đó thì mới được nhờ mà thôi, song Đức Giáo Hoàng Phiô XI lại ban Toàn xá Ngoại lệ năm 1929 chẳng những cho nội thành Rôma, mà lại cho khắp cả và thế gian được nhờ một lượt, mà chẳng cần phải đến Rôma, miễn là làm trọn các thể lệ Giám mục hay là thầy giải tội chỉ định thì đủ.

Đức Thánh Cha thấy lòng sốt sắng các bổn đạo, nên khi mãn năm Toàn xá Ngoại lệ năm 1929 như đã định, người lại còn giãn hạn ra thêm cho đến ngày 30 Juin 1930.

Trong Năm Thánh nầy có xảy ra một việc cả thể, làm cho Đức Giáo Hoàng Phiô XI và Giáo Hội càng nên hiển vinh, làm cho các nước thế gian đều sửng đứng chăm nhìn đến Rôma, là kinh đô Giáo Hội. Việc cả thể ấy, là việc **giải quyết vấn đề Rôma**, ngày 11 Février 1929, như thuật lại sau đây, mà hai bên, Tòa thánh và chánh phủ Ytaly, đã bắt đầu bàn tính cùng nhau đã từ năm 1926.

Tờ giao hảo Latêranô. — Vẻ vang thay một trương lịch sử, « Vấn đề Rôma », tức là vụ cướp nước Tòa thánh và bắt thành Rôma nhập nước Ytaly trong năm 1870, đời Maison de Savoie, nay đã liễu kết, đã giải quyết xong xuôi. Ngày 11 tháng Février năm 1929, chánh phủ Ytaly và Tòa thánh đã ký tờ giao hảo với nhau, bên nước Ytaly thì thủ tướng Mussolini ký thay mặt cho vua Victor-Emmanuel III, còn bên Tòa thánh thì Đức Hồng y Gasparri, Tổng Thơ ký Chánh phủ Tòa thánh ký thay mặt Đức Giáo Hoàng Phiô XI. Tờ giao hảo Latêranô trả lại sự thong dong cho Đức Giáo Hoàng, làm cho Tòa thánh được trọn quyền độc lập bề ngoài mà giao hảo với cái nước thế gian, Đức Thánh Phapha phục lại cái chức Giáo-Hoàng-Vương (Pontife-Roi). Phải. Từ ngày ấy, Đức Giáo Hoàng làm vua cai trị...mà cai trị một nước—chính mình người phân phô sự ấy—rất *nhỏ nhít*, vừa đủ chống đỡ quyền phép thiêng liêng và ra mặt với các nước mà thôi. Bấy lâu trước, từ ngày Tòa thánh bị mất nước, thì các đấng Giáo Hoàng hằng kể mình là kẻ bị cầm tù, nên vừa tức vị Phapha thì liền buộc mình chang hề bước chơn ra khỏi điện Vaticanô, để làm chứng

HỌA ĐỒ THÀNH VATICANÔ ✠ *Cái lằn trắng bao vòng đó chỉ ranh nước Tòa thánh mới lập lại ngày 11 Février 1929, nhờ tờ Giao hảo Latêranô.*

LE PLAN DE LA CITÉ DU VATICAN ✠ *La ligne blanche indique la limite de l'Etat Pontifical reconstitué le 11 Février 1929, par le Concordat de Latran.*

Tòa thánh chẳng hề có ưng thuận nhượng đất của mình cho nước Ytaly bao giờ.

Đây, ta nên mượn lời thánh tiên tri xưa phán về thành Bêlem, là thành nhỏ mọn hơn hết trong nước Giuđa, đã nên cao lớn vì được Chúa Cứu thế, Con Đức Chúa Trời hằng sống, chọn lấy thành ấy mà sinh ra, mà rằng : « Hỡi Vaticanô, là nước phần đời của đấng có quyền cả về phần thiêng liêng trong khắp thế gian, mi không phải nhỏ mọn hơn hết trong cái nước đâu, song mi rất to lớn, rất oai quyền, trổi xa hơn hết trong các nước, chẳng những vì các công cuộc mỹ thuật xảo đẹp ở nơi mi, vì mi chứa các giống báu vật nơi những viện bảo cổ, vì mồ đấng Đầu mục các thánh Tông đồ ở tại mi, mà lại vì mi là ngai của đấng được Chúa ban quyền tha bắt ngự trị, theo lời rằng : *Sự gì mầy buộc dưới đất, thì sẽ buộc ở trên trời ; sự gì mầy mở dưới đất, thì sẽ mở ở trên trời.* »

Ông thánh Phêrô muốn bắt được nhiều cá, thì phải chịu nhọc nhằn thâu đêm. Giáo Hội muốn thâu hiệp được nhiều linh hồn, thì hằng phải vất vã chống cự cùng các cơn bão táp dữ dằn hằng đánh vả các lượng sóng to vào hòn đá Phêrô. Ngày mồng 2 tháng Juin năm 1931, thủ tướng Mussolini đã ra lịnh hủy bãi các hội hữu, ái hữu, liên đoàn của bọn thanh niên không thuộc đảng « Phắt-xích », vì lẽ rằng các hội thanh niên ấy vận động nghịch cùng chánh phủ Ytaly và là một nguy tai rất lớn cho nước ấy. Vì vậy mà lập tức, các bè lũ của Mussolini nổi lên hành hung đập phá nhiều nhà thờ, trường học, nhà hội Công giáo, cho tới những hội trợ cấp cho những người thất nghiệp, nhà thương, nhà bảo nhi ; chúng đốt nhiều tòa Giám mục, đập bể và hủy thiêu ảnh Chuộc tội và những ảnh Đức Thánh Phapha. Đức Giáo Hoàng Phiô XI phân phô rằng việc chúng làm như vậy là giày đạp quyền các hội Công giáo Hành động, đã lập ra chỉ vì một ý làm ích cho các linh hồn. Mà hẳn thật, chúng giày đạp quyền Giáo Hội rèn đúc và dắc dìu các linh hồn thanh niên chăm lo các việc siêu nhiên và việc tông đồ truyền giáo. Quyền ấy không phải của ai ở thế ban cho Giáo Hội, mà là quyền Giáo Hội đã lãnh lấy bởi chính Thiên Chúa ban cho. Đức Giáo Hoàng Phiô XI lại quả quyết rằng các lời người chỉ giáo bấy lâu và hiện thời đều chủ về một việc Tấn hành Công giáo, chớ chẳng có một tí nào xu hướng về quốc sự. Trong những cơn như vậy, Đức Giáo Hoàng Phiô XI bằng tỏ ra lòng can đảm phi thường mà binh vực Công giáo Hành động, dầu mà phải chết, người cũng chẳng nao lòng. Vì vậy, sau hết nước Ytaly phải chịu thua, thủ tướng Mussolini đã ra điều lệ hủy bãi đạo lịnh trước cấm thanh niên «Phắt-xích» nhập Công giáo Hành động. Đức Chúa Trời thắng luôn.

* * *

Về các Thông điệp. — Từ Thông điệp «*Miserentissimus*», Đức Giáo Hoàng Phiô XI còn ra nhiều Thông điệp và gởi nhiều Thơ chung hoặc Thơ riêng khác nữa. Đây kể lại một ít Thơ và Thông điệp mà thôi.

Ngày mồng 3 Août 1928, Đức Giáo Hoàng Phiô XI thừa dịp dân nội quấc bên Tàu đình chiến mà gởi một bức Thơ chung cho cả và dân Trung-hoa, bất luận thuộc về đạo nào, người tặng khen các đều vinh hiển nước Tàu về lúc dĩ vãng cùng cầu chúc thạnh sự tương lai, người lại cầu xin cho cả và dân ấy được phỉ tình trong mọi sự nó hi vọng chánh đáng và trong các lợi quyền của nó. Người Tàu ngẫn trí, vì thấy Đức Giáo Hoàng Rôma chú ý đến họ.

Ngày 31 Décembre 1929, Đức Giáo Hoàng Phiô XI đã ra Thông điệp «*Divini illius magistri*», dạy về sự giáo dục tuổi thanh niên đúng theo phép đạo thánh. Người dạy các đấng chăn chiên phải lưu tâm đến vấn đề ấy, vì là một vấn đề cần thiết.

Ngày 15 Mai 1931, người đã ra Thông điệp « *Quadragesimo anno* », quả quyết cùng giảng giải minh bạch tờ Thông điệp « *Rerum novarum* » của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII về vấn đề xã hội, người kêu nài cách khẳng khái về sự phân chia của cải đời nầy cho thiệt đúng phép công bình.

Ngày mồng 2 Octobre 1931, người ra Thông điệp « *Nova impendet* », kêu mời các con cái Hội thánh, các người còn có lòng dạ, hãy hiệp nhau lại làm một đạo binh bác ái và tương trợ, hầu đỡ bớt sự thống khổ của các kẻ thất nghiệp cùng ngừa

phòng kẻo giặc giả hay là loạn lạc nổi lên.

Ngày 31 Décembre 1931, tờ Thông điệp « *Casti connubii* » dạy về phép nhứt phu nhứt phụ theo phép đạo Thiên Chúa.

Ngày mồng 3 Mai 1932, Đức Giáo Hoàng Phiô XI đã ra Thông điệp « *Caritate Christi compulsi* » nói về sự phải đọc kinh cầu nguyện và làm việc đền tội, để dưng cho Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu, trong lúc nhơn loại bị sự thống khổ hiện đang. Người rất chê trách cái «*chủ nghĩa vô thần vô chủ*». Người nói : « Cho được lập cái bầu thanh khí hòa bình nầy cho bền đỗ, thì những tờ giao hoà, những hội nghị, những cuộc diễn thuyết của vạn quốc, những đều giao hảo rất trọng thể, những sự cố gắng của các người Nhà nước, dầu mà cao thượng và thành thật thế mấy đi nữa, cũng chẳng sẽ đủ vào đâu, nếu đầu hết họ không nhìn nhận các quyền thánh của lề luật tự nhiên và cũng là lề luật Đức Chúa Trời. » Thông điệp nầy lại chê trách cái « *chủ nghĩa đế-quốc quốc-gia* » (*impérialisme nationaliste*). Người rằng : đức bác ái đạo Thiên Chúa « chẳng những là chẳng phi bác cái tâm tình ái quốc cách phải lẽ, mà lại làm cho nó nên thánh và hằng sống», chỉ phi bác « cái chu nghĩa ích kỷ, lạm dụng cái lòng yêu mến quê hương theo chính phép, và thúc giục loài người làm đều thái quá ».

* * *

Phong thánh.— Nội năm 1929 và 1930, Đức Giáo Hoàng Phiô XI đã phong Á thánh 9 kỷ, phong Hiền thánh 2 kỷ và đặt 3 đấng thánh làm quan thầy bàu chủ. — Đấng Đáng kính Gioan Bosco, về thành Turin, nước Ytaly, được tặng Á thánh ngày mồng 2 Juin 1929, và ông Claude de la Colombière, người thuộc nước Pháp, về Dòng Tên, được tặng Á thánh ngày 16 Juin 1929. Ông Á thánh Robéttô Bellarmin, được tặng Hiền thánh ngày 29 Juin 1930. Chỉ kể tên một it đấng Á thánh và Hiền thánh ta biết hơn mà thôi. — Ngày 23 Avril 1929, ông thánh Gioan-Maria Vianney được đặt làm quan thầy bàu chủ các Cha bổn sở tại Rôma cùng trong cả thế giái. Ngày 21 Octobre 1929, bà thánh Luxia được đặt làm quan thầy chủ thành Santa-Lucia del Sermo, thuộc Địa phận Salerne, nước Ytaly. Ngày 28 Août 1930, ông thánh Gioan Chúa Deu (Jean de Dieu) và ông thánh Camiliô đệ Lellis được đặt làm quan thầy chung các nam và nữ khán hộ (infirmiers et infirmières).

(1) *Chanoines* là chức các Thầy cả hầu gần tòa Giám mục, để Giám mục hỏi han bàn tính sự nầy việc khác.—*Camériers de cape et d'épée*, là chức các đấng giúp việc trong đền Đức Giáo Hoàng : Hồng y có, Giám mục có, Linh mục và bổn đạo thường có.— *Sacra Rota Romana*, là Tòa đã lập ra trong đời Đức Giáo Hoàng Sixtô IV (1471-1484), để xử các vụ kiện bề ngoài (in foro externo), về hộ, về hình ; các quan Tòa Rôta là các Đức ông danh vị, gọi là *Auditeurs de Rote*. — *Sacra Paenitentiaria Apostolica*, là Tòa xử các vụ bề trong (in foro interno), tha các tội và vạ để riêng cho Tòa thánh, ban phép Ân tứ ; các ông Tòa ấy là các Giám mục, Linh mục, gọi là *pénitenciers*, và Đức Hồng y làm đầu Tòa ấy gọi là *grand pénitencier*. — *Trompettes d'argent*, là đội nhạc thổi khi Đức Giáo Hoàng ngự vào Đền thờ cả.

TIỀN KỶ NIỆM NƯỚC VATICANÔ
đúc (1929) chính ngày lập lại nước Đức Giáo Hoàng.

MONNAIES VATICANES COMMÉMORATIVES
frappées à la date même (1929) de la reconstitution de l'Etat Pontifical.

Đ. G. Hoàng Phiô XI nơi bàn làm việc ₮ *Nơi tư thơ viện nầy, Đ. G. Hoàng Phiô XI tiếp rước nhiều người đến thưa các công việc khác nhau vô số về việc cai trị Giáo Hội.*

S. S. Pie XI a sa table de travail ₮ *C'est dans sa bibliothèque privée que Pie XI accorde les nombreuses audiences qui font défiler devant lui les affaires infiniment variées du gouvernement de l'Eglise.*

ĐOẠN THỨ TÁM

CHƠN DUNG ĐỨC GIÁO HOÀNG PHIÔ XI

LE PORTRAIT DE PIE XI

Dưới cái mão trắng, trán người rộng và cao, bày ra một phương diện rất cảm tình, thấy được nơi đó dường như còn dấu vết sự người hay nghĩ suy, tỏ ra trí khôn người sắc sảo, tinh thần mạnh mẽ. Đó là trán một người hay tư tưởng, cái trán vừa rộng vừa sang, nổi cao lên cách có sức lực, khom hơi hơi theo vòng nguyệt cung chang mày, mắt đeo một cặp kiến gọng vàng. Ở sau cặp tròng kiến lóm (tức là kiến cận thị), cái ngó của người vừa đúng vừa xa, ngó mà tầm xét, ngó mà dè dặt, ngó mà nghiêm trang, xem cái ngó ấy thì biết người có sự kiên chí, nhưng cũng hay cảm thương vô cùng. Hai con mắt đục, mà nhỏ, mí mắt dày, mà có lằn nheo vì bởi đọc sách lâu ngày và đọc kỹ lưỡng. Đó là cặp mắt của một nhà thông minh, cặp mắt có học thức, có luyện tập, đang theo đuổi một sự tư tưởng bề trong, đến đỗi những sự bề ngoài khó làm cho cặp mắt ấy lo ra sự khác. Mũi lớn, hai lỗ mũi rộng ; hai gò má đầy đặn, nở nang, đề đạm ; môi vừa mỏng vừa rộng ; cằm tròn và gần cằm đôi.

Đó là cốt cách một cái gương mặt, gồm tất cả sự trầm trọng, sự hay chịu khó, sự thìn từ, sự can dõng, song thường không có nhiều màu. Đức Giáo Hoàng Phiô XI có sắc mặt tái xanh, nhứt là trong những lúc làm lễ nhạc lớn, vã lại những lọn tóc người còn đen lại càng làm cho sắc mặt người tái xanh thêm.

Lúc đứng, Đức Giáo Hoàng Phiô XI vóc giạc trung người, bộ tướng ngay thẳng. Nửa thân mình phía trên phốp pháp, đều đặn, vai bầu. Xem cả diện mạo người thì thấy có vẻ tráng kiện và sôi sàng khác thường, lại cũng có khí lực mạnh mẽ, chẳng những về bề vật chất, mà lại về bề thiêng liêng và tinh thần: nội dung người đồng nhau và đối nhau rất lạ. Mấy đấng Hồng y người Mỹ nói người vừa vặn cân phân lạ lùng. Trước mắt những nhà xem xét thoáng qua, thì cái vẻ nghiêm nghị trọn lành và sự tỉnh tuồng đằm thấm nơi người, có thể làm cho họ tưởng rằng người lãnh đạm và điệu cách. Song, phải xem cho gần, khi có dịp, mà thấy nét mặt người nhăn lại, nghe tiếng người nói một hai khi có hơi nghẹn, thì mới rõ rằng Đức Giáo Hoàng Phiô XI cũng có một trái tim bằng thịt biết cảm động cũng như ai! Nhưng, sự hay cảm động của người vẫn còn xứng bậc nam nhi, núp ẩn bên trong, sâu xa và thường người hãm dẹp. Và dầu cách gì người cũng theo lý lẽ luôn.

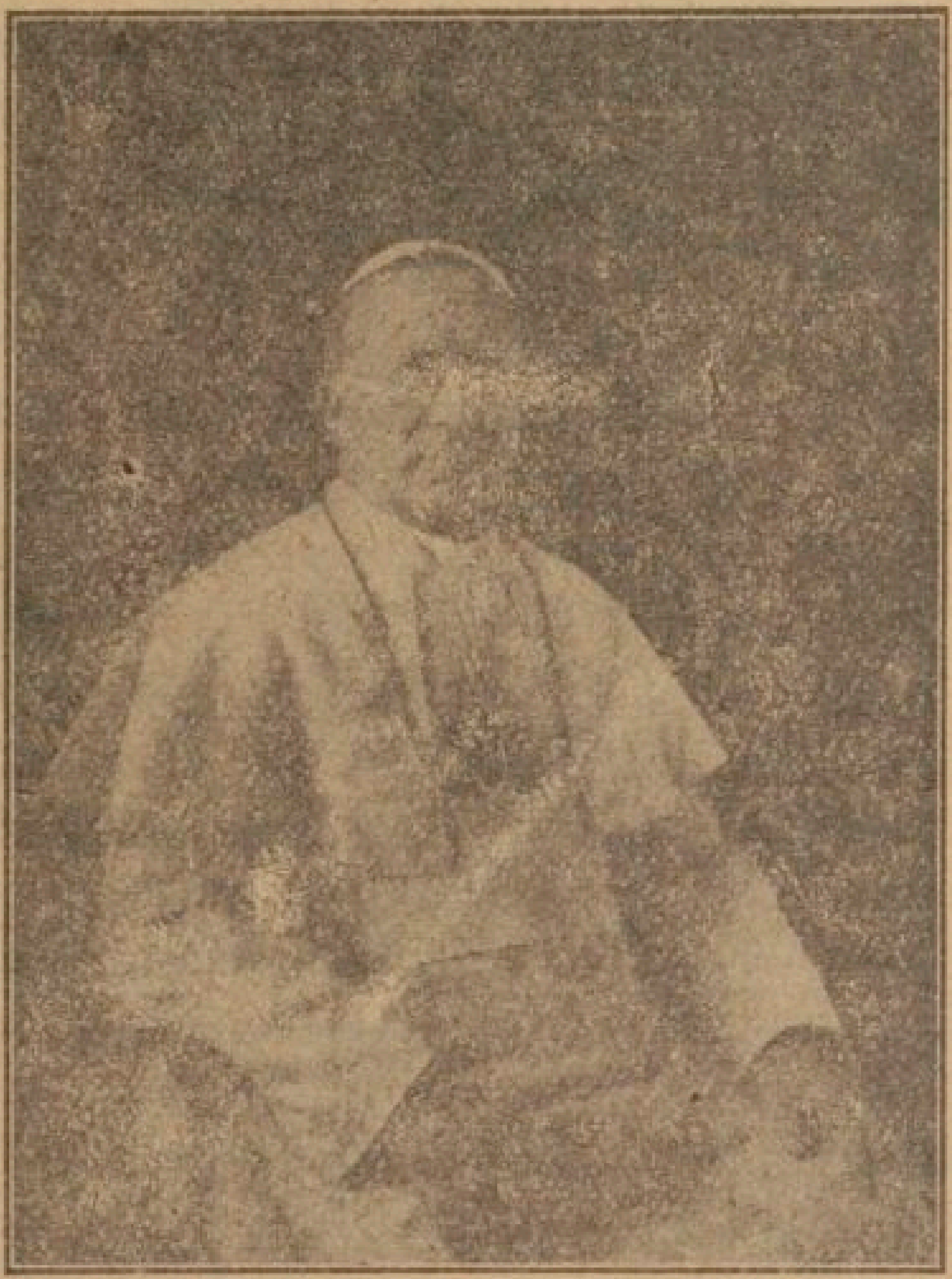

Đ. G. Hoàng Phiô XI ✠ *Một bức chơn dung mới của Đức Giáo Hoàng.*

S. S. Pie XI ✠ *Une des récentes photographies du Souverain Pontife.*

Tiếng người nói đơn sơ, tự nhiên, đều nhau, dầu khi tiếp khách riêng, khi làm lễ nhạc ở giữa đám đông người, nghe tiếng nói thì biết tánh người. Người ta nghe tiếng người cách riêng, trong dịp đọc những sắc chỉ về vụ phong Á thánh, nơi phòng Đại nghị Tể tướng (Salle Consistoriale), nơi ấy Đức Thánh Cha mặc sắc phục thường, nghĩa là choàng áo cà-mai (camail) đỏ viền da sóc trắng và mang dây stola (étole) mà thôi, người giảng một it lời tặng khen đấng thánh mới. Theo lễ phép, thì Đức Giáo Hoàng không khi nào đứng mà giảng, một cứ yên tọa trên ngai luôn, nên không dễ gì có khoa ngôn ngữ đặng. Song, khoa ngôn ngữ nơi Đức Giáo Hoàng Phiô XI, không ở tại những sự chuyển động ra bộ tịch lớn lao cho bằng ở tại những danh tiếng vang dậy về người, nên dầu phải ngồi một chỗ mà nói theo lễ phép,

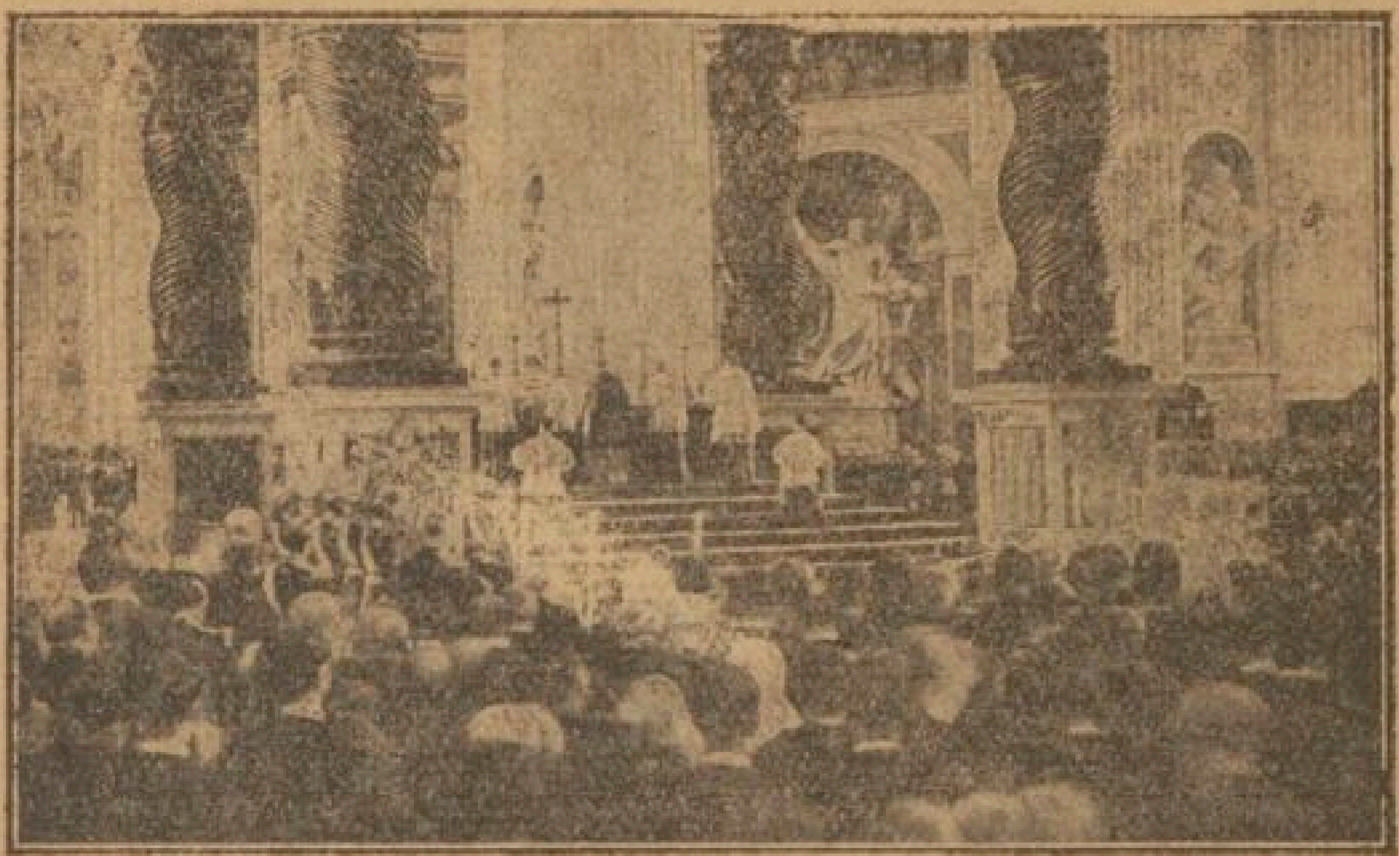

TẠI ĐỀN THỜ PHÊRÔ ✠ *Đ. G. Hoàng Phiô XI làm một lễ cho đoàn viếng thánh địa, tại Đền thờ thánh Phêrô, trên bàn thờ Phapha, nội trong Năm Thánh.*

A SAINT-PIERRE ✠ *S. S. Pie XI célèbre une messe de pèlerinage, à Saint-Pierre, sur l'autel papal, pendant l'Année Sainte.*

thì cũng vừa vậy. Người ta thấy người sảo lại trong trí các lẽ người tính giải bày. Người thinh lặng suy xét đều người tư tưởng, dường như hai mắt chăm nhìn đến đều tư tưởng ấy, khỏi một giây người ngước mình lên. Đoạn, cách chầm rãi, cách lo lắng nhiều, người khởi sự nói, đầu hết tiếng nói nghe yếu ớt, song thanh bai, thảnh thót. Khỏi một lúc, tiếng nói thỉnh thoảng lớn lên và thêm hẳng chấn, bộ tịch cũng vậy, song không nói lật đật hơn. Lời người nói chắc chắn hẳn hòi, một lời đáng giá một lời, tỏ ra khiếu thông minh, đúng đắn. Cũng như một cái cày, hễ cày thì cứ cày liếp mí và cày thiệt sâu. Những tiếng nói vốn để giúp tỏ ra tư tưởng của người, song cũng không phải dễ, vì sự tư tưởng nơi Đức Giáo Hoàng Phiô XI rất dày đặc, rất đậm đà thể ấy, đến đỗi những tiếng nói hoặc thiếu đi, hoặc chỉ không trọn ý tưởng của người. Nhưng, đều ấy có hệ chi đâu, Đức Giáo Hoàng Phiô XI hằng có đủ các thứ tiếng một (vocabulaires), người vẫn thuộc nằm lòng, vì xưa người quản suất Thơ viện lâu năm; người thuộc biết nhiều thứ tiếng chết và tiếng sống (tức là tiếng không còn ai hay là mấy người nói nữa và tiếng người ta còn nói bây giờ); người thông biết tới cội rễ mấy thứ tiếng ấy; người bắt tiếng nầy, người tìm tiếng khác, rồi tiếng khác nữa, cọng mấy tiếng ấy lại với nhau thì nói ra đầy đủ ý nghĩa; hay là nói nữa, người rèn ra một thứ tiếng mới, mà nói các sự Đức Thánh Phapha muốn nói, và chỉ nói sự người muốn nói mà thôi.

Lại nữa, dầu Đức Giáo Hoàng Phiô XI tự ý không trau chuốt lời nói cho văn hoa bóng bãi theo điệu diễn thuyết nhà nghề, nhưng ý vị đậm đà không kém bớt phần nào; điệu giảng của người có một đặc tánh không giống ai; trong cũng một đề luận, người ưa giải bày nhiều thể cách khác nhau; một hai khi người cũng dùng cách song đối (antithèse), theo kiểu ông thánh Ghêgôriô hay là ông thánh Augutinô..

Song, Đức Giáo Hoàng Phiô XI chẳng hề để cho hình thể văn chương che lấp ý tứ của người; tiên vàn, người vẫn còn là một nhà mộ lý lẽ, cũng nói được người là một nhà mộ việc cầu nguyện, vì các bài giảng của người, người không có dọn theo ý

Vì việc Tấn Giáo ✠ *Đối diện với hang núi Đức Bà Lộ-Đức trong vườn Vaticanô, Đ. G. Hoàng Phiô XI làm phép viên đá thứ nhứt trường Tấn giáo sắp xây.*

Pour la Propagation de la Foi ✠ *En face de la Grotte de N.-D. de Lourdes, dans les jardins du Vatican, S. S. Pie XI bénit la première pierre du futur séminaire de la Propagande.*

nghĩa văn chương từng tiếng nơi tư văn phòng người, song le người tưởng nghĩ, cầu nguyện, gẫm suy các bài giảng ấy trước phép Thánh Thể nhiều hơn.

Đức Giáo Hoàng Phiô XI là một nhà nhơn loại học. Vì cả đời người những mảng siêng năng xem sách, chuyên khảo cứu về lịch sử, giồi mài văn chương, khoa học, mỹ thuật, nên thành ra trí khôn người sắc sảo, đầy đủ, siêu quần tót chúng trong thời nay Người tài trí và siêng năng học hỏi đến đỗi không có một đều gì mà người không hiểu cho rành mạch, không xét suy cho cạn lý. Người chủ trương Hàn lâm viện về khoa học *Nuovi Lincei*. Người lập ra *Giáo Hoàng Học viện Khảo cổ* (Institut Pontifical d'Archéologie). Song le cốt cách giồi mài văn chương của người vẫn còn theo (hai nhà thi sĩ trứ danh Ytaly) *Dante* và *Manzoni*. Người năng đọc đi ngâm lại nơi miệng hai bài văn thi *Divina Comedia* và *Promessi Sposi* : hình như người thuộc lòng hai bài ấy, và biết mấy lần người lặp lại câu thơ danh tiếng nầy : *Luce intellettual piena d'amore...* dường như người bày giải rõ ràng chính mình người là ai vậy ! Các nhà thông minh văn vật nào đã có tới hầu truyện cùng người, đều mê mẫn người. Với người thông thái nầy, người đọc nhỏ nhỏ (*mezza voce*) một it vế thơ *La Pentecôte*, là một bổn văn thi đặc sắc của thi sĩ Manzoni ; với người thông thái khác, người hỏi han về Pháp quốc Hàn lâm viện và về Quốc dân Thơ viện, rằng : «À, ông ấy ngày rày ra làm sao ? Phô ông có rất nhiều người có tài khảo cổ tự lắm... Cuốn mục lục kia rày ở đâu ?...» Đức Phiô XI chẳng có quên sót đều gì về Quốc dân Thơ viện của nước Pháp, từ những năm 1891 và 1893 (là những năm người đã được cắt đi khảo cứu sách vở ở Thơ viện ấy). Lại nữa, người có trí nhớ sắc sảo lạ lùng : ngày kia, người ngó thấy trong đám người đi viếng kính thánh địa, có một tên lính cựu ở tỉnh Piave mà người có thăm viếng hồi xưa tại nhà thương, trong lúc đánh giặc, thì chẳng những người kêu tên tộc người lính đó, mà lại người cũng nói lại số thứ tự trong cơ binh của người lính ấy nữa.

Phần việc nhiều nhứt ban ngày

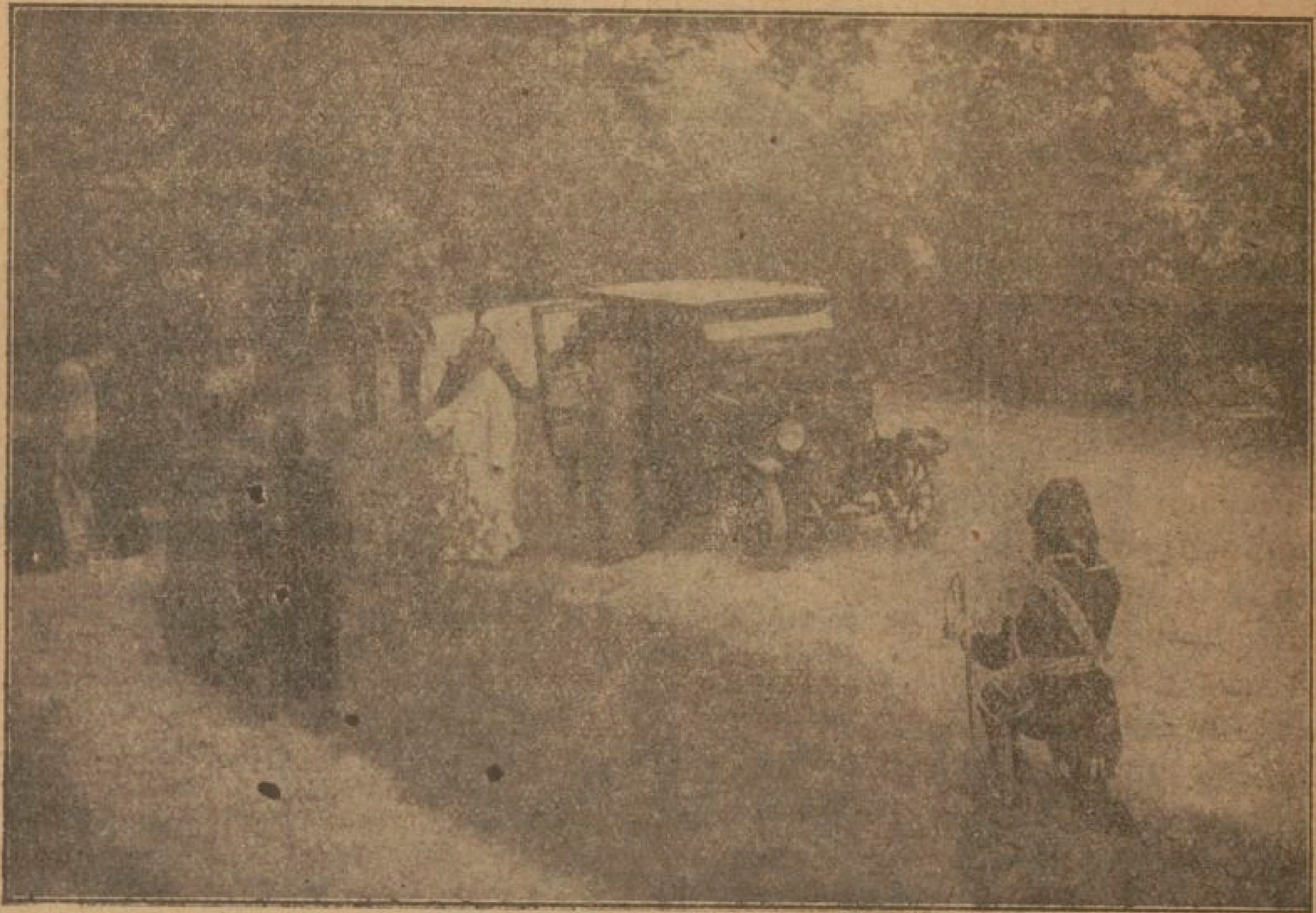

Lúc Đức Giáo Hoàng ngự qua ✠ *Đ. G. Hoàng Phiô XI xuống xe hơi trong vườn Vaticanô.*
Sur le passage du Pape ✠ *S. S. Pie XI descend d'auto dans les jardins du Vatican.*

của Đức Giáo Hoàng Phiô XI, là lo việc tiếp khách. Từ chín giờ ban mai, người bàn tính những công việc đại hệ với Đức Hồng y Tổng Thơ ký; đoạn tiếp truyện cùng các đấng Hồng y Nội triều, các đấng Tổng lý và Thơ ký các Bộ. Rồi từ mười một giờ, Đức Giáo Hoàng Phiô XI tiếp rước các bậc danh nhơn ở ngoài nơi tư Thơ viện người, là những nhà ngoại giao, những Bề trên Dòng, những Giám mục đến viếng Tòa thánh (*ad limina*). Và mỗi lần tiếp khách, thì biết bao là tài ngõ khôn khéo! Đức Phiô XI có tánh quảng đại, đến đỗi tay nầy chưa lãnh, thì tay kia người đã ban ra rồi: ắt có kẻ nói, người có một cách làm cho ai nấy phải triu mến, ai dưng cho người bao nhiêu, thì người trả lại bấy nhiêu, mà có khi còn trả quá hơn, thí dụ như việc người cho một triệu quan tiền để cất nhà Dưỡng lão của Hàng Giáo sĩ nước Pháp! Một Đức Giám mục kia ở phía Bắc nước Pháp đến dưng bức họa đồ một nhà thờ nhỏ đương xây cho người xem, tức thì Đức Phiô XI kéo hộc bàn giấy người rút ra một bao thơ có mười bốn giấy bạc một ngàn quan, của một Giám mục khác cũng người nước Pháp mới vừa dưng cho người ít lâu trước. Ta không kể lể các sự quảng đại người cho dài làm chi. Các sự ấy người làm một cách đơn sơ hơn hết, không vụt chạc, mà cũng không nóng nảy. Vì Đức Phiô XI chỉ làm sự người đang lảm, và làm theo thì giờ của mỗi việc. Khách thừa đợi phiên, ngồi chật nức nơi

tiền phòng, mấy viên chức camériers lấy làm khó chịu, mà Đức Giáo Hoàng Phiô XI vẫn yên tịnh, những công việc gì người đang bàn tính cùng ai, thì cứ chăm chú một việc ấy. Vì vậy, mà có khi tới hai hay là ba giờ chiều, người mới dùng bữa trưa được.

Theo phép trong triều Phapha, thì Đức Giáo Hoàng Phiô XI không nhận ai đồng bàn, song có một người thơ ký tư ngồi gần bên người, để đọc nhựt trình lớn tiếng cho người nghe. Qua lối bốn giờ chiều, chiếc xe hơi đưa Đức Phiô XI đến tận đầu vườn Vaticanô Khi tới đó người xuống xe đi dạo bộ, bất kỳ trời tốt xấu làm sao, dầu mưa cũng vậy. Vì vậy người đã dạy làm một cái nhà cầu dài dọc theo vách lũy léonin : *Pius XI P. M. ambulationem ab imbribus tutam fieri jussit* : *Đức Giáo Hoàng PHIÔ XI đã dạy làm nhà cầu ấy cho người đi dạo bộ khỏi bị mưa ướt*, đó là một câu đề kia nói vậy. Không khi nào người đi dạo xong mà không đến quì gối trước hang núi Đức Bà Lộ-Đức và trước tượng ảnh bà thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu.

Chị « Têrêsa nhỏ » của người ! Chị là con riêng đã được đặc ân của Đức Giáo Hoàng Phiô XI. Nầy là một việc độc nhứt trong lịch sử Phapha : cũng một Đức Giáo Hoàng, chính mình Đức Phiô XI, đã đem tên bà Têrêsa vào sổ Á thánh và sổ Hiển thánh. Nội Năm Thánh cực nhọc, người giao sự sức khỏe của người cho chị thánh Têrêsa. Và kia người dạy xây một nhà nguyện nhỏ dưng cho bà thánh ấy ở cuối vườn người — là nơi cuối ranh đất của Tòa thánh, ngục thất của Giáo Hoàng hồi xưa, (hồi nước Ytaly chưa ký tờ Giao hảo Latêranô trả đất lại cho Tòa thánh) — nhà ấy nên như một cửa mới mở trên Thiên đàng. Ngày 17 Mai năm 1927, là ngày giáp chẵn ba năm bà thánh Têrêsa đệ Lisieux được phong Hiển thánh, ấy là ngày khánh thành. Ở nơi góc vườn mầu nhiệm tịch mịch, thường im lặng nầy, đến giờ chiều bữa ấy, lúc Đức Thánh Cha ngự qua đó, thì có vẻ náo nhiệt lạ thường. Những Cha Dòng Caramêlô, mặc áo màu trắng và màu dà như khi hát kinh ở cô-rô (chorus), đứng sắp hàng trên một bồn cỏ dốc dốc, tay cầm tờ âm nhạc, trổi giọng hát kinh *Regina cœli* nhiều phần, nghe

Khánh thành tượng bà thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu trong vườn Vaticanô ❦ *Đ. G. Hoàng Phiô XI quì gối trước tượng bà thánh nhỏ Têrêsa.*

Inauguration de la statue de Sainte Thérèse de l'Enfant-Jésus dans les jardins du Vatican ❦ *S. S. Pie XI est agenouillé devant la statue de la petite Sainte.*

rập ràng êm ái. Phía bên kia, một đội quan chức của Tòa thánh, những lính thị vệ sang quới (Gardes-Nobles), quan phó tổng binh đội cơ vệ Suisses, quan đốc binh đội thị vệ Garde Palatine, và một ít đấng Prélats nước Pháp. Phu nhơn quan Sứ thần nước Pháp tại Tòa thánh, đầu choàng khăn trập đen, quì nơi một bàn quì, kề bên Đức Hồng y Tổng lý Bộ Lễ mặc áo choàng dài màu đỏ. Đức Cha Rambert-Faure, thay mặt Đức Giám mục thành Bayeux và thành Lisieux, mặc các áo thánh vào mà làm phép tượng. Mà kìa, có tiếng cán đá sạn kêu lốp bốp, một xe hơi mui kiến tiến tới nghe êm ru : trong nháy mắt, đâu đó im lặng, Đức Giáo Hoàng Phiô XI mau mắn, nhặm lẹ, hớn hở, mặc áo lụa trắng, trên xe hơi bước xuống, và đi và làm phép lành cho mấy đoàn người quì gối, người đến cầu nguyện trước nhà nguyện mới, bỗng chúc thấy tượng bà thánh Têrêsa hiện ra trắng tốt rạng ngời ! Bà ngự trị đó, bà ở tại vườn Vaticanô cũng như ở tại nhà bà, và đó là đều Đức Giáo Hoàng Phiô XI đã hiểu như vậy, khi người dưng cho Đức Cha Rambert-Faure, để làm kỷ niệm buổi chiều độc nhứt ấy, một tấm giấy da có khuôn bao tứ vi, trong có một miếng cây, là một phần nhỏ thuộc về cái quan tài thứ nhứt của bà thánh Têrêsa, với một câu chính tay Đức Thánh Cha viết và ký tên, như vầy : « Người đã đặt tôi gìn giữ vườn Vaticanô......... *Posuit me custodem in hortis Vaticanis, XVII maii MCMXXVII. Pius P. P. XI.* »

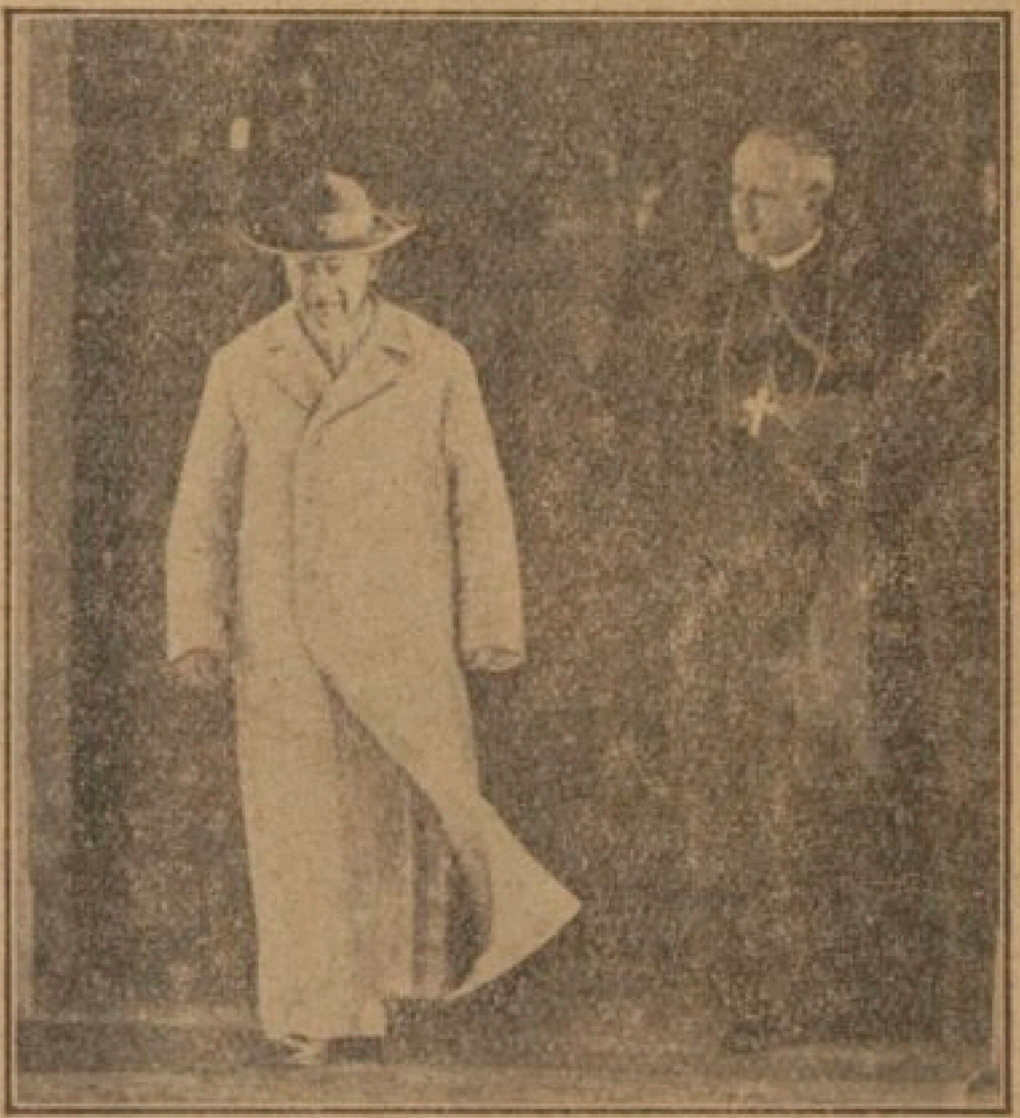

Đức Giáo Hoàng Phiô XI đi dạo ✠ *Đức Thánh Cha thường ngày đi dạo bộ trong vườn Vaticanô.*

La promenade de S. S. Pie XI ✠ *Le Saint-Père fait sa promenade quotidienne dans les jardins du Vatican.*

Một hai khi, sau khi mặt trời lặn, người dừng chơn tại đài khâm thiên giám, leo lên cái tháp lầu xây vòng, làm một cùng Cha Hagen người rất thông thái, Đức Giáo Hoàng Phiô XI nghiêng mình trên các máy thiên văn, mấy ống thiên lý và mấy tấm họa đồ tinh tú ; lúc bấy giờ, nơi bầu trời đà thấy ngôi sao Berger lố dạng sáng trưng trên tháp bầu Đền thờ thánh Phêrô.

Lúc đi dạo về, Đức Giáo Hoàng Phiô XI lại khởi sự tiếp khách lại liên liên, nhiều khi người không nghĩ tới giờ ăn bữa tối. Đoạn đọc kinh ban tối với những người nhà, rồi trở về tư văn phòng người mà làm việc cho tới quá nửa đêm.

Qua sáng ngày sau, người dậy sớm, nguyện gẫm và làm lễ bảy giờ đoạn, thì lại khởi làm các việc như mọi ngày. Trừ ra khi có xảy ra việc gì quan trọng, như có lễ nhạc lớn hay là cuộc viếng thánh

địa nào to, thì bữa ấy tấm khảm dệt dày bít (những công việc siêng sắng hằng ngày của người) kia mới nới thưa canh chỉ ra mà thấy sáng. Khi có một ít cuộc tiếp rước kia, thì cũng như là một ngày lễ trong đời khô lạt của Đức Giáo Hoàng Phiô XI. Người ta còn nhớ cuộc thanh niên nước Pháp đi viếng kính Rôma nhằm ngày lễ Phục sinh năm 1926, để mừng ngày bách châu niên thánh Thần đồng Luy đệ Gôngdaga, thật là vui vẻ khoăn khoái không biết chừng nào ! Phải chi thấy được đoàn một ngàn hai trăm thiếu niên đang ồn ào xôn xao, khác nào một lượng sóng đương bồ, khó thế cầm lại, giữa những lính thị vệ Gardes Suisses, cầm giáo, mặc sắc phục xanh, đỏ, vàng, đứng canh thủ nơi Cửa Đồng. Phải chi thấy được lúc đoàn thanh niên, đang hung hăng mà ngay thật, chen lấn xô đẩy nhau lên thang *Scala Regia* và tràn ào vô dãy hàng ba dài, kêu là *loges de Raphaël*, phòng *Ducale* và *Royale* và phòng phong Á thánh, kêu là *Salle des Béatifications*, ở phía trên Tiền đàng Đền thờ ông thánh Phêrô. Bọn thanh niên ấy làm như con cái vào nhà của một người cha gia đình ! Song khỏi một chốc, lại êm lặng một cách đạo đức. Đi dọc theo dãy hàng ba lồng kiến ấy, tới một đàng trẽ ra sân *Saint-Damase*, thì thấy có một đoàn người lố hiện. Đức Giáo Hoàng ! Sáu người lính Gardes-Nobles, đội nón có giắt lông gáy ở trên, mặc áo đỏ, mang hia láng bóng, cầm gươm trần, đi trước Đức Thánh Cha, bước chậm chậm từng bước. Đức Giáo Hoàng Phiô XI đến đang hồi ấy, cách đơn sơ mà nghiêm nghị, mặc một áo choàng rộng màu điều, đội cái nón đỏ lớn vành có tụi vàng, chồng trên cái mão nhỏ trắng, coi phía sau ót người có một lằn trắng như hình trăng lưỡi liềm. Bọn thanh niên chạng hai mươi tuổi đồng thinh cất tiếng lên hát kinh *Credo* nghe inh ỏi, oai nghiêm; đang khi ấy Đức Giáo Hoàng Phiô XI dường như được ơn trông thấy việc đã thuật trong sách Phước-Âm, người từ từ đi qua giữa đám con trẻ thanh niên nầy, một cách nhơn lành như cha đối với con, cảm động đến đỗi lộ ra nơi ngoải, y như Chúa Cứu thế đã làm xưa, người đặt tay trên đầu chúng, cho chúng hôn nhẫn, nghiêng mình ngó nhìn chúng một cách hiền hậu và sâu xa dường ấy, đoạn người ngự lên ngai mà phán cùng chúng, bằng tiếng Pháp

LỜI ĐỨC GIÁO HOÀNG ✠ *Đ. G. Hoàng Phiô XI diễn thuyết trong buổi khánh thành cuộc Đấu xảo Truyền giáo, trong phòng* Braccio Nuovo *ở tàng cổ viện Vaticanô.*

LA PAROLE DU PAPE ✠ *S. S. Pie XI prononce un discours à la séane d'inauguration de l'Exposition Missionnaire, dans le* Braccio Nuovo *des musées du Vatican.*

tinh ròng, mấy lời châu ngọc chẳng hề ai quên được, ý nghĩa như vầy : « *Thấy các con cái dấu yêu nầy của nước Pháp, nước Pháp nầy mà Ta vẫn mến thương dường ấy, thì lòng Ta được sự yên ủi là thể nào ! Các con khi về, hãy nói lại với các kẻ chúng con sẽ gặp, rằng : Đức Giáo Hoàng thương yêu nước Pháp một cách thẩm sâu, hằng ngày người cầu nguyện sốt sắng cách riêng cho nước Pháp, người năng làm lễ Misa cầu cho nước Pháp, nhứt là có ý cầu riêng cho các thanh niên nước Pháp, hầu thanh niên sẽ được nên hi vọng mãi cho nước Pháp và cho Giáo Hội, hầu thanh niên cứ xứng đáng luôn mà thay mặt cho Con đầu lòng của Giáo Hội, nghĩa là Con đầu lòng của Đức Giáo Hoàng !* »

Oi ! lẽ thì ta phải ước ao cho những cuộc thanh niên đi viếng kính Rôma trở nên một thể lệ thường năm và viên mãn, cũng ước ao cho đoàn hậu tấn hằng được nối tiếp và in dấu đức tin của Hội thánh Công giáo và Rôma luôn ! Âu là mỗi năm, cái nguồn máu thanh niên nầy sẽ nhiều thêm mãi mà chảy qua các mạch máu và trái tim của Giáo Hội. Chẳng có sự gì khác hay hơn, có thể lập được sự thăng bằng và sự lưu thông ơn thánh Chúa trong khắp cả thân xác Công giáo lớn lao của Giáo Hội, cho bằng các đều vận động của các dân như vậy, mà nhứt là sự vận động của bọn thanh niên, ngưỡng trông đến Thành thánh Giêrusalem mới, tức là Nồng Vaticanô và Tòa thánh Rôma : *in domum Domini ibimus : chúng tôi sẽ đi vào nhà Chúa*. Chớ gì thanh niên cứ về, cứ trở lại đó ! Đức Giáo Hoàng Phiô XI không có lấy sự ấy làm như một việc bổn phận sao ? khi phán rằng : « Rôma là một thứ sách lớn để chung cho thiên hạ, bất kỳ là linh hồn Công giáo nào cũng nên đọc đi đọc lại. » Chớ gì thanh niên cứ nhớ đi nhớ lại cuộc đi viếng kính Thành thánh đời đời, tuy phải lìa bỏ Rôma mà trở về quê xứ, song linh hồn vẫn còn yêu mến Rôma và Đức Giáo Hoàng, còn ngùi ngùi cảm nhớ Rôma, khác nào mắc phải vết thương rất thánh và làm cho mình say mê, như một dấu chắc phần rỗi đời đời ! Chớ gì thanh niên lại đến xem ông thánh Phêrô vẫn còn hiện hình hằng sống và chẳng hề ai bôi tẩy được trong Đức Giáo Hoàng, và xem thấu qua ông thánh Phêrô, thì sẽ thấy chính mình Đức Chúa Giêsu ở nơi đấng thay mặt Người dưới thế nầy !

Thanh niên sẽ xem thấy Đức Chúa Giêsu trong Đức Giáo Hoàng Phiô XI, là đấng ý nhiệm Thiên cơ đã chọn và đặt trên vai người cái gánh nặng cùng phần lo lắng của các Giáo Hội. Chính vì việc cả thể ấy, mà mỗi năm hễ đến ngày 12 tháng Février thì Đức Giáo Hoàng Phiô XI làm lễ nhắc lại tại Nhà nguyện Sixtine. Chính Nhà nguyện ấy chứng miên cuộc Mật Nghị mầu nhiệm, sinh nên đấng kế vị mới trên Tòa ông thánh Phêrô trong năm 1922. Lúc hát kinh *Tu es Petrus* rất thâm trầm theo giọng Palestrina, thì Đức Giáo Hoàng Phiô XI ngự vào Nhà nguyện, trên ghế kiệu *Sedia gestatoria*, như khi ngự vào Đền thờ cả Vaticanô (tức là Đền thờ thánh Phêrô) vậy. Người ban phép lành, mà những phép lành của người không phải là một dấu thánh Giá làm mau và nhỏ nhỏ vậy, bèn là một bộ điệu chẫm rãi và bao quát, một cách giơ

tay lên và hạ tay xuống như mơn trớn, như vuốt ve trên các linh hồn. Người ban phép lành như vậy có lúc bên hữu, có lúc bên tả, một cách rộng lớn mà điều hòa, đoạn thì đầu người có hơi cúi một chút dưới cái mũ ba từng, hai con mắt trông xuống dường như suy gẫm thoáng qua, châm rãi người se sẽ đem cái tay ban phép lành ấy để vào ngực, vào tâm người, dường như múc những ơn thánh mới nơi đó, để phát ra nữa. Đoạn người ngồi ngay mình lên và khởi sự ban phép lành lại, cách chậm chậm và không biết mỏi .. Giờ ấy, người ngó, song cái ngó dường như bị tấm màn che, mặt mũi người lộ vẻ đau đớn, và người ta đã thấy người có hơi giải trí một ít, khi kiệu đi ngang qua một đám người Mỹ (Américains) đang tung hô lên : *Hip ! hip ! hip ! hurrah !*

Khi vào Nhà nguyện Sixtine, Đức Giáo Hoàng Phiô XI quì gối nơi *faldistorium*, đầu trần, chống hai bàn tay hai bên, đối diện bức Phán xét chung của nhà danh họa Michel-Ange, người khiêm nhượng trầm mình cầu nguyện và thấy lại những năm cực nhọc và vinh hiển đã qua trong đời Giáo Hoàng của người, những núi Calavariô và những núi Thabôrê, các sự ấy đều diễn lại trong trí người. Và đang lúc Mình Thánh Chúa giơ lên trời, thì dường như Đức Chúa Giêsu và đấng thay mặt Người trao đổi nhau những lời nói thiêng liêng mầu nhiệm và cảm động : Đức Chúa Giêsu làm cho Đức Giáo Hoàng Phiô XI được vững « quyền chìa khóa » trên hết, cũng như xưa Người đã giao chìa khóa ấy cho ông thánh Phêrô, lần thứ nhứt, nơi bờ biển hồ xứ Galilêa vậy.

Vạn tuế Đức Giáo Hoàng là Vua !
Vạn tuế Cha chung cả và thế giái !

Rôma, ngày 1er Août 1928,
ngày lễ ông thánh Phêrô
khỏi tù rạc.

René Fontenelle.

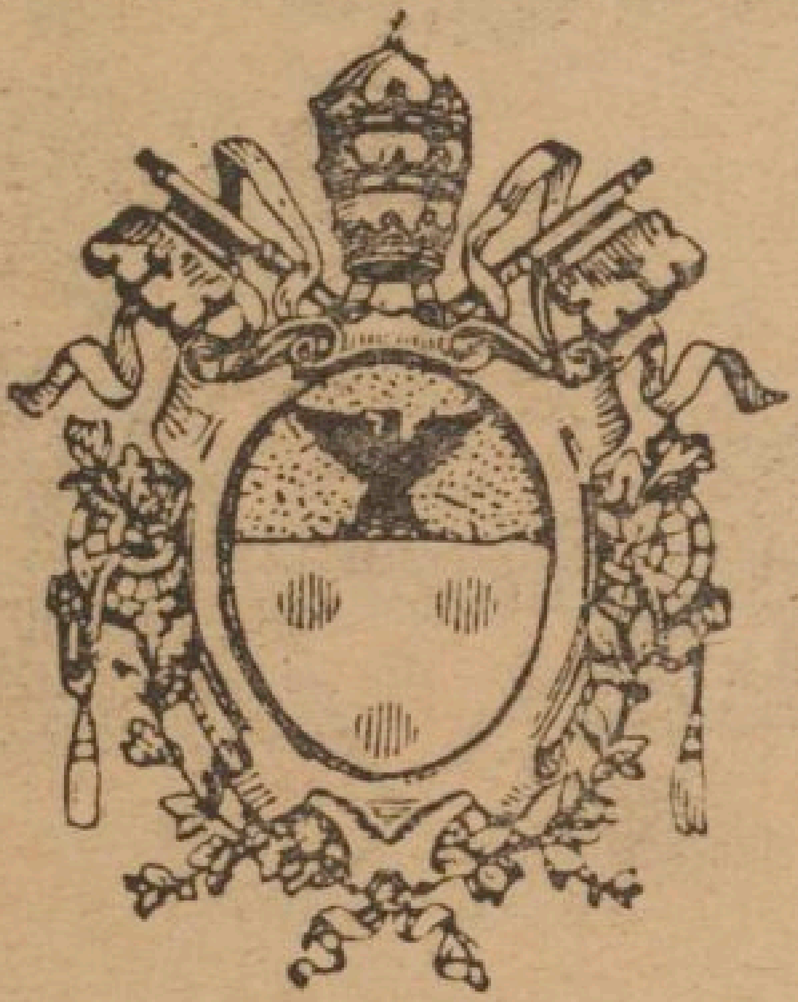

Ngọc Ấn Đ. G. Hoàng Phiô XI ✠
Thân dưới bằng bạc, có ba điểm tròn màu điều, sắp trên 2 dưới 1 ; thân trên bằng vàng, có con chim phụng hoàng màu đen.

Blason de Sa Sainteté Pie XI ✠
« D'argent à trois tourteaux de gueules posées 2 à 1, au chef cousu d'or à l'aigle de sable. »

Con dấu hiệu nầy, hồi Đức ông Ratti làm Tổng lãnh Giám mục, có để câu chữ latinh : Raptim transit. *Đức ông Ratti chọn câu ấy, vì tiếng* Raptim *có hơi đồng âm với tiếng* Ratti, *là tên người. Song hồi ấy người ta cũng ngụ được một ý nghĩa tiên tri : « Người đi qua mau chóng. » Mà thật sự, người thăng bậc càng cao càng chóng. Vì vậy, khi Đức Hồng y Mercier đi hội Mật Nghị để bầu Phapha mới, ngài có ghé tại Milăn, (người ta tới thăm ngài và nói cùng ngài rằng :* « Phải trả Đức Hồng y của chúng tôi lại : Il faut nous renvoyer notre cardinal, » *thì ngài trả lời rằng : « Tôi sợ anh em không thấy Đức Hồng y Achille Ratti lại lắm : vì* Raptim transit ! » *May thay ! cuốn luật về con dấu hiệu không muốn cho ngọc ấn các đấng Giáo Hoàng có để câu chữ gì. Và cái điềm kia, xưa chỉ về những trạm nghỉ vắn tắt của Đức ông Ratti, nay chỉ về Đức Giáo Hoàng Phiô XI, thì cả và thế giái Công giáo lại chúc ước cho người được trường thọ :* Ad multos annos !

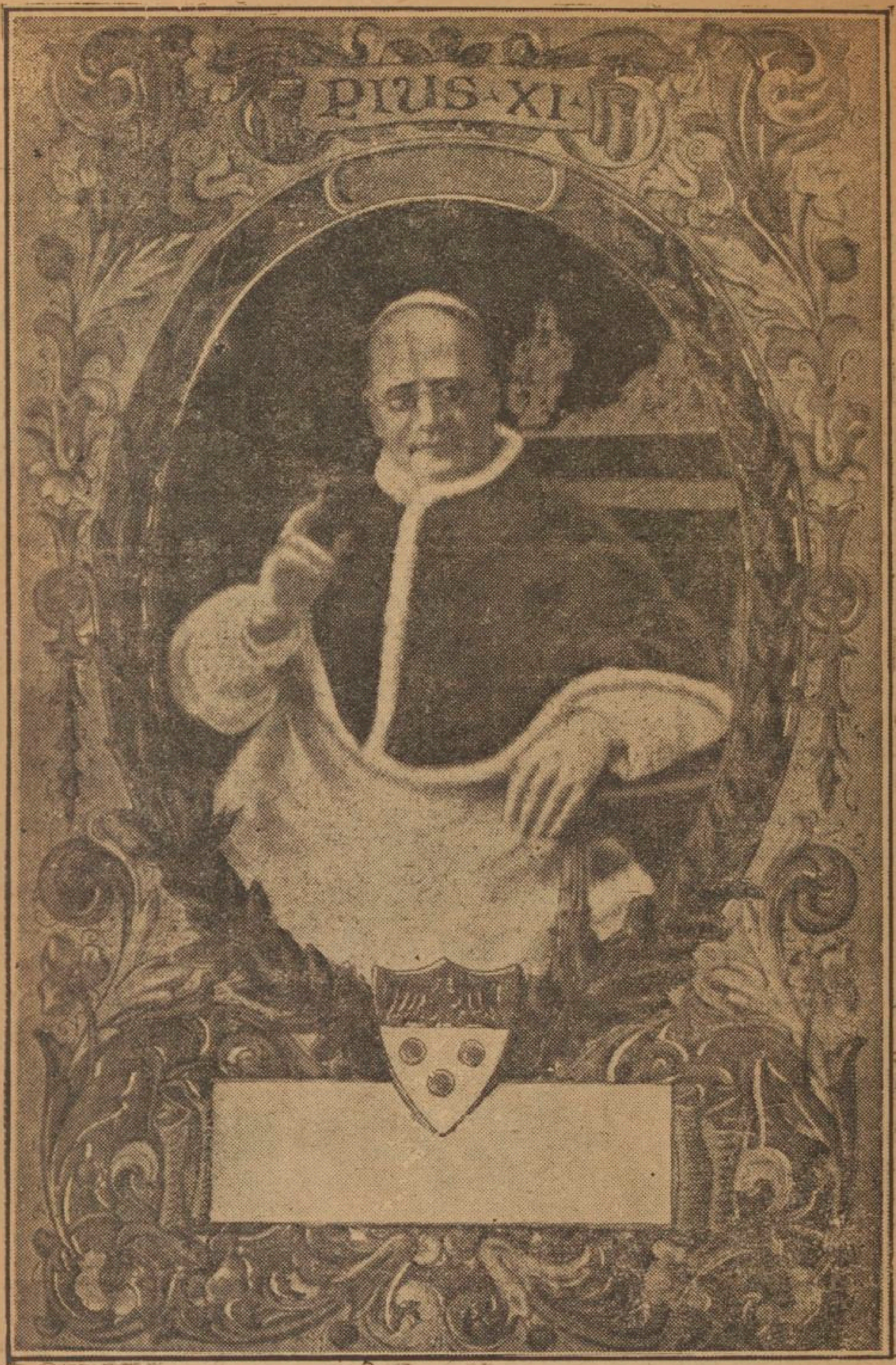

Đức Giáo Hoàng Phiô XI: Phapha thứ 265 nối quyền ông thánh Phêrô và thay mặt Đức Chúa Giêsu ở thế nầy.

Sa Sainteté Pie XI : 255e successeur de Pierre et vicaire de Jésus-Christ.

R.F. BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS

MỤC LỤC

I.	Hồi nhi ấu và lúc thanh niên	3
II.	Lúc quản suất Thơ viện	9
III.	Lúc coi sóc Nhà dòng Tiệc-li	14
IV.	Hồi du ngoạn Tuyết sơn Alpes	18
V.	Hồi ở tại nước Phôlônha	22
VI.	Tại Milăn và Rôma	32
VII.	Tại ngôi Giáo Hoàng	45
VIII.	Chơn dung Đức Giáo Hoàng Phiô XI	64

LỜI GẠNH THÊM CỦA DỊCH GIẢ

Cuốn tiểu sử Đức Giáo Hoàng Phiô XI nầy dịch y theo cuốn *Sa Sainteté Pie XI* in tại nhà in Bloud et Gay, của tác giả là Đức Thầy René Fontenelle, camérier danh dự của Đức Giáo Hoàng. Nhưng vì sách của ngài viết rất vắn tắt và hoàn thành ngày mồng một tháng Août năm 1928, nên công việc trong đời Giáo Hoàng của Đức Phiô XI từ ngày ấy đến nay không có ghi vào. Vì vậy dịch giả xin phép thêm vào một ít lời chú giải đã mượn ở cuốn *Pie XI* của tác giả A. Novelli, mà cha Robert Jacquin đã dịch ra Pháp văn, in tại nhà Bonne Presse, cùng nương theo quyền *Annuaire Pontifical Catholique*, của Cha Chardavoine, báo *La Croix* và báo *La Vie Catholique* mà thêm vào mấy khoản còn sót trong cuốn tiểu sử do Đức Thầy René Fontenelle. — Khi đọc sách nầy, mà thấy có mấy tiếng ở giữa hai dấu parenthèses, thì phải hiểu là lời của dịch giả gạnh thêm cho rõ nghĩa.

Saigon, ngày 21 Juillet 1932

Paul Đoàn-kim-Hướng

ẢNH VẢY ĐÚC TRONG NĂM THÁNH.

LA MÉDAILLE FRAPPÉE A L'OCCASION DE L'ANNÉE SAINTE.

IMP. J. VIỆT ET FILS, — SAIGON

Chữa những chỗ sái

TRƯƠNG	CỘT	HÀNG	NHỮNG CHỖ SÁI	PHẢI CHỮA LẠI
2	2	10	*uy* nga...	*nguy* nga. .
8	2	36	Cao *đăng*...	Cao *đẳng*. .
9	1	33	Trong *sach*...	Trong *sách*...
9	2	38	là *thê*...	là *thể*...
10	1	18	*cân* thận...	*cẩn* thận...
11	1	16	*nbư* kẻ...	*như* kẻ...
11	2	20	*toy* bỡi...	*tay* bỡi...
13	1	1	*tracducteur*.	*traducteur*...
13	2	3	*Deliste*...	*Delisle*...
15	1	6	*uy* nga...	*nguy* nga...
16	1	18	bóng *bảy*...	bóng *bãi*. .
20	2	9	tước *bá*...	tước *hầu*. .
22	1	36	to *tác*...	to *tát*...
26	1	27	hay *ta*	hay *là*...
27	1	15	ấy vậy Hàng...	ấy vậy. Hàng...
27	1	38	to *tác*...	to *tát*...
29	2	13	mọi người.	mọi người.»
29	2	39	giặc *giả*...	giặc *giã*...
30	1	3	*nhgi*...	*nghi*...
35	2	11	tước *quận*...	tước *công*. .
37	2	40	Chúa Cả thế ..	Chúa. Cả thế...
50	2	14	binh *việc*...	binh *vực*...
54	2	14	bất vụ ích...	bất vụ ích *kỷ*...
55	1	27	thật *và* thánh...	thật *rất* thánh...
55	1	31	phương Từ ngày...	phương. Từ ngày...
57	2	6	Tòa *xư*...	Tòa *xử*...
59	1	2	*cách* Thông điệp...	*các* Thông điệp...
60	2	2	thành *Genèves*...	thành *Genève*...
60	2	6	Hội thánh *vẵn*...	Hội thánh *vẫn*...
61	2	20	*chang* hề...	*chẳng* hề...
63	1	1	giặc *giả*...	giặc *giã*...
63	1	27	phi *bac*...	phi *bác*...
63	1	28	*chu* nghĩa...	*chủ* nghĩa...
63	2	11	thầy chủ...	thầy *bàu* chủ...
63	2	14	Chúa *Deu*...	Chúa *Déu*...
70	2	1	*khuôn* bao...	*khuông* bao...
71	2	3	sân Saint-Damase...	*đền* Saint-Damase...
72	1	24	và *viên mãn*...	và *thường trực*...
72	2	9	*vân* còn...	*vẫn* còn...
72	2	16	*chăng* hề...	*chẳng* hề...

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

IMP. J[h] NG.-V.-VIÊT & FILS
85-87, Rue d'Ormay
SAIGON